3.1a THÁNH NHÂN KÝ SỰ (Apadāna) - C. Trưởng Lão Ký Sự - Phần Thứ Nhất (Phẩm II-X)

Kinh Tiểu Bộ - Tập 5 (VNC PHVN, 2021)

THÁNH NHÂN KÝ sự 19

C. TRƯỞNG LÃO KÝ sự (THERĀPADĀNAM) .

Giờ xin thỉnh các vi hãy lăng nghe ký sự vê các vị Trưởng lão: 1. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO SĀRIPUTTA (Sāríputtattherãpadãnam) 140. ở không xa núi Hy-mã-lạp có ngọn núi tên là Lambaka, có khu ẩn cư của tôi đã khéo được xây dựng, có gian nhà rộng bằng lá đã khéo được tạo lập. 141. ở không xa khu ẩn cư của tôi là con sông nhỏ có bờ nước lúp xúp, có bãi nước cạn xinh đẹp được trải lớp cát vô cùng trong sạch, làm thích ý. 142. Con sông nhỏ chảy qua tại nơi ấy, không có cát, không có hố sâu, [có nước] dịu ngọt, không có mùi khó chiu, điểm tô khu ẩn cư của tôi trở nên rực rỡ. 143. Tại nơi ấy có con sông nhỏ và có các con cá sấu kumbhĩla, cá lưỡi kiếm, cá sấu sumsumãra và các con rùa lớn vởn ở nơi này đang điểm tô khu ẩn cư của tôi trở nên rực rỡ. 144. Có các loại cá như là cá pāthīna, cá pāvusa, cá vaia, cá muñja, cá rohita, cá maggura đang vượt dòng nước, chúng điểm tô khu ẩn cư của tôi trở nên rực rỡ. 145. ở hai bên bờ của con sông có những giống cây được đơm hoa, kết trái đang trĩu xuống từ cả hai phía, chúng điểm tô khu ẩn cư của tôi trở nên rực rỡ. 146. Có các cây xoài, cây sãla, cây tilaka, cây pātalī, cây sinduvāraka tỏa ra hương thơm của cõi trời được nở rộ hoa ở khu ẩn cư của tôi. 147. Có các cây campaka, cây salala, cây nīpa, cây nāgā, cây nguyệt quế, cây dứa hoang tỏa ra hương thơm của cối trời được nở rộ hoa ở khu ẩn cư của tôi. 148. Có các cây atimutta, cây asoka và cây bhaginimālā được nở rộ hoa, có các cây añkola và các cây imbijāla được nở rộ hoa ở khu ẩn cư của tôi. 149. Có các cây dừa dại và luôn cả cây kandalī, các cây godhuka, các bụi cây tinasūlika tỏa ra hương thơm của cõi trời đang điểm tô khu ẩn cư của tôi trở nên rực rỡ. 150. Có nhiều cây kanikāra, cây kannika, cây asana và cây ajjuna tỏa ra hương thơm của cõi trời đang điểm tô khu ẩn cư của tôi trở nên rực rỡ. 151. Có các cây nguyệt quê, cây nguyệt quê núi, cây koviḷãra được nở rộ hoa, tỏa ra hương thơm của cõi trời đang điểm tô khu ẩn cư của tôi trở nên rực rỡ. 152. Có nhiều cây bã đậu, cây kutaja, cây kadamba, cây vakula tỏa ra hương thơm của cõi tròd đang diêm tô khu ân cư của tôi trở nên rực rỡ.

20 KINH TIỂU Bộ

153. Các cây aka, các cây isimugga, các cây chuối và các cây chanh được phát triển nhờ vào làn nước thơm, chúng trĩu những quả. 154. Một số sen hồng trổ hoa, một số khác đơm nhụy, một số khác nữa đã úa tàn; các đóa sen hồng luôn luôn được nở rộ ở trong hô nước. 155. Chen chúc với những lá cây siñghātaka, những đóa sen hồng đang tượng hình có những rễ sen đang cắm xuống luôn luôn rực rỡ ở trong hồ nước. 156. Được đem lại các cây ambagandhĩ, các cây uttâla, các cây bandhujīvaka tỏa ra hương thơm của cõi trời luôn luôn được nở rộ ở trong hồ nước. 157. Các loài cá pāthīna, cápâvusa, cá palaja, cá muñja5 cá rohita, cá añgula và cá mañgura nữa luôn luôn sông ở trong hồ nước. 158. Các con cá sấu loại kumbhĩla, loại suinsumāra, loại cá tantigâha,

các hạng quy sư, các loai răn và các loai mãng xa luôn luôn song ơ trong no nước. 159. Các chim bồ câu, các loài n^ỗng trời, ngỗng đỏ, các loài sống ở sông, các chim cu cu, chim két, chim sáo sông nương tựa vào hồ nước ấy. 160. Các loài chim kukutthakā, chim kulĩraka, chim pokkharasātakā ở rừng, chim le le và chim suvapota sống nương tựa vào hồ nước ấy. 161. Các chim thiên nga, chim cò, chim công, chim cu cu, gà rừng, chim pampaka và chim jīvamjīva sống nương tựa vào hồ nước ấy. 162. Nhiều loài chim [ở đất liền] như chim cú mèo, chim gõ kiến, chim kurara, chim diều hâu và chim mahākāla sống nương tựa vào hồ nước ấy. 163. Nhiều con huơu, heo rừng, chó sói, chó rừng, nai và loài thú suggapota sống nương tựa vào hồ nước ấy. 164. Các con sư tử, cọp, báo, gấu, chó sói, linh cẩu và các con voi mātañga [đến tuổi] bị tiết dục ở ba nơi sống nương tựa vào hồ nước ấy. 165. Các hạng Kim Si điểu luôn cả các loài khi, và cũng có những người thợ rừng, các người phục vụ, luôn cả các thợ săn sống nương tựa vào hô nước ấy. 166. ở không xa khu ẩn cư của tôi, có các cây tinduka, cây piyâla, cây cam thảo và cây kāsumārī thường xuyên trĩu những trái. 167. ở không xa khu ẩn cư của tôi, có các cây kosumbha, cây salala, cây nĩpa có trái ngọt thường xuyên trĩu những trái. 168. Các cây harĩtaka, cây âmalaka, cây xoài, cây mận đỏ, cây vibhītaka, cây táo, cây bhallātaka và cây billa, chúng trĩu những trái. 169. ở khu ẩn cư của tôi, có nhiều loại [rễ củ] như là củ âluva, củ kalamba, củ bi]lí, củ takkala, củ jīvaka và củ sutaka nữa. 170. ở không xa khu ẩn cư của tôi, có những hồ nước khéo được tạo lập, có nước trong, có nước mát, có những bến nước cạn xinh đẹp làm thích ý. 171. Có hương thơm của cõi trời tỏa ra từ [hồ nước] được che phủ bởi những sen hồng, sen xanh, kết hợp với sen trắng, được che phủ bởi những cây mạn-đà-la.

THÁNH NHÂN KÝ sự 21

172. Khi ấy, tôi sống ở khu ẩn cư đáng yêu, khéo được xây dựng ở trong khu rừng được đơm hoa, được kết trái, được hội đủ tất cả các yếu tố như thế. 173. [Tôi] là vị đạo sĩ khổ hạnh tên Surucī có giới hạnh, thành tựu về phận sự, chứng thiền, luôn luôn thỏa thích về thiền, đã đạt được năng lực về năm thắng trí. 174. Hai mươi bốn ngàn học trò đã phục vụ tôi. Tất cả những vị này đều là Bà-la-môn, có dòng dõi [cao quý], có danh vọng. 175. Họ đã đạt đến sự toàn hảo về [khoa] tướng mạo, về truyền thống gồm cả văn tự và nghi thức, về từ ngữ, về văn phạm và về giáo lý [của Bà-la-môn]. 176. Những người học trò của tôi là khéo được học tập, và rành rẽ về các hiện tượng thiên nhiên, về các điềm báo hiệu, về các tướng mạo, về địa lý, về trái đất và về không gian. 177. Là những người ít đòi hỏi, cẩn trọng, [thọ] chút ít vật thực, không tham lam, hài lòng với việc có hay không có, các vi này luôn luôn hầu cận tôi. 178. Là những bậc trí tuệ, chứng thiền, thỏa thích về thiền, có tâm thanh tịnh, được định tĩnh, không mong mỏi bất cứ điều gì9 các vị luôn luôn hầu cận tôi. 179. Là những bậc trí tuệ đã đạt được sự toàn hảo về các thắng trí, vui thích trong hành xứ của mình, có sự đi lại ở không trung, các vị luôn luôn hầu cận tôi. 180. Các vị ây là các bậc trí tuệ đã thu thúc ở sáu căn môn, không có dục vọng, có các giác quan được phòng hộ và không quyến luyến; những người học trò của tôi khó mà tiếp cận. 181. Các vi ây trải qua đêm với việc ngôi xuông băng thê kiêt-già, với việc đứng và đi kinh hành; những người học trò của tôi khó mà tiếp cận. 182. Các vi không ái luyến những gì cám dỗ, không nổi giận những gì khiêu khích, không mê muội

những gì mê hoặc; những người học trò của tôi khó mà tiếp cận. 183. Trong khi thử nghiệm, các vị ấy thường xuyên thể hiện phép thần thông, các vị ây làm rung chuyển trái đất; bằng sự đối nghịch khó mà tiêp cận. 184. Và trong khi giải trí, những người học trò ấy giải trí với trò chơi của thiền, các vị đem lại trái cây từ cây mận đỏ; những người học trò của tôi khó mà tiếp cận. 185. Một số khác đi đến Tây Ngưu-hóa châu, một số khác đến Đông Thắnẹ-thần châu và một số khác đến Bắc Cu-lô châu, bằng sự tìm kiếm khó mà tiếp cận. 186. Các vị ây chuyên đi túi đô dung ở phía trước và tiên lên ngay ở phía sau, bầu trời bị che lấp bởi hai mươi bốn ngàn vị. 187. Một số vị dùng vật thực là trái cây đã rụng xuống, có vị nấu bằng lửa, có vị không dùng lửa [ăn sống], có vị dùng răng và cũng có vi dùng cối giã, có vị nghiền nát bằng đá.

22 KINH TIỂU BÔ _____

188. Một số vị ưa thích sự tẩy sạch [tội] bằng cách lội xuống nước sáng tối, một số vi thực hiện việc rải rắc nước [ở cơ thể]; những người học trò của tôi khó mà tiếp cận. 189. [Một số vi] có lông ở nách và móng tay chân được để dài, có răng dính bựa, có đau vay bụi, được tẩm hương bang hương thơm của giới hạnh; những người học trò của tôi khó mà tiếp cận. 190. Vào sáng sớm, các vị đạo sĩ tóc bện có khô hạnh cao tột sau khi tụ hội lại đã nói về sự thành công và thất bại, rồi ra đi ở trên không trung. 191. Trong khi những vị này ra đi, có tiêng động ôn ào phát ra bởi âm thanh của các tấm da dê khiến chư thiên được hoan hỷ. 192. Có sự di chuyên ở không trung, các vị ân sĩ ra đi phương này phương khác. Được nâng đỡ bởi năng lực của mình, các vị ấy ra đi theo như ước muốn. 193. Chính tất cả các vị di chuyển ở hư không này là những vị làm rung chuyển trái đất, có oai lực nổi bật, khó mà khuất phục, tợ như biển cả không bi xao động. 194. Một số vị ẩn sĩ có hạnh đứng và đi kinh hành, một số vị có hạnh ngồi, một số vị có vật thực đã được rơi xuống; những người học trò của tôi khó mà tiếp cận. 195. Những vị này an tru tâm từ, tầm cầu sự lợi ích cho tất cả chúng sanh. Tất cả các vi ấy không ca ngợi về bản thân và không khinh miệt bất cứ ai. 196. Không bị hãi sợ như là sư tử chúa, có sức mạnh như là voi chúa, khó mà tiếp cận như là loài hổ, các vị đi đến gặp tôi. 197. Các thầy về pháp thuật, chư thiên, các loài rồng, càn-thát-bà9 và loài quỷ SÚT, các ác thần, những người khổng lồ, các loài nhân điểu sống nương tựa vào hồ nước ấy. 198. Các vị ây mang búi tóc và túi vật dụng, có y choàng là tâm da dê, có sự di chuyển ở không trung; tất cả sống nương tựa vào hồ nước ấy. 199. Các vi này luôn luôn [có hành vi] đúng đắn, có sự kính trọng lẫn nhau. Trong số hai mươi bốn ngàn vị, tiếng động hỉ mũi không xảy ra. 200. Trong khi đặt xuống từng bước từng bước chân, các vị khéo thu thúc, ít có tiếng động. Sau khi đến gần, hết thảy tất cả đều đê đầu đảnh lễ tôi. 201. Được vây quanh bởi những người học trò thanh tinh và khổ hạnh ấy, tôi sống tại nơi ấy, ở khu ẩn cư, có thiền chứng, được thỏa thích về thiền. 202. Khu ẩn cư được tỏa hương với hương thơm trái cây của các cây cho quả và hai loại hương thơm giới hạnh của các vị ẩn sĩ và hương thơm của các bông hoa. 203. Tôi không biết đến ngày và đêm, sự thù hận ở tôi không được biết đến. Trong khi giáo huấn những người học trò của mình, tôi đạt được niềm vui dào dạt.

THÁNH NHÂN KÝ sự 23

204. Trong khi các bông hoa đang trổ hoa và những trái cây đang kết trái, các hương thơm của cõi trời tỏa ra điểm tô khu ẩn cư của tôi trở nên rực rỡ. 205. Khi ây, là người có nhiệt tâm, cân trọng, sau khi xuất khỏi định, tôi đã câm lây túi vật đụng roi đi sâu vào rừng. 206. Khi ấy, tôi đã khéo được học tập về các hiện tướng và luôn cả về giấc mơ đã được khởi lên? tôi duy trì câu chú thuật đang được hiện hành. 207. Đức Thế Tôn Anomadassĩ, bậc Trưởng Thượng Của Thế Gian, đấng Nhân Ngưu, bậc Toàn Giác có ước muôn độc cư nên đã đi đên núi Hy-mã-lạp. 208. Sau khi đã đi sâu vào núi Hy-mã-lạp, đấng Bi Mần Cao Cả, bậc Hiền Trí, đấng Tối Thượng Nhân đã xếp chân thế kiết-già rồi ngồi xuống. 209. Tại nơi ấy, tôi đã nhìn thấy đấng Toàn Giác có vẻ ngời sáng làm thích ý, tợ như bông hoa súng được tỏa sáng, tợ như ngọn lửa tê thân được cháy rực. 210. Tôi đã nhìn thấy đấng Lãnh Đạo Thế Gian tợ như cây đèn đang chiếu sáng, như là tia chớp ở bầu trời, tợ như cây sâla chúa đã được trổ hoa. 211. Bậc Cao Quý này là đấng Đại Hùng, vị Đoạn Tận Khổ Bau, bậc Hiền Trí. Do việc nhìn thấy Ngài, toàn bộ khổ đau được phóng thích. 212. Sau khi nhìn thấy vi Trời Của Chư Thiên, tôi đã suy xét về tướng mạo: "Là đức Phật hay không phải là đức Phật? Vậy ta hãy quan sát bậc Hữu Nhãn?5 213. Những bánh xe có ngàn căm được nhìn thấy ở lòng bàn chân cao quý. Sau khi nhìn thấy những tướng mạo của Ngài, tôi đã đi đến quyết định [Ngài là] đức Như Lai. 214. Khi ấy, tôi đã cầm lấy chiếc chổi và quét dọn. Rồi tôi đã tự mình mang lại những đóa hoa và cúng dường đến đức Phật tối thượng. 215. Sau khi đã cúng dường đến bậc Toàn Giác, vị đã vượt qua dòng nước lũ, không còn lậu hoặc, tôi đã khoác tấm da dê một bên vai rồi lễ bái đấng Lãnh Đạo Thế Gian [và đã nói rằng]: 216. "Đấng Toàn Giác, bậc Không Còn Lậu Hoặc đã an trú với trí tuệ nào, tôi sẽ tán dương trí tuệ ấy. Xin các người hãy lắng nghe tôi nói. 217. Bạch đấng Tự Chủ có sự tấn hóa vô lượng, xin Ngài hãy tiếp độ thế gian này. Sau khi đi đên nhìn thây Ngài, những người ây vượt qua dòng nước nghi hoặc. 218. Bạch đấng Tối Thượng Của Loài Người, Ngài là bậc Thầy, là cờ hiệu, là biểu tượng, là mục đích tối cao, là nơi nương tựa, là sự nâng đỡ và là ngọn đèn của chúng sanh. 219. Bạch đấng Toàn Tri, có thể đo lường nước ở biển cả bằng vật chứa, nhưng không thể nào đo lường trí tuệ của Ngài. 220. Bạch đấng Toàn Tri, có thể nắm lấy trái đất đặt vào đĩa cân, nhưng không thể nào nắm lấy trí tuệ của Ngài.

24 KINH TIỂU Bộ

221. Bạch đấng Toàn Tri, có thể đo đạc bầu trời bằng sợi dây thừng hoặc bằng ngón tay, nhimg không thể nào đo lường trí tuệ của Ngài. 222. [Trí tuệ của đức Phật] vượt hẳn nước trong đại dương và đất liền rắn rỏi. So sánh với trí tuệ của đức Phật không gì được xem là tương đương. 223. Bạch đấng Hữu Nhãn, ở thế gian luôn cả chư thiên, những ai có tâm [được] vận hành, họ đều đi vào trong màng lưới trí tuệ của Ngài. 224. Bạch đấng Toàn Tri, bằng trí tuệ nào Ngài [đã] chứng đạt sự Giác ngộ tối thượng toàn vẹn thì bằng trí tuệ ấy Ngài [đã] chế ngự các ngoại đạo khác/9 225. Sau khi ngợi ca bằng các câu kệ này, vị đạo sĩ khổ hạnh tên Surucĩ ấy đã trải ra tâm da dê ở trên mặt đất roi ngôi xuông. 226. Được truyền tụng rằng ngọn núi chúa [Nem] đã chìm sâu vào trong đại dương tám mươi bôn ngàn [do-tuân] và đã vươn cao cũng với khoảng cách như thế. 227. Ngọn núi Neru ây đã vươn cao đên chừng ây vê chiêu dài và chiêu rộng. Nó đã bi nghiền nát thành trăm ngàn koíi mảnh vụn nhỏ. 228. "Bạch đang Toàn Tri, trong khi

được xép thành từng nhóm một trăm ngàn những mảnh vụn nhỏ ây đã đi đên sự châm dứt, nhưng trí tuệ của Ngài vân không thể nào đo lường được. 229. Nêu người nào rào quanh nước băng tâm lưới có lô nhỏ, thì bát cứ các chúng sanh ở trong nước đều có thể rơi vào trong tấm lưới. 230. Bạch đấng Đại Hùng, tương tợ y như thế, những người nào là phàm phu ngoạir đạo đang lao theo việc năm bát tà kiên đêu đã bị mê muội do sự vướng măc [vào mạng lưới tà kiên]. 231. Do trí tuệ trong sạch và tầm nhìn không bị che lấp của Ngài, những người đã đi vào trong mạng lưới không vượt hơn trí tuệ của NgAi." 232. Vào lúc bấy giờ, đức Thế Tôn Anomadassĩ, đấng Chiến Thắng có danh vọng lớn lao, sau khi xuất khỏi thiền đinh, đã quan sát phương hướng. 233-34. Vi Thinh văn của bậc Hiền Trí Anomadassĩ tên là Nisabha được tháp tùng bởi một trăm ngàn vị có tâm an tịnh như thế ấy, là các bậc Vô lậu, được trong sạch, có sáu thăng trí, có thiên chứng. Sau khi biêt được tâm của đức Phật, vị ấy đã đi đến gần đấng Lãnh Đạo Thế Gian. 235. Tại nơi ấy, đứng ở trên không trung, các vị ấy đã đi nhiễu quanh, tay chắp lên lễ bái, rồi đã đáp xuống gần ben đưc Phật. 236. Đức Thế Tôn Anomadassĩ, bậc Trưởng Thượng Của Thế Gian, đấng Nhân Ngưu, bậc Chiến Thắng đã ngồi xuống ở hội chúng Tỳ-khưu và đã để lộ nụ cười. 237. Vi thị giả của đấng Toàn Tri, bậc Đại Ẩn Sĩ, có tên là Varuna, sau khi đắp y một bên vai, đã hỏi đấng Lãnh Đạo Thế Gian rằng:

THÁNH NHÂN KÝ sự 25

238. "Bạch đức Thế Tôn, điều gì là nguyên nhân của việc nở nụ cười của bậc Đạo sư? Bởi vì chư Phật, không có nguyên nhân các Ngài không để lộ nụ cười.95 239. Đức Thế Tôn Anomadassī, bậc Trưởng Thượng Của Thế Gian, đấng Nhân Ngưu đã ngồi xuống ở giữa hội chúng và đã nói lên lời kệ này: 240. "Người nào đã cúng dường Ta bằng bông hoa và cũng đã ngợi ca trí tuệ [của Ta], Ta sẽ tán dương người ấy. Các người hãy lắng nghe Ta nói?5 241. Nhận biết lời nói của đức Phật, tất cả chư thiên đã tụ hội lại. Có ước muôn được nghe Chánh pháp, các vi ây đã đi đên gân đang Toàn Giác. 242. Chư thiên có đại thân lực ở tát cả các thê giới, các vị nào có ước muôn được nghe Chánh pháp, các vị ấy đã đi đến gần đấng Toàn Giác. 243. "Các con voi, các con ngựa, các cỗ xe, các binh lính và quân đội gồm bốn binh chủng sẽ thường xuyên hộ tống người này; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 244. Sáu mươi ngàn nhạc cụ và những chiêc trông lớn được tô diêm sẽ thường xuyên phục vụ người này; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 245. Mười sáu ngàn phụ nữ được trang điểm, được trang hoàng bằng các loại vải vóc nhiều màu sắc, có các bông tai bang ngọc trai và ngọc ma-ni. 246. Có lông mi cong, có nụ cười, có điệu bộ duyên dáng, có eo thon, các nàng sẽ thường xuyên vây quanh người này; điều này là quả báo của việc cúng dương đức Phạt. - 247. Người này sẽ sướng vui ở thế giới chư thiên trong một trăm ngàn kiếp, và sẽ trở thành đấng Chuyển Luân Vương ở quốc độ một ngàn lần. 248. Và sẽ là vị Chúa của chư thiên cai quản thiên quốc một ngàn lần. Lãnh thổ vương quốc là bao la, không thể đo lường bằng phương diện tính đếm. 249. Khi đạt đến cuộc sống cuối cùng, người này sẽ đi đến bản thể nhân loại. Người nữ Bà-la-môn tên Sāriyā sẽ mang bào thai [vi này]. 250. Người nam này sẽ được biết đến với danh hiệu dòng họ của người mẹ, và sẽ có trí tuệ sắc bén với tên là Sāriputta. 251. Sau khi lìa bỏ tám mươi koti, người này sẽ xuất gia, không còn sở hữu gì. Trong khi tầm cầu vị thế an tịnh, người này sẽ lang thang ở

trái đất. 252. Vô lượng kiếp về sau này, bậc Đạo Sư tên Gotama, thuộc dòng dõi, xuất thân gia tộc Okkāka sẽ xuất hiện ở thế gian. 253. Là người thừa tự giáo pháp của vị [Phật] ấy, là chánh thống,14 được tạo ra từ giáo pháp, [người này] sẽ trở thành vị Thinh văn hàng đầu với tên là Sāriputta.

14 Orasotỉ urasi jāto = oraso nghĩa là được sanh ra từ ngực (ÁpA. 278). Lúc thuyết pháp, sự phát âm ở ngực đã được đốc Phật sử dụng đến. Do việc lắng nghe giáo pháp, các vị này sẽ thành tựu các đạo, quả nen được gọi là “sanh ra từ hg&c".

r 9 9

254. Được phát xuất tư núi Hy-m-lạp, con sông Bhāgīrathī này đô vê biên cả, làm thỏa mãn đại dương. 255. Tương tợ y như thế, vị Sāriputta này được tự tin vào ba bộ Vệ-đà? sẽ đạt đến sự toàn hảo về trí tuệ và sẽ làm thỏa ý các chúng sinh. 256. Bắt nguồn từ núi Hy-mã-lạp cho đến biển cả và đại dương, số lượng cát ở vào khoảng giữa ấy là vô số kể bằng cách tính đếm.15 257. Mặc dầu có thể tính toán toàn bộ số lượng cát ấy bằng cách tính đếm, nhưng sẽ không có mức tận cùng ở trí tuệ của Sāriputta. 258. Trong khi đang được tồn tại ở dạng hạt nhỏ, cát của dòng sông có thể bị cạn kiệt, nhtrng sẽ không có mức tận cùng ở trí tuệ của Sāriputta. 9 9 r 259. Các làn sóng của biên cả là không thê ước lượng băng cách tính đêm, tương tợ y như thế, sẽ không có điểm tận cùng về trí tuệ của Sāriputta. 260. Người này sẽ làm hài lòng đàng Toàn Giác Gotama, bậc Cao Quý dòng Sakyā, sẽ đi đến sự toàn hảo về trí tuệ và sẽ trở thành vị Thinh văn hàng đầu. 261. Trong khi làm đổ những cơn mưa giáo pháp, người này sẽ tiếp tục vận hành đúng đan bánh xe pháp đã được chuyên vận bởi người con trai dòng Sakyā như thế ấy. 262. Sau khi biết rõ tất cả điều này, đức Gotama, bậc Cao Quý dòng Sakyā sẽ ngồi xuống ở hội chúng Tỳ-khưu và sẽ thiết lập [người này] vào vi thế tối thang?9 263. Ôi, việc làm đã khéo được thực hiện bởi tôi đến bậc Đạo sư Anomadassĩ! Sau khi thê hiện sự tôn kính đên vị ây, tôi đã đạt đên sự toàn hảo về mọi phương diện. 264. Việc làm đã được thực hiện ở vô lượng kiêp [trước đây] đã cho tôi nhìn thấy quả báo tại đây. Như là tốc độ của mũi tên khéo được ban ra, tôi đã thiêu đốt các phiền não [của tôi]. 265. Lúc bấy giờ, trong lúc tầm cầu pháp không tạo tác Niết-bàn là vi thế không bị lay chuyển, trong lúc xem xét tất cả các ngoại đạo, tôi đã luân hồi ở cõi hưu. 266. Cũng giống như người bi bệnh nên tìm kiếm phương linh dược, nên xem xét toàn bọ khu rừng nhằm thoát khỏi cơn bệnh. 267. Trong lúc tầm cầu pháp không tạo tác Niết-bàn là vi thế bất tử, tôi đã xuất gia vào đời tu ẩn sĩ liên tục năm trăm kiếp sống. 268. Tôi đã duy trì búi tóc bện, có y choàng là tấm da dê, tôi đã đạt đến sự toàn hảo của các thắng trí và đã đi đến thế giới Phạm thiên. 269. Ngoại trừ giáo pháp của đang Chiên Thăng, không có sự thanh tịnh ở ngoại giáo. Thật vậy, bát cứ chúng sanh nào có trí giác ngộ đều được trở nên thanh tịnh trong giáo pháp của đấng Chiến Thắng. 270. Pháp [thanh tịnh] này là sự tạo thành do hành động của bản thân, pháp 15 Hằng hà sa số: Nhiều như cát sông Hằng.

này không là sự truyên tụng. Trong lúc tâm câu pháp không tạo tác, tôi đã lai vãng ben bãi toi te. 271. Giống như người tầm cầu lõi cây, sau khi đốn ngã cây chuối rồi chẻ hai, không thể tìm thấy lõi cây ở nơi ấy bởi vì cây chuối thì không có lõi. 272. Tương tợ y như thế, các ngoại đạo ở thế gian và số đônệ người với những tà kiến khác nhau là vắng bóng Niết-bàn, giống như cây chuôi thì không COr 1lõi. p!

273. Khi đạt đến cuộc sống cuối cùng, tôi đã là thân quyến của Phạm thiên.16 Sau khi từ bỏ của cải lớn lao, tôi đã xuất gia vào đời sống không gia đình. (Dứt tụng phẩm thứ nhất).

274. Vị Bà-la-môn tên Safijaya là vị giảng huấn, thông thạo về chú thuật, thông suốt về ba tập Vệ-đà, tôi song dưới sự hướng dẫn của vị ấy.17 275. Bạch đấng Đại Hùng, vị Bà-la-môn tên Assaji là Thinh văn của Ngài, khó mà tiếp cận, có oai lực noi bật, khi ấy [đang] đi khất thực. 276. Tôi đã nhìn thấy bậc Hiền trí ấy, có trí tuệ, được định tĩnh trong sự sáng suốt, có tâm thanh tịnh, là bậc Long tượng, tợ như đóa sen khéo được nở rộ. 277. Sau khi nhìn thấy vị anh hùng ưu tú, cao quy, khéo được rèn luyện, có tâm ý thanh tịnh, tâm của tôi đã khởi lên rằng: "Phai chăng vị này là A-la-hán? 278. Phải chăng con người đáng mến, biết cách xử trí, có dáng vóc lịch sự, khéo thu thúc, đã được rèn luyện trong sự rèn luyện tối thượng, là người nhìn thấy sự bất tử? 279. Hay là ta nên hỏi về mục đích tối thượng với tâm ý hớn hở? Được ta hỏi, vị ấy sẽ trả lời. Khi ấy, ta hãy hỏi tiếp." 280. Trong khi vi ấy đang đi khất thực, tôi đã đi ở phía sau chờ đợi cơ hội để hỏi về vị the bất tư. 281. Khi vị ấy đi đến giữa đường, tôi đã đi đến gần và đã hỏi rằng: "Thua vị Anh hùng, Ngài có dòng họ thế nào? Thưa Ngài, Ngài là học trò của vị nào?" 282. Được tôi hỏi, vị ấy tợ như con sư tử không bị hãi sợ đã trả lời rằng: uNày đạo hữu, đức Phật đã xuất hiện ở thể gian, tôi là học trò của Ngài ấy." 283. "Thua vị Đại Anh hùng, người nối dõi, bậc có danh vọng lớn lao, giáo pháp lời dạy của đức Phật của Ngài là như thế nào? Thưa Ngài, xin Ngài hãy thuyêt giảng tận tường cho tôi." 284. Được tôi hỏi, vi ấy đã thuyết giảng về toàn bộ đạo lộ thâm sâu vi tế, là pháp tiêu diệt mũi tên tham ái, có sự xua đi tất cả khổ đau [như vầy]: 285. "Các pháp nào có nguồn sanh khởi do nhân, đức Như Lai đã nói về nhân của chúng và về sự diệt tắt của chúng, bậc Đại Sa-môn đà có lời dạy như thế."

16 Nghĩa là đã sanh ra ở gia tộc Bà-la-môn (ÁpA. 230). 17 Xem thêm chi tiết về sự kiện này ở Luật tạng, Đại phẩm (chương I, tụng phẩm 4).

28 KINH TIỂU Bộ

286. Khi câu hỏi vừa đượtc trả lời, tôi đây đã chứng đắc quả vị thứ nhất. Sau khi lắng nghe lời dạy của đấng Chiến Thắng, tôi đã trở nên không còn vấy bụi, không còn nhơ bân. 287. Sau khi lăng nghe lời nói của bậc Hiên trí, sau khi nhìn thây giáo pháp tối thượng, với Chánh pháp đã được thâm nhập tôi đã nói lên lời kệ ngôn này: 288. "Đây chính là giáo pháp, nếu chỉ bấy nhiêu thôi đã thấu triệt được Niết-bàn không sầu muộn, [là pháp] đã không được nhìn thấy, đã bị trôi qua trong hàng vạn kiếp sống." 289. Trong lúc tầm cầu giáo pháp, tôi đây đã lai vãng bến bãi tồi tệ. [Giờ đây] mục đích ấy của tôi đã được đạt đến, tôi không còn thời gian đê xao lãng. 290. Tôi đã được vi

Assaji làm cho hoan hỷ. Sau khi đạt đến vị thế bất động, trong khi tìm kiếm người bạn, tôi đã đi đến khu ân cư. 291. Sau khi nhìn thấy tôi ngay tư đàng xa, bạn của tôi, là người khéo được học tập và được thành tựu bốn oai nghi, đã nói lên lời nói này: 292. "Bạn có khuôn mặt và ánh mắt an tịnh, dường như bản thể hiền trí đã được [bạn] nhìn thây. Phải chăng bạn đã chứng đác sự bát tử, Niêt-bàn, vị thê trường cửu? r A r 293. Dường như bạn [đã] đạt đên điêu xứng đáng với sự tót đẹp và đã được làm cho trở thành điềm dạm, tợ như con voi đã được chế ngự trong giai đoạn thuần hóa. Này người Bà-la-môn, phải chăng bạn được an tjnh?" 294. “Bt tử là sự xua đi mũi tên sầu muộn đã được tôi chứng đắc. Bạn cũng vậy, hãy chứng đắc điều ấy. Chúng ta hãy đi đến gặp đức Phát.' 295. Sau khi đáp lại răng: “Lành thay!", bạn của con là người khéo được học tập đã dùng tay nắm lấy tay con và đã đi đến gặp Ngài. 296. Bạch người con trai dòng Sakyā, cả hai chúng con cũng sẽ xuất gia trong sự chứng minh của Ngài. Sau khi đi đến giáo pháp của Ngài, chúng con sông không còn lậu hoặc. 297. Kolita là đứng đầu về thần thong, còn con có sự đạt đến bờ kia về trí tuệ. Chính cả hai chúng con đã hợp nhất làm rạng rỡ giáo pháp. 298. Có ước nguyện chưa được hoàn thành, con đã lai vãng bến bãi tồi tệ. Sau khi đi đến diện kiến Ngài, ước nguyện của con đã được tròn đủ. 299. Sau khi đã mọc vững vàng ở trên trái đất, các cây cối nở hoa lúc vào mùa. Chúng tỏa ra các hương thơm của cối trời và làm cho tất cả chúng sinh được vui lòng. 300. Bạch đấng Đại Hùng, bạch người con trai dòng Sakyā có danh vọng lớn lao, tương tợ như thế ấy, sau khi đã thiết lập ở trong giáo pháp của Ngài, con tầm cầu thời điểm để tro hoa. 301. Trong lúc tâm câu bông hoa giải thoát là việc ra khỏi sự luân hôi ở các cõi, với sự đạt được bông hoa giải thoát, con làm cho tất cả chúng sinh được vui lòng.

THÁNH NHÂN KÝ sự 29

302. Bạch đấng Hữu Nhãn, cho đến địa phận của chư Phật, không gì sánh băng tuệ của người con trai của Ngài, ngoại trừ bậc Hiên trí. 303. Được thuần phục trong sự thuần hóa tối thượng, những người học trò đã khéo được huấn luyện của Ngài và hội chúng đã khéo được học tập luôn luôn tháp tùng Ngài. 304. Là những bậc Trí tuệ, chứng thiền, thỏa thích về thiền, có tâm thanh tịnh, được định tĩnh, các bậc Hiền trí được thành tựu sự tốt đẹp về đạo đức luôn luôn tháp tùng Ngài. 305. Là những bậc Trí tuệ, ít đòi hỏi, cẩn trọng, [thọ] chút ít vật thực, không tham lam, hài lòng với việc có hay không có, các vị luôn luôn tháp tùng Ngài. 306. Là những bậc Trí tuệ chuyên sống ở rừng, thông thạo pháp giũ bỏ (Đầu-đà)? chứng thiền, mặc y thô, thỏa thích sự độc cư, các vị luôn luôn tháp tùng Ngài. 307. Là những vị thực hành [bốn đạo] trú vào quả vị [A-la-hán], và những vi Hữu học có thành tựu quả vị? các vị tầm cầu mục đích tối thượng luôn luôn tháp tùng Ngài. 308. Các vị là bậc Nhập lưu không còn nhơ bẩn, các vị là bậc Nhất lai, các vị Bất lai và các vị A-la-hán luôn luôn tháp tùng Ngài. 309. Các bậc Thinh văn ấy, có nhiều vị được thiện xảo về các pháp thiết lập niệm, được thỏa thích trong việc tu tập các chi phần đưa đến giác ngộ, tất cả các vị luôn luôn tháp tùng Ngài. 310. Các vị được thiện xảo vê các nên tảng của thân thông, được thỏa thích trong việc tu tập định, được gắn bó vào chánh tinh tấn, luôn luôn tháp tùng Ngài. 311. Các vị có ba minh và sáu thắng trí, đã đi đến sự toàn hảo về thần thông, đã đạt được sự toàn hảo về tuệ, luôn luôn tháp tùng Ngài. 312. Bạch đấng Đại Hùng, các vị học trò như thế ấy của Ngài đã

khéo được học tập, khó mà tiếp cận, có oai lực noi bật, luôn luôn tháp tùng Ngài. 313. Được tháp tùng bởi những người học trò thu thúc, nhiệt tình ấy, Ngài tợ như [con sư tử], vua của loài thú không bị hãi SỢT, tợ như [mặt trăng], vua của các vì sao chiếu sáng rực rỡ. 314. Sau khi đã mọc vững vàng ở trên trái đất, các loài thảo mộc phát triển. Chúng đạt được sự lớn mạnh và phô bày sự két trái. 315. Bạch người con trai dòng Sakyā có danh vọng lớn lao, Ngài là tương tợ trái đất. Sau khi thiết lập ở giáo pháp, các vị ấy đạt được quả vị bất tử. 316. Có các con sông Sindhu, luôn cả sông Sarassatĩ, sông Candabhāgikā, sông Gañgā, sông Yāmunā, luôn cả sông Sarabhũ và sông Mahī. 317. Khi những con sông này trôi chảy và biển cả tiếp nhận, những con sông này từ bỏ tên gọi trước đây và chỉ được biết đến là "biển c*" mà thôi. 318. Tương tợ y như thế, bốn giai cấp này sau khi xuất gia trong sự chứng

minh của Ngài, các vị từ bỏ tên gọi trước đây và được biết đến là “con trai của đức Phát”. 319. Cũng giống như mặt trăng không bị vết nhơ trong lúc đang di chuyển ở bầu không gian thì vượt trội tất cả các quần thể tinh tú ở thế giới về ánh sáng. 320. Bạch đàng Đại Hùng, tương tợ y như thê, được tháp tùng bởi chư thiên và nhân loại, Ngài vượt lên trên tất cả các hạng này và chói sáng vào mọi lúc. 321. Được khởi lên từ dưới sâu, sóng không thể vượt qua được bờ biển. Tất cả các đợt sóng chạm đen bờ biển thì chúng tan tác trở thành bọt nước. 322. Tương tợ y như thế, các ngoại đạo ở trên thế gian và nhiều người với các quan diêm khác nhau có ý định nói vê giáo lý, bọn họ không vượt qua Ngài là bậ€ Hiền Trí. j 323. Và bạch đấng Hữu Nhãn, nếu họ gặp Ngài, xin Ngài hãy đáp lại. Sau khi đi đến gặp Ngài, những người ấy trở thành như là bọt nước. 324. Cũng giống như giống cây kumuda, cây mandãlaka và nhiều loài cây khác được sanh ra ở trong nước, chúng bị lấm nhơ bởi nước và bùn lầy. 325. Tương tợ y như thê, nhiêu chúng sanh được sanh ra lớn lên ở trên đời bị sầu khổ bởi tham ái, sân hận giống như cây kumuda ở bãi bùn vậy. 326. Cũng giống như đóa hoa sen là loài được sanh ra ở trong nước, lớn lên ở giữa làn nước, nó không bị lấm nhơ bởi nước, có tua nhị cũng được trong sạch. 327. Bạch đàng Đại Hùng, tương tợ y như thê, bậc Đại Hiên Trí được sanh ra ở trên thế gian, Ngài không bị lấm nhơ bởi thế gian như là đóa hoa sen không bị lấm nhơ bởi nước. 328. Cũng giông như nhiêu loài hoa mọc trong nước trô hoa vào tháng Rammaka, chúng không vượt quá tháng ấy, khi ấy là thời điểm của việc trổ hoa. 329. Bạch người con trai dòng Sakyā, Ngài đã trổ hoa bằng sự giải thoát, tương tợ y như thế các vị ấy [cũng vậy]. Các học trò không vượt quá lời dạy như là đóa hoa sen, là loài được sanh ra ở trong nước [không trổ hoa trễ thời hạn]. 330. Cây sâla chúa khéo được trổ hoa tỏa ra hương thơm của cõi trời. Được vây quanh bởi những cây sâla khác, cây sâla chúa tỏa sáng. 331. Bạch đấng Đại Hùng, tương tợ y như thế, Ngài đã trổ hoa bằng trí tuệ của vị Phật. Được tháp tùng bởi hội chúng Tỳ-khưu? Ngài tỏa sáng như là cây sâla chúa. 332. Cũng giống như núi Hy-mã-lạp bằng đá là nguồn dược liệu cho tất cả chúng sinh, là chốn cư ngụ của các loài rong, các a-tu-la và chư thiên. 333. Bạch đang Đại Hùng, tương tợ y như thê, Ngài ví như nguôn dược liệu cho tát cả chúng sinh. Các vị có được ba minh, sáu thăng trí và đã đi đến sự toàn hảo về thần thông [nhờ nương tựa vào Ngài]. 334. Bạch đang Đại Hùng, được Ngài chỉ dạy với lòng bi mân, các vị ây thỏa

thích với sự thỏa thích trong giáo pháp, các vị sống theo lời dạy của Ngài.

THÁNH NHÂN KÝ sự 31

335. Giông như con sư tử, vua của loài thú, sau khi rời khỏi chô ngụ, nó quan sát bốn phương và rống lên ba lần. 336. Khi chúa của loài thú gầm thét, mọi thú vật đều kinh hoàng. Bởi vì nó có dòng dõi như thế, nó luôn luôn làm các loài thú run sợ. 337. Bạch đấng Đại Hùng, khi Ngài thuyết pháp thì trái đất rúng động, những ai có khả năng giác ngộ được giác ngộ, phe đảng của Ma vương run sợ. 338. Bạch đấng Đại Hiền Trí, khi Ngài thuyết pháp tất cả các ngoại đạo run sợ, tợ như bầy chim quạ bay tán loạn, như là các con thú run sợ đối với [sư tử] chúa của loài thú. 339. Những vị co đồ chúng ở trên thế gian được gọi là "các bậc thầy". Các vị ấy thuyết giảng đến đám đông học thuyết đã được tuần tự truyền thừa. 340. Bạch đấng Đại Hùng, tuy nhiên Ngài không là như vậy. Ngài thuyết giảng giáo pháp đến các chúng sinh sau khi đã tự thân giác ngộ về các chân lý và toàn bộ các pháp thuộc về giác ngộ. 341. Sau khi biết được tánh khí bộc lộ và tiềm ẩn về sự mạnh và yếu của các quyền, sau khi hiểu rõ về tính chất có hay không có khả năng, Ngài thuyết pháp tợ như là cơn mưa lớn [gào thét]. 342-43. Đám đông có các quan điểm khác nhau, trong khi đang suy xét, có thể ngồi đến tận cùng thế giới vũ try. Nhằm cắt đứt sự nghi hoặc ấy, bậc Hiền trí, vị thiện xảo về sự so sánh đối chiếu, sau khi biết được tâm của tất cả, Ngài cắt đứt sự nghi hoặc của chúng sinh ngay trong khi đang giảng giải về một câu hỏi. 344. Trái đất là được tràn đầy bởi chính các vi như là upatissa [Sāriputta]. Chính tất cả các vị ấy, tay chắp lên, đã ngợi ca đấng Lãnh Đạo Thế Gian. 345. Trong khi ngợi ca đên trọn kiêp, họ đã ngợi ca vê những đức hạnh khác nhau. Họ đã không thể nào ước lượng được, các đấng Như Lai là vô lượng. 346. Giống như tôi đã ngợi ca đấng Chiến Thắng bằng sức mạnh của mình, trong khi ngợi ca đến một koti (mười triệu) kiếp, họ cũng đã ca ngợi y như vậy. 347. Nếu có vị thiên nhân hoặc người nào đó đã được học tập rành rẽ, có ý định đo lường [các đức hạnh ấy], vị ấy chỉ có thể gánh lấy nỗi phiền muộn mà thôi. 348. Bạch người con trai dòng Sakyā có danh vọng lớn lao, sau khi đã thiết lập ở trong giáo pháp của Ngài, sau khi đã đi đến sự toàn hảo về tuệ, con sống không có lậu hoặc. 349. Con hoàn toàn chế ngự các ngoại đạo, con vận hành giáo pháp của đấng Chiến Thắng. Hôm nay con là vị Tướng quân Chánh pháp trong giáo pháp của người con trai dòng Sakyā. 350. Việc làm đã được thực hiện ở vô lượng kiếp đã cho tôi nhìn thấy quả báo tại đây. Như là tốc độ của mũi tên khéo được bắn ra, tôi đã thiêu đốt các phiền não [của tôi].

32 KINH TIỂU Bộ

351. Nếu người nào đó có thể mang vác vật nặng thường xuyên ở trên dầu, người ấy sẽ bị khổ sở bởi vật nặng, tương tợ y như thế, tôi phải gánh chịu các vật nặng. 352. Trong khi đang bị thiêu đốt bởi ba ngọn lửa, tôi đã luân hồi ở các cõi. Tôi đã chịu đựng gánh nặng của hữu giống như tôi đã phải nâng lên ngọn núi Neru. 353. Và gánh nặng đã được tôi đặt xuống, các hữu đã được tôi hủy diệt, mọi việc cần làm trong giáo pháp của người con trai dòng Sakyā đã được làm xong. 354. Cho đến địa phận của chư Phật, ngoại trừ bậc Cao Quý dòng Sakyā, tôi là đứng đầu về tuệ, người sánh bằng tôi không tìm thấy. 355. Được khéo thiện xảo về định, tôi đã đạt đến sự toàn hảo về thần thông.

Và hôm nay, trong khi mong muốn, tôi có thể biến hóa thành ngàn người. 356. Bạch đang Đại Hiên Trí, Ngài đã thuyết giảng giáo pháp cho con. Con có được năng lực đối với sự an trú theo tuần tự, Diệt [thọ tưởng] định là nơi an nghỉ của con. 357. Thiên nhãn của con được thanh tịnh, con thiện xảo về đinh, được gắn bó vào chánh tinh tấn, được thỏa thích trong việc tu tập các chi phần đưa đến giác ngộ. 358. Bởi vì pháp gì vi Thinh văn cần phải đạt đến, toan bộ tất cả đã được tôi thực hiện. Ngoại trừ đấng Bảo Hộ Thế Gian, người sánh bằng tôi không tìm thấy. 359. Được thiện xảo về việc thể nhập đinh, có sự đạt được nhanh chóng đối với các thiền giải thoát, được thỏa thích trong việc tu tập các chi phần đưa đến giác ngộ, tôi đã đạt đến sự toàn hảo về các đức hạnh của vị Thinh văn. 360. Với đức hạnh tốt lành của vi Thinh văn, với trí giác ngộ, do sự tôn kính đối với bậc Tối Thượng Nhân, với đức tin, tâm [của tôi] luôn luôn được gắn liền ở các việc thực hành Phạm hạnh. 361. Như là con rắn có nọc độc đã được lấy di, như là trâu rừng có sừng đã bị cắt lìa, có sự ngã mạn kiêu ngạo đã được quăng bỏ, tôi đến gần hội chúng với sự vô cùng tôn kính. 362. Nếu trí tuệ của tôi có hình dạng thì trái đất không thể sánh bằng, điều này là quả báo của việc ngợi ca trí tuệ của đức Thế Tôn Anomadassĩ. 363. Tôi tiếp tục vận hành đúng đắn bánh xe pháp đã được chuyển vận bởi người con trai dòng Sakyā như thế ấy; điều này là quả báo của việc ngợi ca trí tuệ. 364. Vào bất cứ lúc nào và ở bất cứ nơi đâu, mong rằng kẻ có ước muốn xâu xa, biêng nhác, có sự tinh tân kém cỏi, ít học hỏi, có hành vi sai trái chớ đen gan toi. 365. Và mong rằng bậc nghe nhiều [học rộng], có sự sáng suốt, khéo được định tĩnh trong các giới, được gắn liền với sự tịnh lặng của tâm đứng [với tôi], dầu là [đứng] ơ trên đầu.

366. Tôi nói điều này với các vi là hết thảy chư Đại đức đã tụ hội lại nơi đây, các vị chớ có ước muốn xấu xa, hãy tự hài lòng [với vật có được], có thiền chứng, luôn luôn thỏa thích trong thiền. 367. Sau khi nhìn thấy vị Thinh văn tên Assaji ấy làn đầu tiên, tôi đã trở nên không còn vấy bụi, không còn nhơ bẩn; bậc Trí tuệ ấy là người thầy của tôi. 368. Nhờ vào tác động của điều ấy, giờ đây tôi đã trở thành vị Tướng quân Chánh pháp. Sau khi đạt đến sự toàn hảo về mọi phương diện, tôi sống không còn lậu hoặc. 369. Vị Thinh văn tên Assaji ấy đã là người thầy của tôi. Vị ấy cư ngụ ở phương nào, tôi thực hiện việc nằm quay đầu [hướng về phương ấy]. 370. Sau khi nhớ lại việc làm của tôi, đức Gotama, bậc Cao Quý dòng Sakyā đã ngồi xuống ở hội chúng Tỳ-khưu và đã thiết lập tôi vào vị thế tối thắng. 371 . Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 372. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy đức Phật vào thời hiện tiền của đức Phật tối thượng. 373. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát [bốn đạo và bốn quả] và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Sāriputta đã nói lên những lời kệ này như thể ấy. 6íKý sự về Trưởng lão Sāriputtaṃ là phần thứ nhất

2. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO MAHÃMOGGALLÃNA (Mahãmoggallãnattherãpadãnam) 374. Đức Thế Tôn Anomadassĩ, bậc Trưởng Thượng Của Thế Gian, đấng Nhân Ngiru đã cư ngụ tại núi Hy-mã-lạp, đứng đầu hội chúng chư thiên. 375. Lúc bấy giờ, tôi là Long

vương có tên là Varuna. Tôi biến hóa thành dáng vóc theo như ước muốn. Tôi đã cư ngụ ở đại dương. 376. Sau khi giải tán đám tùy tùng, tôi đã tổ chức tấu nhạc. Khi ấy, tôi đã tháp tùng đấng Toàn Giác và đã bảo các long nữ ca hát. 377. Trong khi các nhạc cụ [của long cung] đang được tấu lên? chư thiên đã trinh tấu các nhạc cụ [của cõi trời]. Đức Phật cũng đã lắng nghe âm thanh của cả hai và đã tự mình nhận biết. 378. Sau khi thỉnh mời đấng Toàn Giác, tôi đã đi đến cung điện của mình. Sau khi cho sắp đặt chỗ ngồi, tôi đã thông báo về thời gian. 379. Trong lúc chiếu sáng tất cả các phương, đấng Lãnh Đạo Thế Gian đã đi đến cung điện của tôi, được tháp tùng bởi một ngàn bậc Vô lậu. 380. Vào lúc đấng Đại Hùng, vị Trời Của Chư Thiên, đấng Nhân Ngưu

cùng với hội chúng Tỳ-khưu đã ngồi xuống, khi ấy tôi đã làm toại ý các vị với cơm ăn và nước uống. 381. Đấng Đại Hùng, bậc Tự Chủ, nhân vật cao cả? sau khi ngồi xuống ở hội chúng Tỳ-khừu đã noi len những lơi kệ này: 382. "Người nào đã cung dường đến đức Phật, đấng Lãnh Đạo Thế Gian và hội chúng, với sự tinh tín ấy ở trong tâm, người ấy sẽ đi đen the giới chư thiên. 383. Người ấy sẽ cai quản thiên quốc bảy mươi bảy lần và sẽ ngự trị tám trăm quốc độ thuốc đất liền ở trái đất. 384. Người ấy sẽ trở thành đấng Chuyển Luân Vương năm mươi lăm lần. Trong thời gian ấy, các của cải không thể ước lượng được sẽ sanh lên cho người ấy. 385. Vào vô lượng kiếp về sau này, có bậc Đạo Sư tên Gotama, xuất thân gia tộc Okkâka sẽ xuât hiện ở thê gian. 386. Sau khi mệnh chung tư địa ngục, người ấy sẽ đi đến bản thể nhân loại, sẽ trở thành thân quyến của Phạm thiên [dòng dõi Bà-la-môn] với tên là Kolita. 387. về sau, được thúc đẩy bởi nhân tố trong sạch, người ấy sẽ xuất gia và sẽ trở thành vi Thinh văn thứ nhì của đức Thế Ton Gotama. 388. Có sự ra sức tinh tấn, có tính khẳng quyết, đã đạt đến sự toàn hảo về thần thông, sau khi biết toàn diện về tất cả các lậu hoặc, [người ấy] sẽ Niết-bàn không còn lậu hoāc?9 389. Lệ thuộc vào bạn ác xấu, tôi đã chiu sự khống chế của ái dục. Với tâm ý toi bại, tôi đã giết chết người mẹ và cả người cha nữa. 390. Nơi chốn nào tôi đi tái sanh dầu là địa ngục hay nhân loại, do bị liên đới đến ác nghiệp, tôi chết với đầu bị vỡ. 391. Lần sau cùng này của tôi là sự hiện hữu cuối cùng trong sự luân chuyển. Thậm chí ở đây, sự việc như thế cũng sẽ xảy ra vào thời điểm tử biệt của tôi. 392. Được gắn bó với sự cô tịch, được thỏa thích trong sự tu tập về định, sau khi biết toàn diện về tất cả các lậu hoặc, tôi sống không còn lậu hoặc. 393. Đã đạt đến sự toàn hảo về thần thông, [chỉ] bằng ngón chân cái tôi có the làm lay động ngay cả trái đất vô cùng sâu thẳm, dày đặc, khó có the hủy hoại. 394. Tôi không nhìn thấy bản ngã9 sự ngã mạn của tôi không được biết đến, tôi thể hiện tâm ton trọng đen các VỊ Sa-di. 395. về việc làm mà tôi đã khẳng định trước đây vô lượng kiếp, tôi đã thành tựu nền tảng ấy, tôi đã đạt đến sự diệt tận các lậu hoặc. 396-98. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt,... (nt)... tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. (Các câu kệ 396, 397, 398 tương tợ như các câu ke 371, 372, 373). Đại đức Trưởng lão Mahãmoggallâna đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 66Ký sự về Trưởng lão Mahāmoggallāna" là phần thứ nhì.

3. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO MAHÃKASSAPA (Mahãkassapattherãpaddnam) 399. Khi đấng Bảo Hộ Thế Gian Niết-bàn, tôi thể hiện sự cúng dường đến đức Thế Tôn Padumuttara, bậc Đạo Su, đấng Trưởng Thượng Của Thế Gian như thế ấy. 400. Với tâm phấn chấn, dân chúng được vui mừng hoan hỷ. Trong khi mọi người sanh khởi tâm chấn động, niềm phỉ lạc đã khởi lên ở tôi. 401. Tôi đã đưa quyến thuộc bạn bè đến và đã nói lời nói này: “Đấng Đại Hùng đã viên tịch Niêt-bàn, giờ đây chúng ta hãy thực hiện sự cúng đuờng." 402. Sau khi đáp lại rănậ "Lành thay! Chúng ta sẽ thực hiện sự tích lũy phước báu ở nơi đức Phật, đấng Bảo Hộ Thế Gian", bọn họ đã sanh khởi noi vui mừng còn hơn tôi nữa. 403. Họ đã thiết lập lễ đài khéo được thực hiện cao một trăm canh tay,18 trải dài một trăm năm mươi cánh tay là cung điện vươn cao đen tận bau trời. 404. Tại đó, sau khi thực hiện tòa lâu đài được tô điểm với những hàng cây thót nót, tôi đã làm cho tâm của mình được tịnh tín và đã cúng dường đến ngôi bảo tháp tối thượng. 405. Ngôi bảo tháp chiêu sáng bôn phương trông như là khôi lửa được phát cháy, như là cây sãla chúa đã được trô hoa, như là cầu vông ngũ sắc ở không trung. 406. Tại nơi ấy, sau khi đã làm cho tâm được tịnh tín, sau khi đã thực hiện nhiều việc tốt lành, sau khi nhớ lại nghiệp quá khứ, tôi đã sanh lên cối trời. 407. Tôi đã chú nguyện phương tiện di chuyển ở cõi trời là cỗ xe ngựa được kéo bởi một ngàn con. Tòa lâu đài cao ngất của tôi được vươn cao bảy tầng lầu. y r 408. Đã có một ngàn nhà mái nhọn làm toàn băng vàng. Trong lúc chiêu sáng tất cả các phương, chúng tỏa sáng bằng hào quang của chúng. 409. Khi ấy, cũng có những tháp nhọn khác làm bằng hồng ngọc. Với nguồn ánh sáng, chúng cũng rọi sáng bốn phương ở chung quanh. 410. Các ngôi nhà mái nhọn đã được hóa hiện ra, đã được sanh lên do nghiệp phước thiện. Được làm băng ngọc ma-ni, chúng cũng rọi sáng mười phương ở chung quanh. 411. Trong lúc chúng đang rực sáng, đã có được ánh sáng vĩ đại. Tôi vượt trội tất cả chư thiên; điều này là quả báo của nghiệp phước thiện. 412. Trong sáu mươi ngàn kiếp, tôi đã là vi Sát-đế-lỵ tên Ưbbiddha, cư tru ở trái đất, là người chinh phục bốn phương. 413. Tương tợ y như thê, được hài lòng vơi nghiệp của chính mình, trong kiếp Bhaddā,19 tôi đã ba mươi lân trở thành đang Chuyển Luân Vương có oai lực lớn lao, được thành tựu bảy loại báu vật, là chúa tê của bôn châu lục.

18 Hattha là đơn vị đo chiều dài bằng một cánh tay, khoảng nửa mét. (ND) 19 Kiếp Bhaddā là kiếp có 5 vị Phật Toàn Giác xuất hiện.

414. Cũng ở tại nơi ấy, cung điện dành cho tôi được vươn cao như là cầu vồng, có chiều dài là hai mươi bốn [do-tuần] và chiều rộng là mười hai [do-tuần]. 415. Thành phô tên là Rammaka có công chào và tường thành vững chãi, có chiều dài năm trăm [do-tuần] và chiều rộng là một nửa của chiều dài, được đông đúc bởi các đám dân chúng trông tợ như thành phố của các cõi trời. 416. Khi ấy thành phố là đông đúc giống như hai mươi lăm cây kim được bỏ chung vào trong hộp đựng kim, chúng va chạm lẫn nhau. 417. Cũng như thế ấy, thành phố của tôi tràn đầy những voi, ngựa, xe cộ? luôn luôn đông đúc với những con người; Rammaka là thành phố tuyệt vời. 418. Tại nơi ấy, tôi đã ăn, tôi đã uống và đã trở về lại bản thể thiên nhân. Vào kiêp sông cuôi cùng, tôi đã có được

sự thành tựu vê dòng dõi. 419. Được sanh ra ở gia tộc Bà-la-môn có sự tích lũy nhiều châu ngọc, tôi cũng đã tò bỏ tám mươi koti vàng và tôi đã xuất gia. 420-22. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt,... (nt)... tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Mahãkassapa đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. íếKý sự về Trưởng lão Mahãkassapa" là phần thứ ba.

4. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO ANURUDDHA (Anuruddhattherāpadānani) 423. Tôi đã nhìn thấy đức Thế Tôn Sumedha, bậc Trưởng Thượng Của Thế Gian, đấng Nhân Ngưu, bậc Lãnh Đạo Thế Gian đang an tru vào hạnh độc cư. 424. Sau khi đi đến gặp bậc Toàn Giác, đấng Lãnh Đạo Thế Gian Sumedha, tôi đã chắp tay lên và đã thỉnh cầu đức Phật tối thượng rằng: 425. "Bạch đấng Đại Hùng, bậc Trưởng Thượng Của Thế Gian, đấng Nhân Ngưu, con sẽ dâng lên cây đèn đến Ngài, là vị đang tham thiền ở dưới cội cây, xin Ngài thương xót." 426. Bậc Trí Tuệ ẩy, đấng Tự Chủ cao quý trong số các vị đang thuyết giảng đã chấp nhận. Khi ấy, tôi đã khoan thủng các thân cây và đã gắn thiết bi vào. 427. Tôi đã dâng lên đức Phật, đấng Quyến Thuộc Của Thế Gian một ngàn tim đèn. Sau khi đã cháy sáng bảy ngày, các cây đèn của tôi đã lụi tàn. 428. Do sự tinh tín ấy ở trong tâm và do các nguyện lực của tác ý, sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã được sanh ra ở thiên cung. 429. s Được đạt đến bản thể thiên nhân, có cung điện đã được hóa hiện ra .(• A e cho tôi, nó chiêu sáng ra xung quanh; điêu này là quả báo của việc dâng cúng cây đèn. 430. Khi ấy, tôi đã chiếu sáng ở xung quanh một trăm do-tuần, tôi vượt trội tất cả chư thiên; điều này là quả báo của việc dâng cúng cây đèn. 431. Tôi đã là vị Chúa của chư thiên cai quản thiên quốc ba mươi ba kiếp,

không người nào xem thường tôi; điều này là quả báo của việc dâng cúng cây đèn. 432. Và tôi đã trở thành đấng Chuyển Luân Vương hai mươi tám lần. Khi ấy, tôi nhìn thấy [xa khoảng cách] một do-tuần ở xung quanh vào ban ngày và ban đêm. 433. Tôi nhìn thấy một ngàn thế giới bằng trí tuệ trong giáo pháp của bậc Đạo sư, tôi đã đạt được thiên nhãn; điều này là quả báo của việc dâng cúng cây đèn. 434. Đang Toàn Giác tên Sumedha là ba mươi ngàn kiêp vê trước. Với tâm ý trong sạch, tôi đã dâng cúng cây đèn đến Ngài. 435-37. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt,... (nt)... tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Anuruddha đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. ĔÍKý sự về Trưởng lão Anuruddha55 là phần thứ tư.

5. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO PUNNA (Punnattherūpadānam) 438. Là vị giảng huấn, thông thạo về chu thuật, thông suốt về ba tập Vệ-đà, tôi đã dẫn đầu các học trò đi đến gặp bậc Tối Thượng Nhân. 439. Đấng Hiểu Biết Thế Gian Padumuttara, vị Thọ Nhận Các Vật Hiến Cúng, bậc Đại Hiền Trí đã tán dương việc làm của tôi một cách ngan gọn. 440. Sau khi lắng nghe giáo pháp ấy5 tôi đã đảnh lễ bậc Đạo sư. Tôi đã chắp tay lên và đã ra đi, mặt hướng phía bên phải. 441. Sau khi lắng nghe một cách tóm tắt, tôi đã thuyết giảng một cách chi tiết. Sau khi lắng nghe lời giảng của tôi, tất cả những người học trò đều có tâm hoan hỷ. 442. Sau khi xua đi tà kiến của mình, họ đã khiến tâm được tịnh tín vào đức Phật. Tôi cũng thuyết giảng một cách tóm tắt, một cách chi tiết tương tợ y như thế. 443. Là người biết rõ đường hướng của Vi diệu pháp, thông thạo về các đề tài thuyết

giảng, sau khi làm cho tất cả hiểu rõ, tôi sống không còn lậu hoặc. 444. Trước đây năm trăm kiếp, có bôn vị chúa tê ở bôn châu lục là những vị vô cùng nổi tiếng, được thành tựu bảy loại báu vật. 445. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Punna Mantãniputta đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. é6Ký sự về Trưởng lão Punna Mantāniputta^ là phần thứ năm.

38 KINH TIỂU BÔ

6. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO UPẢLI (Upālittherāpadānam) 446. ở thành phố Hamsavatī, vị Bà-la-môn tên Sujātā có sự tích lũy tám mươi koti, có dồi dào tài sản và lúa gạo. 447. Là vi giảng huấn, thông thạo về chú thuật, thông suốt về ba tập Vệ-đà? đã đạt đến sự toàn hảo về [khoa] tướng mạo, về truyền thống và về giáo lý [của Bà-la-môn]. 448. Khi ấy, các du sĩ ngoại đạo có một ngọn lửa, các Thinh văn của đức Phật Gotama, các vi lang thang và cả các đạo sĩ khô hạnh du hành ở trái đất. 449. Bọn họ cũng tháp tùng theo tôi [cho rằng]: "Vi Bà-la-môn nổi tiếng.^, Nhiều người tôn vinh tôi, tôi không tôn vinh bất cứ người nào. 450. Tôi không nhìn _ - xứng thấy bậc đáng sự tôn vinh, khi ấy tôi ngã mạn và ương ngạnh. Khi đang Chiên Thăng còn chưa xuất hiện thì không có từ ngữ “dức Phật/ 451. Bao ngày đêm trôi qua, đấng Lãnh Đạo Padumuttara, bậc Hữu Nhãn, sau khi xua đi tất cả tăm toi, đã xuất hiện ở the gian. 452. Vào lúc giáo pháp được phô biên rộng rãi, được biêt nhiêu và trở thành phổ thông, khi ấy đức Phật đã đi đến thành phố tên Hamsa. 453. Khi ấy, vì lợi ích của người cha, đức Phật, bậc Hữu Nhãn ấy đã thuyết giảng giáo pháp. Vào thời điểm ấy, đám đông ở xung quanh là một do-tuần. 454. Khi ây, được thỏa thuận trong sô mọi người, vị đạo sĩ khô hạnh tên Sunanda ấy đã che phủ hết thảy hội chúng của đức Phật bằng những bông hoa. 455. Và trong khi bậc Tối Thượng đang công bố bốn sự thật ở nơi mái che bang bông hoa, đã có sự lãnh hội giáo pháp của một trăm ngàn koti người. 456. Đức Phật đã đổ những cơn mưa giáo pháp trong bảy ngày đêm. Khi đạt đến ngày thứ tám, đấng Chiến Thắng đã tán dương vi Sunanda rằng: 457. "'Người này trong khi luân hồi ở cõi hữu, dầu ở thế giới chư thiên hay loài người, sẽ trở thành bậc ưu tú trong số tất cả và sẽ luân hồi ở các cõi. 458. Vào một trăm ngàn kiếp [về sau này], bậc Đạo Sư tên Gotama, thuộc dòng dõi, xuất thân gia tộc Okkâka sẽ xuất hiện ở thế gian. 459. [Người này] sẽ trở thành Thinh văn của bậc Đạo sư, là người thừa tự giáo pháp của vi [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, có tên là Pufana Mantniputta." 460. Lúc bấy giờ, trong khi làm cho tất cả dân chúng vui mừng, trong khi thị hiện năng lực của chính minh, bậc Toàn Giác đã tán dương đạo sĩ khổ hạnh Sunanda như thế. 46L Dân chúng chắp tay lễ bái vị đạo sĩ khổ hạnh Sunanda [nghĩ rằng]: “Sau khi thể hiện sự tôn kính đến đức Phật, vị ấy đã làm trong sạch cảnh giới tái sanh của bản thân.”

THÁNH NHÂN KÝ sự 39

462. Tại nơi ấy, sau khi lắng nghe lời nói của bậc Hiền trí, tôi đã có sự suy tư rằng: “Ta cũng sẽ thể hiện sự tôn kính giống như ta nhìn thấy vi Gotama.95 463. Sau khi suy nghĩ như thế, tôi đã suy nghĩ về hành động của tôi rằng: “Ta sẽ thực hành việc lam gì ở phước điền vo thượng?^ 464. Và vi Tỳ-khmi này là vị trì tụng trong sô tát cả các vi trì

tụng trong giáo pháp, và đã được chọn lựa là vị đứng đâu về Luật, tôi đã ước nguyện vi thê ấy. 465. Tài sản này của tôi là vô lượng, không thể bị xao động tợ như biển cả. Với của cải ấy tôi đã cho xây dựng tu viện dành cho đức Phật. r 466. Có khu vườn tên là Sobhanā ở phía Đông của thành phô. Sau khi đã mua bằng một trăm ngàn, tôi đã cho thực hiện tu viện dành cho hội chúng. 467. Sau khi đã xây dựng các nhà mái nhọn, các lầu đài, các mái che, các tòa nhà, các hang động, các đường kinh hành khéo được tạo lập, tôi đã cho thực hiện tu viện dành cho hội chúng. 468. Sau khi đã cho xây dựng nhà tắm hơi, nhà đốt lửa, rồi giếng nước, nhà tắm, tôi đã dâng cúng đến hội chung Tỳ-khưu. 469. Tôi đã dâng cúng mọi thứ này [gồm có] các ghế dài, các ghế đẩu, các vật dụng, các xoong nồi và thuốc men dành cho tu viện. 470. Sau khi đã thiết lập sự phòng hộ, tôi đã cho xây dựng tường thành vững chắc, không cho bất cứ việc gì quấy ray đen những bậc có tâm thanh tịnh như thế ấy. 471. Tôi đa cho xây dựng một trăm ngàn chỗ ngụ ở tu viện dành cho hội chúng. Sau khi bố trí đay đủ tiện nghi, tôi đã cống hiến đến bậc Toàn Giác. 472. "Bạch bậc Hiền Trí, xin Ngài hãy tiếp nhận ngôi tu viện đã được con hoàn thành. Bạch đấng Anh Hùng, con sẽ dâng cúng đến Ngài. Bạch đấng Hữu Nhãn, xin Ngai hãy chấp thuan?9 473. Bậc Hiểu Biết Thế Gian Padumuttara, vi Thọ Nhận Các Vật Hiến Cúng, đấng Lãnh Đạo sau khi biết được tâm tư của tôi đã chấp thuận. 474. Sau khi biết được sự chấp thuận của bậc Đại Ẩn Si, đấng Toàn Tri, sau khi đã chuẩn bị thức ăn, tôi đã thông báo về thời điểm. 475. Khi thời điểm đã được thông báo, đấng Lãnh Đạo Padumuttara đã đi đến tu viện của tôi cùng với một ngàn bậc Vô lậu. 476. Biết được lúc Ngài đã ngồi xuống, tôi đã làm toại ý Ngài với cơm ăn và nước uống. Biết được lúc Ngài đã thọ thực xong, tôi đã nói lời nói này: 477. “Bạch đấng Hiền Trí, tu viện tên Sobhanā đã được mua bằng một trăm ngàn và đã được cho xây dựng với chừng cỡ ấy, xin Ngài hãy tiếp nhận. 478. Do sự dâng cúng tu viện này và do các nguyện lực của tác ý9 trong khi sanh ra ở cõi hữu, mong sao con đạt được điều con đã ước nguyện/9 479. Sau khi thọ nhận tu viện dành cho hội chúng đã được xây dựng khéo léo, đấng Toàn Giác đã ngồi xuống ở hội chúng Tỳ-khưu và đã nói lời nói này:

40 KINH TIỂU Bộ

480. "Người nào đã dâng lên tu viện dành cho hội chúng đã được xây dựng khéo léo đến đức Phật, Ta sẽ tán dương người ấy. Các người hãy lắng nghe Ta nói. 481. Các con voi, các con ngựa, các cỗ xe, các binh lính và quân đội gồm bốn binh chủng sẽ thường xuyên hộ tống người này; điều này là quả báo về [sự dâng cúng] tu viện dành cho hội chúng. 482. Sáu mươi ngàn nhạc cụ và những chiêc trông lớn được tô diêm sẽ thường xuyên tháp tùng người này; điều này là quả báo về [sự dâng cúng] tu viện dành cho hội chúng. 9 \

483. Tám mươi sáu ngàn phụ nữ được trang diêm, được trang hoàng băng các loại vải vóc nhiều màu sắc, có các bông tai bằng ngọc trai và ngọc ma-ni. 484. Có lông mi cong, có nụ cười, có điệu bộ duyên dáng, có eo thon, các nàng sẽ thường xuyên vây quanh người này; điêu này là quả báo về [sự dâng cúng] tu viện dành cho hội chúng. 485. Người này sẽ sướng vui ở thế giới chư thiên trong ba mươi ngàn kiếp, và sẽ là vị Chúa của chư thiên cai quản thiên quốc một ngàn lần. 486. [Người này] sẽ thọ lãnh mọi thứ

mà vị Thiên vương có thể đạt được, sẽ có của cải không bị thiếu hụt và sẽ cai quản thiên quốc. 487. [Người này] sẽ trở thành đấng Chuyển Luân Vương ở quốc độ một ngàn lần. Vương quyền ở trái đất là bao la, không thể đo lường bang phương diện tính đếm. 488. Vào một trăm ngàn kiếp [vê sau này], bậc Đạo Sư tên Gotama, thuộc dòng dõi, xuất thân gia tộc Okkâka sẽ xuất hiện ở thế gian. 489. [Người này] sẽ trở thành Thinh văn của bậc Đạo sư, là người thừa tự giáo pháp của vi [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, có tên là Upāli. 490. Sau khi đạt được sự toàn hảo vê Luật và rành rẽ vê sự thành lập hay không thành lập [tội], trong lúc duy trì giáo pháp của đấng Chiến Thắng, [người này] sẽ sống không còn lậu hoặc. 491. Sau khi biết rõ mọi việc này, đức Gotama, bậc Cao Quý dòng Sakya sẽ ngồi xuống ở hội chúng Tỳ-khưu và sẽ thiết lập [người này] vào vi thế tối thang.95 492. Con ao ước về giáo pháp của Ngài đã là vô lượng [kiếp], [Giờ] con đã đạt mục đích ấy và có được sự đoạn tận tất cả mọi điều trói buộc. 493. Giống như khi bị buộc vào cọc nhọn, người đàn ông khiếp sợ hình phạt của đức vua, trong khi không tìm thấy sự thoải mái ở cọc nhọn thì mong mỏi chỉ mỗi sự phóng thích. 494. Bạch đang Đại Hùng, tương tợ y như thê, con khiêp sợ hình phạt của sự hiện hữu. Trong khi bị buộc vào cọc nhọn của nghiệp báo, con bi phiên muộn vì sự cảm thọ khát khao.

THÁNH NHÂN KÝ sự * 41

495. Bi thiêu đốt bởi ba ngọn lửa, con không thấy thoải mái ở hiện hữu. Cũng tợ như người bị hành phạt bởi đức vua, con tầm cầu sự giải thoát. 496. Giông như nẹười bị răn độc căn thì bị nọc độc hành hạ, người ây có thê tìm kiếm phương thuôc là cách thức làm cho tiêu tan nọc độc. 497. Trong khi tìm kiếm có thể nhìn thấy phương thuốc là vật làm tiêu tan nọc độc. Sau khi uống thuốc ấy, người ấy có thể có được sự an lạc do việc thoát khỏi nọc độc. 498. Bạch đấng Đại Hùng, tương tợ y như thế, bị hành hạ bởi vô minh con đã tầm cầu phương thuốc Chánh pháp, giống như người đàn ông bị hãm hại bởi nọc độc [đã tìm phương thuốc giải độc]. 499. Trong khi tìm kiếm phương thuốc Giáo pháp, con đã nhìn thấy lời chỉ dạy của vi dòng Sakyā ấy là cao quý trong số tất cả các loại thuốc men, là sự nho lên tất cả các mui tên. 500. Sau khi uống vào phương thuốc Giáo pháp, con đã xóa sạch tất cả nọc độc, con đã chạm đến Niết-bàn, có trạng thái mát mẻ, không già không chết. 501. Giống như người bị ma quỷ khuấy rối, bị hành hạ bởi ma quỷ nhập vào thì có thể tìm thầy chữa bệnh ma quỷ nhằm thoát khỏi ma quỷ. 502. Trong khi tìm kiếm có thể nhìn thấy vi rành rẽ các sự hiểu biết về ma quỷ. Vi ấy có thể diệt trừ ma quỷ cho người ấy và có thể làm cho tiêu tan tận gốc rễ. 503. Bạch đấng Đại Hùng, tương tợ y như thế, con bị phiền muộn bởi sự xâm nhập của tăm tối, con tìm kiếm ánh sáng của trí tuệ nhằm sự giải thoát khỏi tăm tối. 504. Giờ con đã nhìn thấy bậc Hiền Trí dòng họ Sakyā có sự trong sạch đối với các điều tăm tối phiền não. Vị ấy đã xua đi sự tăm tối của con, tợ như người thầy chữa bệnh ma quỷ xua đi ma quỷ. 505. Con đã cắt đứt dòng chảy luân hồi, đã chặn đứng dòng nước tham ái, đã thủ tiêu tất cả hữu tận gốc rễ, tợ như vị thầy chữa bệnh ma quỷ. 506. Giốnậ như loài nhân điểu lao xuống con rắn là mồi của bản thân nó, nó khuấy động ho nước lớn ở xung quanh đến một trăm do-tuần. 507. Sau khi bát được con răn, con nhân điêu liên gây tôn thương phía dưới đầu [con rắn]. Sau khi tóm lấy [con rắn], nó ra đi đến nơi dự tính.

508. Bạch đấng Đại Hùng, tương tợ y như thế, trong khi tầm cầu [Niết-bàn] không con tạo tác, con đã tay uê sạch sẽ các điêu xâu xa, cũng giong như con nhân điêu có sức mạnh [tìm kiêm con môi roi tiêu diệt]. 509. Con đã nhìn thây giáo pháp cao quý là đạo lộ an tịnh vô thượng, con đã nắm giữ điều này và an trú giống như con nhân điểu tóm lấy con rắn rồi mang đi. 510. Có loại dây leo tên là āsāvatī được sanh ra tại khu rừng Cittalatâvana [ở cõi trời Đạo-lợi]. Đoi với loại dây leo ấy, một ngàn năm nó sanh ra một trái.

511. Chư thiên gần gũi với loại dây leo ấy cho đến khi nó có trái sau thòd gian dài lâu. Loài dây leo thượng hạng āsāvatī ấy được chư thiên yêu quý như thế. 5X2. Con thân cận với bậc Hiền trí ấy đến một trăm ngàn [năm],20 con lễ bái sáng chiều như là chư thiên gần gũi với trái āsāvatī vậy. 513. Sự phục vụ không phải là không có kết quả và sự lễ bái không phải là rỗng không. Dầu con đang trải qua [luân hồi] dài lâu thăm thẳm, cơ hội [về sự xuất hiện cua đức Phật] đa không bo rơi con. 514. Trong khi xem xét các cõi, con không nhìn thấy sự tiếp nối tái sanh, không còn nền tảng tái sanh, đã hoàn toàn giải thoát, được an tịnh, con đi đó đây. 515. Bạch đấng Đại Hùng, cũng giống như đóa hoa sen nở rộ nhờ tia nắng mặt trời, tương tợ y như thế, con được thăng hoa nhờ vào hào quang của đức Phật. 516. Giống như trong việc sanh sản của loài hạc nâu, hạc nâu đực không bao giờ được biết đến, những con hạc nâu cái ấy luôn luôn được thụ thai trong khi những cơn mưa đang gào thét. 517. Những con hạc nâu cái ấy còn duy trì bào thai lâu dài đến chừng nào cơn mưa còn chưa đổ xuống. Khi cơn mưa đổ xuống, chúng được thoát khỏi gánh nặng. 518. Được gào thét bởi cơn mưa giáo pháp của đức Phật Padumuttara, con đã kết tụ bào thai giáo pháp nhờ vào âm thanh của cơn mưa giáo pháp. 519. Con mang theo bào thai phước báu đến một frăm ngàn [kiếp],21 con không được thoát khỏi gánh nặng [luân hồi] khi cơn mưa giáo pháp chưa gào thét. 520. Bạch đấng Hiền Trí của dòng họ Sakyā, khi nào Ngài gào thét với cơn mưa giáo pháp ở thành Kapilavatthu đáng yêu thì con được giải thoát khỏi gánh nặng [luân hoi]. 521. Con đã nhận thức về không tánh, về vô tướng, và cũng như thế về vô nguyện, về bốn quả vị và tất cả các pháp. (Dứt tụng phẩm thứ nhì).

522. Con ước nguyện về giáo pháp của Ngài đã là vô lượng [kiếp]. [Giờ] con đã đạt đến mục đích ấy và vị thế an tịnh vô thượng [Niết-bàn]. 523. Cũng giống như vị Ẩn sĩ [Tỳ-khưu] là bậc trì tụng, con đã đạt đến sự toàn hảo về Luật, không có vị nào sánh bằng với con, con duy trì giáo pháp. 524. về Luật [Tỳ-khưu và Tỳ-khưu-ni], luôn cả Luật Hợp phần (Đại phẩm và Tiểu phẩm), theo cách chia làm ba phần và phàn thứ năm, ở đây con không có điều gì nghi ngờ về mẫu tự hay từ ngữ. 525. Con được rành rẽ vê việc khiên trách tội, vê việc sửa chữa tội, vê sự 20 Satasahassasamvaccharam (ÁpA. 281), Samvaccharam có ý nghĩa là unām,\ 21 Kappasatasahassam (Sđđ. 282), kappa có ý nghĩa là "kiếp".

thành lập hay không thành lập tội, về việc phục hồi [phẩm vi], về việc làm cho hết tội, con đã đạt đến sự toàn hảo về mọi lãnh vực. 526. Sau khi lấy ra một điều học ở Luật [Phân tích] thậm chí ở Luật Hợp phần, con có thể gỡ rối về cả hai bộ Luật và giải thích điều cốt lõi. 527. Con vô cùng thiện xảo về ngôn từ và rành rẽ về điều lợi ích hoặc không lợi ích. Không có điều [Luật] gì là con không biết đến, con là vi có sự chăm chú về giáo pháp của bậc Đạo sư. 528. Giờ đây trong thời điểm hiện tại, con xua đi tất cả mọi điều ngờ vực về giáo pháp của người con trai dòng Sakyā, con cắt đứt tất cả các điều nghi hoặc. 529. Con rành rẽ về cau cu? luôn cả phần phụ thuộc của câu cú, về mẫu tự, luôn cả từ ngữ, về nhập đề, về kết thúc, về tất cả các lãnh vực này. 530. Cũng giống như vi vua hùng mạnh có thể khống chế và gây khó khăn cho kẻ địch, sau khi toàn thắng cuộc chiến thì có thể kiến thiết thành phố ở tại nơi ấy. 531. [Đức vua] có thể cho xây dựng tường thành, luôn cả hào rãnh, trạm gác? cổng thành và nhiều vọng canh đủ các loại ở thành phố. 532. ở tại nơi ấy, [đức vua] có thể cho xây dựng ngã tư đường, bùng binh, khu phố chợ khéo được phân bố và phòng hội họp để quyết đinh điều hay lẽ thiệt. 533. Đức vua bổ nhiệm vị tướng lãnh quân đội với nhiệm vụ tiêu diệt những kẻ nghịch, để biết được thế yếu và thế mạnh nhằm bảo toàn binh lực. 534. Nhằm mục đích bảo quản phẩm vật, đức vua bổ nhiệm người nam thiện xảo trong việc cất giữ làm người thủ khố: uChớ làm thất thoát phẩm vật của tĩễm.” 535. Người nào tận tụy đối với đức vua và mong muốn ngài có được sự tiến triển, đức vua ban cho người ấy quyền phân xử để được trở thành cận thần của ngài. 536. Đức vua phong cho vị giảng huấn thông thạo về chú thuật, rành rẽ về các điềm báo hiệu và các hiện tượng đã được sanh khởi vào địa vị quân sư. 537. [Đức vua] hội đủ những yếu tổ này được gọi là uSát-đế-ly,\ [Quần thần] luôn bảo vệ đức vua tợ như con ngỗng đỏ luôn hộ trì kẻ bị khổ đau. 538. Bạch đấng Đại Hùng, tương tợ như thế ấy, Ngài được gọi là 'Tháp Vương" của thế gian luôn cả chư thiên, tợ như vị Sát-đế-lỵ có kẻ thù đã bị đánh bại. 539. Sau khi đánh bại các n^oại đạo và luôn cả Ma vương cùng với đội quân binh, sau khi hủy diệt sự tăm tôi ấy, Ngài đã xây dựng thành phố giáo pháp. 540. Bạch đấng Trí Tuệ, tại nơi ấy giới là tường thành, trí của Ngài là cổng thành, tín của Ngài là trạm gác, và sự thu thúc là người canh gác cổng. 541. Bạch đấng Hiền Trí, sự thiết lập niệm là vọng canh, tuệ của Ngài là

bùng binh, và nền tảng của thần thông là ngã tư đường; con đường giáo pháp đã ỉdiéo được xây dựng. 542. Toàn bộ Kinh, Vi diệu pháp và luôn cả Luật là lời dạy của đức Phật gồm có chín thể loại; đây là phòng hội họp về giáo pháp của Ngài. 543. Sự an tru không tánh, sự an tru vô tướng và sự an trú vô nguyện, [bốn quả vị Sa-môn] không bị lay chuyên và sự tịch diệt [Niêt-bàn]; đây là căn nhà giáo pháp của Ngài. 544. Vị có tên Sāriputta đã được chọn lựa là vị đứng đầu về tuệ, được rành rẽ về biện tài, là vị Tướng quân Chánh pháp của Ngài. 545. Bạch đấng Hiền Trí, vi tên Kolita được thiện xảo về sanh tử [thông], đã đạt đến sự toàn hảo về thần thông là viên quan te tự của Ngài. 546. Bạch đang Hiên Trí, vị duy trì truyên thông cô xưa [Mahākassapa] có oai lực nổi bật, khó mà tiếp cận, đứng đầu về đức hạnh trong việc giáo giới các pháp giũ bỏ, là viên quan phán xử của Ngài. 547. Bạch đấng Hiền Trí, vi tên Ānanda nghe nhiều [học rộng],

nắm giữ giáo pháp, có sự trì tụng toàn bộ về lời chỉ dạy, là vị bảo vệ giáo pháp của Ngài. 548. Sau khi điểm qua tất cả các vị này, đức Thế Tôn đã cân nhắc đến tôi và đã ban cho tôi việc phân xử về Luật đã được bậc Thức Tri thuyết giảng. 549. Bất cứ vị Thinh văn nào của đức Phật hỏi câu hỏi về Luật, tôi không cần có sự suy nghĩ về câu hỏi ấy, tôi giảng giải đúng ngay ý nghĩa câu hỏi ấy. 550. Cho đến địa phận của chư Phật ngoại trừ bậc Đại Hiền Trí ấy, không ai sánh bằng tôi về Luật, làm sao sẽ có vị hơn được? 551. Sau khi ngôi xuông ở hội chúng Tỳ-khưu, đức Gotama khăng định như vầy: "Không có vi nào sánh bằng Upâli về Luật [Phân tích] và các bộ Hợpphầny 552. Cho đến giáo pháp của bậc Đạo sư có chín thể loại đã được đức Phật nói ra, đối với người nhận thức được "Luật là nền tảng" thì tất cả [giáo pháp] đều được bao gồm trong Luật. 553. Sau khi nhớ lại việc làm của tôi, đức Gotama, bậc Cao Quý dòng Sakyā đã ngồi xuống ở hội chúng Tỳ-khưu và đã thiết lập tôi vào vị thế tối thắng. 554. Tôi đã ước nguyện về vi thế ấy từ trăm ngàn [kiếp], tôi đã đạt đến mục đích ấy, đã đạt đến sự toàn hảo về Luật. 555. Trước đây tôi đã là người thợ cạo râu tóc đem lại niềm vui cho các vị dòng Sakyā. Sau khi lìa bỏ sự xuất thân ấy, tôi đã trở thành người con trai của bậc Đại An Sĩ. 556. Trước đây hai kiếp, vi hộ trì trái đất là vị Sát-đế-lỵ tên Afijasa, có oai lực vô biên, có danh vọng vô lượng, có tài sản lớn lao. 557. Là người con trai của vị vua ấy, tôi là vị Sát-đế-lỵ tên Candana. Tôi đã ỷ lại vào sự kiêu hãnh về dòng dõi và sự kiêu hãnh về danh vọng và của cải.

THÁNH NHÂN KÝ sự 45

558. Một trăm ngàn con long tượng mātañga [đên tuôi] bị tiêt dục ở ba nơi, được tô điểm với tất cả các loại trang sức, luôn luôn hộ tống tôi. 559. Khi ấy, được tháp tùng bởi các binh lính của mình, là người có ý thích đi dạo khu vườn, tôi đã cỡi lên con voi Sirika và đã rời khỏi thành phố. 560. Đức Phật tên Devala22 đầy đủ tánh hạnh, có các căn được phòng hộ, khéo thu thúc đã đi đến phía trước tôi. 561. Khi ấy, tôi đã thúc con voi Sirika va đã công kích đức Phật. Do đó, con voi ấy đã nổi cơn giận dữ và không chịu nhấc bàn chân lên. 562. Sau khi nhìn thấy con voi có tâm ý bất bình, tôi đã thể hiện sự giận dữ đối với đức Phật. Sau khi gây khó khăn cho đức Phật, tôi đã đi đến khu vườn. 563. Tôi không tìm thấy sự thoải mái ở tại nơi ấy giống như cái đầu đã bị bốc cháy, tôi bi thiêu đốt vì sự bực bội tợ như con cá bị vướng vào lưỡi câu. 564. Việc xảy ra cho tôi tợ như trái đất bị rực cháy đến tận bờ biển, tôi đã đi đến gặp người cha và đã nói lời nói này: 565. "'Việc con đã công kích đấng Tự Chủ tợ như con rắn độc bi nổi giận, tợ như khối lửa đã tiến đến, tợ như con voi có sự huấn luyện bị động cỡn. 566. Đức Phật, đấng Chiến Thắng có khổ hạnh nổi bật khủng khiếp, đã bị con công kích. Trước khi tất cả chúng ta bị tiêu diệt, chúng ta hãy xin bậc Hiền Trí ấy thư lỗi. 567. Ngài là vị có bản thân đã được rèn luyện được định tĩnh, nêu chúng ta không được vị ấy tha thứ thì xứ sở của con sẽ bị tiêu hoại trong vòng bảy ngày. 568. [Các vị Vua] Sumekhala, Kosiyā, Siggava và luôn cả Sattuko, sau khi công kích các vị Ẳn sĩ, họ cùng với cư dân của xứ sở đã lâm vào cảnh khổ đau. 569. Khi các vị Ẩn sĩ đã tự chế ngự, có sự thực hành Phạm hạnh, nổi cơn bực tức, các vị làm cho thế gian cùng với biển cả và núi non luôn cả chư thiên bihuyhoaiZ, ~ i 570. Tôi đã triệu tập các nam nhân trong phạm vi ba ngàn do-tuân5 và tôi đã đi đến gặp đấng Tự Chủ với ý định sám hối tội lỗi. 571. Hết thảy tất

cả có y phục ướt dẫm, có đầu tóc ướt đẫm đã chắp tay lên. Sau khi quỳ xuống ở bàn chân của đức Phật, bọn họ đã nói lòd nói này: 572. "Bạch đang Đại Hùng, dân chúng câu xin Ngài, xin Ngài hãy tha thứ, xin Ngài hãy xua đi nỗi bực bội, xin Ngài chớ hủy hoại xứ sở của chúng t6i." 573. “Xin tất cả loài người và chư thiên cùng với hạng người khổng lồ và các quỷ dữ hãy đập bể đầu của con bằng cái chày vồ làm bằng sắt vào mọi luc?9 574. [Vị Phật đáp:] "Ngọn lửa không tồn tại ở nước, hạt giống không mọc lên ở tảng đá, sâu bọ không tồn tại ở thuốc men, sự giận dữ không nảy sanh ở đức Phật.

22 Mặc dầu văn bản ghi sambuddho nghĩa là Phật Toàn Giác, nhưng Chủ giải giải thích đây là paccekasambuddho nghĩa là Phật Độc Giác {ÁpA. 288).

46 KINH TIỂU Bộ

575. Cũng giống như trái đất thì không lay chuyển, biển cả thì không thể đo lường và không gian thì vô tận, tương tợ như vậy, chư Phật là không dao động. 576. Các đấng Đại Hùng luôn nhẫn nại, các đạo sĩ khổ hạnh luôn thứ tha. Đối với các vi đã nhẫn nại đã thứ tha, việc đi đến sự bực bội là không c6.” 577. Nói xong điều này, trong khi xua đi sự bực bội, đức Phật khi ấy đã bay lên không trung ở phía trước đám đông dân chúng. 578. Bạch đấng Trí Tuệ, do nghiệp ấy con đã đi đến bản thể thấp kém. Sau khi tự vượt lên trên số phận ấy, con đã đi vào thành phố không hãi sợ [Niết-bàn]. 579. Bạch đấng Đại Hùng, cũng vào khi ấy con đã cầu xin đấng Tự Chủ thứ lỗi và vị ấy đã xua đi sự bực bội đang thiêu đốt con, đang tồn tại vững chắc ở con. 580. Bạch đấng Đại Hùng, hôm nay cũng vậy, trong khi con đang bị thiêu đốt bởi ba ngọn lửa, Ngài đã dập tắt ba ngọn lửa và giúp con đạt đến trạng thái mát mẻ. 581. Nếu các người có sự chú ý vào việc nghe thì hãy lắng nghe khi tôi đang nói. Tôi sẽ giảng giải ý nghĩa cho các người về việc tôi đã thấy được vi thế [Niết-bàn] như the nao. 582. Sau khi đã khinh miệt đấng Tự Chủ là vị có tâm an tinh, đinh tĩnh ấy, do nghiệp ấy ngày hôm nay tôi đã bị sanh ra vào dòng dõi thấp kém. 583. Các người chớ để cơ hội trôi qua bởi vì khi cơ hội đã trôi qua các người sẽ sầu muộn. Các người hãy nên tinh tấn cho lợi ích của chính minh, cơ hội sẽ xảy đến cho các người. 584. Và [giáo pháp] đối với một số người là sự ói mửa, đôi với một số người là sự tháo dạ, đối với số người là chất độc chết người và đối với một số người là phương thuốc. 585. Là sự ói mửa đối với những người dang thực hành, là sự xổ ruột đối với những người tiến đến quả vi, là phương thuốc đối với những người có sự thành tựu quả vi, là phước điền đối với những người tàm cầu. 586. Chất độc chết người [tác hại] đối với những kẻ thù nghịch giáo pháp như thế nào thì con rắn độc có nọc độc tà kiến thiêu đốt người đàn ông ấy như vậy. 587. Được uống một lần, chất độc chết người chấm dứt mạng sống. Còn người khi đã thù nghịch với giáo pháp thì bi thiêu đốt một koti (mười triêu) kiếp. 588. Do sự nhẫn nại, do sự không hãm hại và do sự hành trì tâm từ ái, đức Phật giúp thế gian luôn cả chư thiên vượt qua, vì thế các người không nên thù nghịch. 589. Chư Phật tương đương với trái đất, các Ngài không bị vướng bận vào các sự được lợi hay mất lợi, vào sự kính trọng hay không kính trọng, vì thế các người không nên thù nghịch.

THÁNH NHÂN KÝ sự 47

590. Trong trường hợp kẻ phá hoại Devadatta, kẻ cướp Añgulimāla, con voi Dhanapāla và [người con trai] Rãhula, bậc Hiền Trí là bình đẳng đối với tất cả. 591. Các vi này không có sự bất bình, các vi này không biết đến sự luyến ái. Đức Phật là bình đẳng đối với tất cả, đối với kẻ phá hoại cũng như đối với người con ruột. 592. Sau khi nhìn thấy ở trên đường tấm y ca-sa bị quăn^ bỏ lấm lem bởi phân bò, nên chắp tay ở trên đầu đảnh lễ biểu tượng của bậc An Sĩ. 593. Chư Phật quá khứ, hiện tại và vị lai được thanh tịnh nhờ vào biểu tượng này, vì thế những vị này đáng được lễ bái. 594. Luật tốt đẹp được xem như là bậc Đạo sư, tôi duy trì Luật bằng trái tim. Trong khi tôn kính đối với Luật, tôi sẽ luôn luôn an trú. 595. Luật là khuynh hướng của tôi, Luật là chỗ đứng và là đường kinh hành [của tôi], tôi sắp xếp sự cư ngụ ở trong Luật, Luật là hành xứ của tôi. 596. Tôi đã đạt đến sự toàn hảo về Luật và cũng rành rẽ các pháp dàn xếp [về tranh tụng]. Bạch đấng Đại Hùng, Upãli đảnh lễ ở bàn chân của Ngài là bậc Đạo sư. 597. Trong khi lễ bái bậc Toàn Giác và bản chất tốt đẹp của giáo pháp, tôi đây sẽ du hành từ làng này đến làng khác, từ thành phố này đến thành phố khác. 598. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch, tất cả các lậu hoặc đã được đoạn tận, giờ đây không còn tái sanh nữa. 599. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy của đức Phật vào thời hiện tiền của đức Phật tối thượng. 600. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão upãli đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. wKý sự về Trưởng ião Upālf7 *9 là phần thứ sáu.

7. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO AÑÑĀKONDAÑÑA (Aññākondaññattherāpadānam) 601. [Đây là] lần đầu tiên tôi đã nhìn thấy đấng Toàn Giác Padumuttara, bậc Trưởng Thượng Của Thế Gian, đấng Hướng Đạo, vị đã đạt đến nền tảng của bậc Giác Ngọ. 602. Cho đến tất cả dạ-xoa đã tụ hội lại ở cội cây Bồ-đề, họ vây quanh và chắp tay lên đảnh lễ bậc Toàn Giác. 603. Với tâm ý hớn hở, tất cả chư thiên ấy di chuyển đó đây ở trên không trung [nói rằng]: "Đức Phật này đã ngự đến, xua tan bóng đêm tăm t6i." 604. Được tràn ngập niềm vui, các vi ấy đã phát lên tiếng vang lớn rằng: "Chúng ta sẽ thiêu đốt các phiền não ở giáo pháp của đấng Chánh Đẳng GiWc."

605. Nhận biết giọng nói được thốt thành lời của chư thiên, tôi đã trở nên mừng rỡ. Với tâm mừng rỡ tôi đã dâng cúng bữa ăn đầu tiên [đến đức Phật]. 606. Sau khi biết được ý định của tôi, bậc Đạo Sư, đấng Vô Thượng ở Thế Gian đã ngồi xuống ở hội chúng chư thiên và đã nói lên những lời kệ này: 607. :Sau khi ra đi bảy ngày, Ta đã chứng đắc phẩm vị Giác ngộ. Đây là bữa ăn đầu tiên của Ta, là vật nuôi dưỡng cơ thể đối với việc hành Phạm hạnh. 608. Bởi vì người nào từ cõi trời Đẩu-suất đi đến nơi đây và đã dâng lên thức ăn cho Ta, Ta sẽ tán dương người ấy. Các người hãy lắng nghe Ta nói. 609. Người ấy sẽ cai quản thiên quốc ba mươi ngàn kiếp. Sau khi vượt trội tất cả chư thiên, người ấy sẽ cư ngụ ở cõi trời. 610. Sau khi mệnh chung từ thế giới chư thiên, người ấy sẽ đi đến bản thể nhân loại, là đấng Chuyển Luân Vương, cai quản quốc độ ở tại nơi ấy một ngàn lần. 611. Vào một trăm ngàn kiếp [về sau này], bậc Đạo Sư tên Gotama, thuộc dòng dõi, xuất thân gia tộc Okkâka sẽ xuất hiện ở thế gian. 612. Sau khi mệnh chung từ

cõi trời, nẹười ấy sẽ đi đến bản thể nhân loại. Sau khi lìa gia đình xuất gia, người ấy sẽ song sáu năm [khổ hạnh]. 613. Sau đó, vào năm thứ bảy đức Phật sẽ thuyết giảng chân lý. Vị tên là Kondañña sẽ chứng ngộ đầu tiên.” 614. Tôi đa xuất gia theo [đức Bồ-tát] vi đã lìa khỏi [gia đình]. Sự tinh tấn đã được tôi thể hiện tót đẹp. Nhằm mục đích thiêu đốt các phiền não, tôi đã xuất gia vào đời sống không gia đình. 615. Đấng Toàn Tri, đức Phật ở thế gian luôn cả chư thiên, đã ngự đến Isinâma tại Vườn Nai và đã vỗ len tiếng trống bát tử. 616. Bây giơ, toi đây đã đạt đến vi thế bất tử, thanh tịnh, vô thượng. Sau khi biết toàn diện về tất cả các lậu hoặc, tôi sống không còn lậu hoặc. 617-19. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt,... (nt)... tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Aññākondaflña đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 66Ký sự về Trưởng lão Aññākondañña99 là phần thứ bảy.

8. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO PINDOLABHĀRADVĀJA (Pindolabhāradvājattherāpadānam) 620. Lúc bấy giờ, đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, bậc Tự Chủ, nhân vật cao cả đã cư ngụ tại Cittakũta [đỉnh núi Citta] ở phía trước núi Hy-mã-lạp. 621. ở tại nơi ấy, tôi đã là [con sư tử] vua của loài thú có dáng vóc dũng mãnh đi khắp bốn phương. Nhiều người hoảng hốt sau khi nghe tiếng rống của nó.

THÁNH NHÂN KÝ sự 49

622. Sau khi cầm lấy đóa sen khéo được nở rộ, tôi đã đi đến gần đấng Nhân Ngưu và đã dâng đến đức Phật [khi Ngài] đã xuất khỏi đinh. 623. Sau khi lễ bái đức Phật tối thượng, bậc Tối Thượng Nhân tư bốn hướng, tôi đã làm cho tâm của mình được tịnh tín roi đã rống lên tiếng rống của loài sư tử. 624. Bậc Thông Suốt Thế Gian Padumuttara, vị Thọ Nhận Các Vật Hiến Cúng đã ngôi xuống ở chô ngôi của mình và đã nói lên những lời kệ này: 625. Nhận biết giọng nói của đức Phật, tất cả chư thiên đã tụ hội lại [nói rằng]: uVi đứng đầu trong số các bậc thuyết giảng đã đi đến, chúng ta sẽ lắng nghe giáo pháp của Ngai." 626. Đấng Lãnh Đạo Thế Gian, bậc Đại Hiền Trí có sự nhìn thấy tương lai xa vời, đã tán dương đức tin của tôi ở phía trước chư thiên đang được tràn ngập niềm vui ấy rằng: 627. "Người nào đã dâng cúng đóa hoa sen này và đã rống lên tiếng rống của loài sư tử, Ta sẽ tán dương người ấy. Các người hãy lắng nghe Ta nói. 628. Vào kiếp thứ tám về sau này, người này sẽ trở thành đấng Chuyển Luân Vương, được thành tựu bảy loại báu vật, là chúa tể của bốn châu lục. 629. [Người này] sẽ là đấng Chuyển Luân Vương có sức mạnh vĩ đại tên Paduma, cai quản lãnh địa ở trên trái đất sáu mươi bốn lần. 630. Vào một trăm ngàn kiếp [về sau này], bậc Đạo Sư tên Gotama, thuộc dòng dõi, xuất thân gia tộc Okkâka sẽ xuất hiện ở thế gian. 631. Khi Phật ngôn được công bố, [người này] sẽ là thân quyến của Phạm thiên [dòng dõi Bà-la-môn]. [Người này] sẽ lìa khỏi phẩm vị Bà-la-môn và sẽ xuất gia ngay khi ấy. 632. Có tính khẳng quyết về sự nỗ lực, được an tịnh, không còn mầm mống tái sanh, [người này] sau khi biết toàn diện về tất cả các lậu hoặc, sẽ Niết-bàn không còn lậu hoặc. 633. Tại chỗ ngụ hẻo lánh ở trong rừng đầy dẫy ác thú, [vi ấy] sau khi biết toàn diện về tất cả các lậu hoặc, sẽ Niết-bàn không còn lậu hoặc." 634-36. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt,... (nt)... tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Pindolabhāradvāja đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 6<Ký sự về Trưởng lão Pindolabhāradvāj là phần thứ tám.

9. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO KHADIRAVANIYA REVATA (Khadiravaniyarevatattherāpadānam) 637. Sông Gañgā có tên la Bhāgīrathī, được phát xuất từ núi Hy-mã-lạp. Tôi đã là người chèo thuyền ở bên tàu hiêm trở, và ở bờ này tôi chèo qua [bờ kia].

638. Tôi đã được nghe trước rằng đấng Lãnh Đạo Padumuttara sẽ vượt qua dòng sông cùng với một trăm ngàn vi có năng lực. 639. Sau khi gom lại nhiều chiếc thuyền, tôi đã thực hiện mái che được chuẩn bị khéo léo bởi những người thợ mộc ở trên [một] chiếc thuyền, rồi đã chờ đợi đấng Nhân Ngưu. 640. Và đấng Toàn Giác đã ngự đến và đã bước lên chiếc thuyền ấy. Đứng ở giữa [dòng] nước, bậc Đạo sư đã nói lên những lời kệ này: 641. "Người nào đã đưa bậc Toàn Giác và hội chúng Vô lậu sang bờ kia, do sự tịnh tín ấy ở trong tâm, [người này] sẽ sướng vui ở thế giới chư thiên. 642. Sẽ có cung điện hình dạng chiếc thuyền được kiến tạo khéo léo sanh lên cho ngươi, sẽ có mái che bằng bông hoa được duy trì ở trên không vào mọi lúc. 643. Năm mươi tám kiếp về sau? [người này] sẽ là vị Sát-đế-lỵ tên Târaka, là đấng Chuyển Luân Vương, có sự chinh phục bốn phương. 644. Năm mươi bảy kiếp về sau, [người này] sẽ là vi Sát-đế-lỵ tên Campaka, có sức mạnh lớn lao và sẽ rực sáng như mặt trời đang mọc. 645. Vào một trăm ngàn kiếp [về sau này], bậc Đạo Sư tên Gotama, thuộc dòng dõi, xuất thân gia tộc Okkāka sẽ xuất hiện ở thế gian. 646. Sau khi mệnh chung từ cõi trời, người ây sẽ đi đên bản thê nhân loại và sẽ trở thành thân quyến của Phạm thiên [dòng dõi Bà-la-môn] với tên là Revata. 647. Được thúc đẩy bởi nhân tố trong sạch, [người này] sau khi lìa khỏi gia đình sẽ xuất gia trong giáo pháp của đức Thế Tôn Gotama. 648. Sau khi xuất gia, vị ấy sau này sẽ là vị hành minh sát có sự gắn bó mật thiết, sau khi biết toàn diện về tất cả các lậu hoặc, sẽ Niết-bàn không còn lậu hoặc.9 649. Tôi có sự tinh tấn5 có khả năng tiến hành các phận sự là điều kiện đưa đến sự an ổn khỏi các điều ràng buộc. Tôi duy trì thân mạng cuối cùng ở giáo pháp của đấng Chánh Đẳng Giác* 650. Việc làm đã được thực hiện ở một trăm ngàn kiếp đã cho tôi nhìn thấy quả báo tại đây. Như là tốc độ của mũi tên khéo được ban ra, tôi đã thiêu đốt các phiền não của tôi. 651. Sau đó, khi nhìn thấy tôi được vui thích ở rừng, bậc Hiền Trí, người đã đi đến tận cùng thế gian, đấng Đại Trí đã tuyên bố tôi là vị đứng đầu trong số các vi Tỳ-khmi cư ngụ ở rừng. 652. Bốn [tuệ] phân tích,..(nt)... tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Khadiravaniya Revata đã nói lên những lời kệ này như thế ấy 6íKý sự về Trưởng lão Khadiravanỉya Revata" là phần thứ chín.

10. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO ĀNANDA (Ānandattherāpadānam) 653. Sau khi đi ra khỏi cổng tu viện, bậc Đại Hiền Trí Padumuttara, trong lúc đổ cơn mưa bất tử đã giúp cho đám đông dân chúng đạt đến Niết-bàn. 654. Một trăm ngàn vị Anh hùng ấy có sáu thắng trí, có đại thần lực, tháp tùng bậc Toàn Giác tợ như bóng không có sự xa lìa [hình], 655. Tôi đã ngồi trên mình voi [nắm giữ] chiếc lọng trắĩiệ cao quý tối thượng. Sau khi nhìn thấy hình dáng vô cùng lịch sự, tôi đã có niêm hạnh phúc sanh khởi. 656. Leo xuống từ mình voi, tôi đã đi đến gần bậc Nhân Ngưu. Tôi đã cầm lấy chiếc lọng làm

bằng châu báu của tôi che cho đức Phật tối thượng. 657. Sau khi biết được ý định của tôi, bậc Đại Ẩn Sĩ Padumuttara đã ngimg lại cuộc thuyết giảng ấy và đã nói lên những lời kệ này: 658. "Người nào đã nắm giữ chiếc lọng được tô điểm các vật trang sức bằng vàng, Ta sẽ tán dương người ấy. Các người hãy lắng nghe Ta nói. 659. Từ nơi này ra di, người nam này sẽ cư ngụ ở cõi trời Đẩu-suất và sẽ thọ hưởng sự thành đạt, được các tiên nữ trọng vọng. 660. [Người này] sẽ cai ạuản thiên quốc ba mươi bốn lần, sẽ là vị thống lãnh quân đội cư ngụ ở trái đất trong một trăm lẻ tám kiếp sống. 661. [Người này] sẽ trở thành đang Chuyên Luân Vương năm mươi tám lân và sẽ cai quản lãnh thổ vương quốc rộng bao la ở trên trái đất. 662. Vào một trăm ngàn kiếp [về sau này], bậc Đạo Sư tên Gotama, thuộc dòng dõi, xuất thân gia tộc Okkãka sẽ xuất hiện ở thế gian. 663. Có tên là Ānanda [người này] sẽ là thân bằng quyến thuộc, sẽ trở thành người thi giả của bậc Đại Ẩn sĩ, là biểu tượng của gia tộc dòng Sakyā. 664. [Người này] sẽ có sự nhiệt tâm và cẩn trọng nữa, được rành rẽ về nhiều chân lý, có hành vi khiêm nhường, không nhẫn tâm, có sự trì tụng toàn bộ. 665. Có tính khẳng quyết về sự nỗ lực, được an tịnh, không còn mầm mống tái sanh, [người này] sau khi biết toàn diện về tất cả các lậu hoặc, sẽ Niết-bàn không còn lậu hoāc." 666. Các con voi sống ở rừng là loài voi mātañga [đến tuổi] bị tiết dục ở ba nơi, được sáu mươi tuổi, có các ngà như cán cày, là phương tiện di chuyển của đức vua. 667. Hàng trăm ngàn vi ây cũng là các bậc trí tuệ và có đại thân lực, tát cả các vị ấy là không sánh bằng đối với đức Phật, đấng Tượng Vương. 668. Tôi lễ bái vào canh đầu, vào canh giữa và vào canh cuối. Với tâm tinh tín, với ý vui mừng, tôi đã phục vụ đức Phật tối thượng. 669. Tôi có sự nhiệt tâm và cân trọng nữa, có sự nhận biêt mình, có niệm [đây đủ]5 đã đạt đên quả vị Nhập lưu và rành rẽ vê các nên tảng của bậc Hữu học.

52 KINH TIỂU Bộ

670. Việc tôi đã khẳng định về hành động ở một trăm ngàn kiếp trước đây, tôi đã thành tựu nền tảng ấy, tôi đã được tồn tại, được bất động ở Chánh pháp. 671. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi sống không còn lậu hoặc. 672. Quả vậy, tôi đã thành công mỹ mãn, đã thành tựu tam minh, đã thực hành lời dạy của đức Phật vào thời hiện tiền của đức Phật tối thượng. 673. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Ānanda đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 66Ký sự về Trường lão Ānanda" là phần thứ mười. Phần tóm lược Phật [Toàn Giác], Phật Độc Giác, vị Sāriputta, vị Koḷita, vị Kassapa, vị Anuruddha, vị Trưởng lão Purina, vi upāli, vị Aññāsikondañña, vị Pindola, vị Revata và bậc Trí tuệ Ānanda; toàn bộ sáu trăm năm mươi câu kệ đã được gộp chung lại. Phẩm Đức Phật là phẩm thứ nhất

THÁNH NHÂN KÝ sự 53

n. PHẨM SĪHĀSANADĀYAKA (SĪHĀSANADĀ^AKAVAGGO)

11. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO SĨHẢSANADẢYAKA (Sīhāsanadāyakattherāpadānam) 674. [Vào lúc ấy] đấng Bảo Hộ Thế Gian, bậc Tối Thượng Nhân Siddhartha đã Niết-bàn, Phật

ngôn đã được lan rộng, giáo pháp đã được nhiều người hiểu biết. 675. Với tâm tịnh tín, với ý vui mừng, tôi đã thực hiện bảo tọa sư tử. Sau khi làm xong bảo tọa sư tử, tôi đã thực hiện ghe kê chân. 676. Và khi trời mưa ở bảo tọa sư tử, tôi đã xây dựng ngôi nhà ở tại nơi ấy. Do sự tịnh tín ấy ở trong tâm, tôi đã được sanh lên cõi trời Đẩu-suất. 677. Ngay lập tức đã có cung điện được kiến tạo khéo léo dành cho tôi dài hai mươi bốn do-tuần, rộng mười bốn do-tuần. 678. Có một trăm ngàn thiếu nữ luôn luôn vây quanh tôi. Và có chiếc ghế bành làm bằng vàng đã khéo được hóa hiện ra ở tòa lâu đài. 679. Phương tiện di chuyên băng voi, phương tiện di chuyên băng ngựa, phương tiện di chuyển của cõi trời được sẵn sàng. Các tòa lâu đài và luôn cả các kiệu khiêng đều được sanh lên theo như ước muốn. 680. Có các chiếc ghế bành làm bằng ngọc ma-ni và nhiều chiếc khác làm bằng lõi gỗ, tất cả đều được sanh lên cho tôi; điều này là quả báo của bảo tọa sư tư. 681. Tôi bước lên những đôi giày làm băng vàng, làm băng bạc, làm băng pha lê và ngọc bích; điều này là quả báo của chiếc ghế kê chân. 682. Ke từ khi toi đã thực hiện việc làm ấy trước đây chín mươi bốn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của nghiệp phước thiện. 683. Trước đây bảy mươi ba kiếp, [tôi] đã có ba lần làm đấng Chuyển Luân Vuông l tên Inda. Trước đây bảy mươi hai kiếp, [tôi] đã có ba lần làm đấng Chuyên Luân Vương tên Sumanā. 684. Trước đây đúng bảy mươi kiếp, [tôi] đã có ba lần làm đấng Chuyển Luân Vương tên Varuna, được thành tựu bảy loại báu vật, ỉa chúa tể ở bốn châu lục. 685. Bốn [tuệ] phân tích,...(nt)... đã thực hành lời dạy của đức Phật. 1 Câu kệ này và câu kế được ghi theo Chủ giải (ÁpA. 312).

54 KINH TIỂU Bộ

Đại đức Trưởng lão Sīhāsanadāyaka2 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trưởng lão SThāsanadāyaka" là phần thứ nhất

12. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO EKATTHAMBHIKA (Ekatthambhikattherāpadānam) 686. Đức Thế Tôn Siddhartha đã có hội chúng cư sĩ đông đảo. Những người ấy đã đi đến nương nhờ vào đức Phật, họ đặt niềm tin vào đức Như Lai. 687. Tất cả đã tụ hội lại, bàn bạc, rồi xây dựng hội trường dành cho bậc Đạo sư. Không có được một cây cột trụ, họ tìm kiếm ở khu rừng bạt ngàn. 688. Khi ấy, tôi đã nhìn thấy bọn họ ở trong rừng và đã đi đến gần đám đông. Sau khi chắp tay lên, tôi đã hỏi đám đông. 689. Được tôi hỏi, những người cư sĩ có giới hạnh ấy đã trả lời rằng: "Chúng tôi có ý định xây dựng hội trường nhưng không có được một cây cột trụ.” 690. “Xin các vị hãy giao cho tôi, tôi sẽ dâng đến bậc Đạo sư một cây cột trụ. Tôi sẽ mang cây cột trụ đến, các vị không phải bận tâm." 691. Họ đã xem xét cây cột trụ của tôi, và đã được tin tưởng với tâm ý hớn hở. Sau đó, họ đã quay trở lại và đã đi về nhà của mình. 692. Khi ấy, lúc đám đông cư sĩ ra đi không lâu, tôi đã dâng cúng cây cột trụ. Tôi đã ửở nên mừng rỡ, với tâm mừng rỡ tôi đã dựng đứng cây cột trụ trước tiên. 693. Do sự tinh tín ây ở trong tâm, tôi đã được sanh lên cõi trời. Có cung điện cao ráo dành cho tôi, được vươn cao một trăm tầng lầu. 694. Khi ấy, tôi luôn luôn được người hầu hạ trong lúc những chiếc trống lớn được vỗ vang. [Trước đây] năm mươi lăm kiếp, tôi đã là đức Vua Yasodhara. 695. ở tại nơi ấy, dành cho tôi cũng có cung điện được vươn cao một trăm tầng lầu, được kề cận nhà mái nhọn cao quý, và có một cây cột trụ thích ý. 696. [Trước đây] hai mươi mốt kiếp, [tôi đã

là] vi Sát-đế-lỵ tên Udena, ở tại nơi ấy, cũng có cung điện được vươn cao một trăm tầng lầu dành cho tôi. 697. Nơi chốn nào tôi đi tái sanh dầu là bản thể thiên nhân hay nhân loại, tôi đều thọ hưởng mọi sự an lạc; điều này là quả báo của một cây cột trụ. 698. Ke từ khi tôi đã dâng cúng cây cột trụ trước đây chín mươi bốn kiếp, tôi không còn biêt đên khô cảnh; điêu này là quả báo của một cây cột trụ. 699. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Ekatthambhika3 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. í6Ký sự về Trưởng lão Ekatthambhika" là phần thứ nhì.

2 Sīhāsanadāyaka nghĩa là dâng cúng bảo tọa (āsanā) sư tử (sīha), pháp tpa.” 3 Ekatthambhỉka nghĩa là Ế4vị liên quan đến một (ekā) cây cột trụ (thambhà)y

THÁNH NHÂN KÝ sự 55

13. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO NANDĀ (Nandattherāpadānam) 700. Tấm vải sợi lanh đã được tôi dâng cúng đến đức Thế Tôn Padumuttara, đấng Tự Chủ, bậc Đại Ẩn Sĩ, đấng Trưởng Thượng Của Thế Gian như thế ấy. 701. Đức Phật tên Padumuttara đã chú nguyện đến tôi đây rằng: "Với sự dâng cúng tấm vải này, ngươi sẽ có được màu da vàng chói. 702. Được thúc đây bởi các nhân tô trong sạch, sau khi thọ hưởng hai sự thành tựu [trời và người], ngươi sẽ trở thành người em trai của đức Thế Tôn Gotama. 703. Là người say mê ái dục, thiên về khoái lạc, bám víu vào sự tham đắm trong các dục, khi ấy bị thúc đẩy bởi đức Phật, ngươi sẽ xuất gia. 704. Được thúc đây bởi nhân tô trong sạch, sau khi xuât gia ở tại nơi ây, ngươi sẽ biết toàn diện về tất cả các lậu hoặc và sẽ Niết-bàn không còn lậu hoặc." 705. [Trước đây] một trăm ngàn kiếp đã có bốn vị [Chuyển Luân Vương] tên là Cela. [Trước đây] sáu mươi ngàn kiếp đã có bốn vị [Chuyển Luân Vương] tên là upacela. 706. [Trước đây] năm mươi ngàn kiếp đã có bổn vị [Chuyển Luân Vương] tên cũng là Cela, được thành tựu bảy loại báu vật, là chúa tể ở bốn châu lục. 707. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Nandā4 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. í6Ký sự về Trưởng lão Nandaw là phần thứ ba.

14. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO CULLAPANTHAKA (Cuỉapanthakattherãpadãnam) 708. Lúc bấy giờ, đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, vị Thọ Nhận Các Vật Hiến Cúng, đã tách lìa khỏi đám đông, và Ngài đã cư ngụ ở núi Hy-mã-lạp. 709. Khi ấy, tôi cũng sống ở khu ẩn cư tại núi Hy-mã-lạp. Khi đấng Anh Hùng ngự đến không bao lâu, tôi đã đi đến gặp đấng Lãnh Đạo Thế Gian. 710. Tôi đã cầm lấy chiếc lọng che bằng bông hoa và đã đi đến gần đấng Nhân Ngưu. Trong lúc Ngài đang nhập định, tôi đã tạo ra sự khuấy rối. 711. Tôi đã nâng lên băng hai bàn tay và đã dâng lên chiêc lọng che băng bông hoa. Đức Thế Tôn, bậc Đại Hiền Tn Padumuttara đã thọ nhạn. 712. Tất cả chư thiên có tâm hoan hỷ, các vị ấy đi đến núi Hy-mã-lạp. Các vị đã thể hiện hành động tán thưởng [nói rằng]: uBậc Hữu Nhãn sẽ nói lời tùy hy.” 713. Nói xong điều này, chư thiên ấy đã đi đến gần bậc Tối Thượng Nhân trong lúc Ngài đang ở trên không trung cầm lấy chiêc lọng bằng hoa sen hồng thượng hạng của tôi. [Đức Phật đã nói rằng:]

4 Nandā là người em trai cùng cha (đức Vua Suddhodana) khác mẹ (con bà Mahāpajāpati Gotamī) của Thái tử Siddhartha (Sĩ-đạt-ta/ (ND)

56 KINH TIỂU BÔ

714. “Vj đạo sĩ khô hạnh đã nâng lên chiêc lọng có một trăm cánh sen và đã dâng cúng đên Ta, Ta sẽ tán dương người ây. Các người hãy lăng nghe Ta nói. 715. [Người áy] sẽ cai quản thiên quôc hai mươi lăm kiêp và sẽ trở thành đấng Chuyển Luân Vương ba mươi bốn lần. 716. [Người ấy] luân hồi đến chốn nào, là bản thể thiên nhân hay nhân loại, khi đang đứng ở bên ngoài trời thì sẽ có đóa hoa sen hồng che chở [cho vị ấy]. 717. Vào một trăm ngàn kiêp [vê sau này], bậc Đạo Sư tên Gotama, xuât thân gia tộc Okkãka sẽ xuất hiện ở thế gian. 718. Khi Phật ngôn được công bố? [người ấy] sẽ đạt được bản thể nhân loại và sẽ trở thành vị giỏi nhất về [biến hóa] thân được tạo ra bởi ý. 719. Sẽ có hai người anh em trai. Cả hai đều có tên là Panthaka. Sau khi thọ hưởng mục đích tối thượng, cả hai sẽ làm sáng chói giáo pháp." 720. Được mười tám tuổi, tôi đây đã xuât gia vào đời sông không gia đình. Tôi không đạt được điều gì xuất sắc ở trong giáo pháp của người con trai dòng Sakyā. 721. Bản chất của tôi đã là đần độn, trước đây tôi đã bị khi dễ. Và người anh trai đã xua đuôi tôi răng: "Bây giờ ngươi hãy đi vê nhà của mình đi?5 722. Trong khi bị xua đuổi ở tại cổng ra vào của tu viện dành cho hội chúng, với tâm ý rầu rĩ tôi đây đã đứng tại nơi ấy với niềm ao ước về bản thể Sa-môn. 723. Đức Thế Tôn đã đi đến nơi ấy. Ngài đã xoa đầu tôi. Sau khi nắm lấy cánh tay của tôi, Ngài đã dẫn tôi đi vào tu viện dành cho hội chúng. 724. Với lòng thương tưởng, bậc Đạo sư đã đưa cho tôi miếng giẻ chùi chân [và nói rằng]: "Ngươi hãy chú nguyện cho được trong sạch như vầy theo một hướng đã được xác đinh đúng đắn.” 725. Sau khi câm lây vật ây băng hai tay, tôi đã nhớ lại đóa sen hông. Tại nơi ấy tâm của tôi đã được giải thoát, tôi đã đạt được phẩm vị A-la-hán. 726. Tôi đã đạt đên sự toàn hảo vê mọi phương diện trong việc [biên hóa] các thân được tạo ra bởi ý. Sau khi biết toàn diện về tất cả các lậu hoặc, tôi sống không còn lậu hoặc. 727. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Cullapanthaka đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. “Ký sự về Trưởng lão Cullapanthaka" là phần thứ tư.

15. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO PILINDIVACCHA (Pilindivacchattherāpadānam) 728. Khi đấng Bảo Hộ Thế Gian, nhân vật cao cả Sumedha đã Niếtbàĩì, với tâm tịnh tín, với ý vui mừng, tôi đã thê hiện sự cúng dường đên ngôi bảo tháp.

THÁNH NHÂN KÝ sự 57

729. Và ở tại nơi áy, các vị nào là bậc lậu tận, có sáu thăng trí, có đại thân lực, tôi đã triệu tập các vị ấy lại ở tại nơi ấy và đã thực hiện bữa trai phạn đến hội chúng. 730. Lúc bấy giờ, vị thị giả của đức Thế Tôn Sumedha tên là Sumodha đã có mặt. Khi ấy, vi ấy đã nói lời tùy hỷ. 731. Do sự tịnh tín ây ở trong tâm, tôi đã sanh vê thiên cung. Tám mươi sáu ngàn tiên nữ đã cùng tôi vui sướng. 732. Các nàng ấy luôn luôn phục tòng chỉ mình tôi bằng mọi thứ dục lạc, tôi vượt trội các vị thiên nhân khác; điều này là quả báo của nghiệp phước thiện. 733. Vào kiếp thứ hai mươi lăm, tôi đã là vị Sát-đế-lỵ tên Varuna.

Khi ấy, tôi đã trở thành đấng Chuyển Luân Vương có vật thực vô cùng tinh khiết. 734. Dân chúng không gieo hạt giống, cũng không theo sau lưỡi cày, họ thọ dụng gạo sāli này không phải cày, không phải nấu. 735. Sau khi trị vì vương quôc tại nơi ây, tôi đã đi đên bản thê thiên nhân lân nữa. Khi ấy, cũng giống như tôi, họ đã được tái sanh, có sự đầy đủ về của cải. 736. Tất cả sanh linh, là bạn hay không phải là bạn, đều không hãm hại tôi. Thậm chí tôi được tất cả yêu quý; điều này là quả báo của nghiệp phước thiện. 737. Ke từ khi tôi đã cúng dường vật thí trước đây ba mươi ngàn kiếp, tôi không còn biêt đên khô cảnh; điêu này là quả báo của việc thoa vật thơm [ở ngôi bảo tháp]. 738. ở vào kiếp Bhaddā này, tôi đã là vị thống lãnh dân chúng độc nhất, là đang Chuyên Luân Vương, có đại oai lực, có sức mạnh lớn lao. 739. Tôi đây đã an tru nhiêu người vào năm giới câm và còn giúp cho họ đạt đến nhàn cảnh nữa, tôi đã được chư thiên yêu quý. 740. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão PiḶindivaccha đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. Ế6Ký sự về Trưởng lão PiḶindivaccha95 là phần thứ năm.

16. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO RẢHULA (Rāhulattherāpadānam) 741. Tôi đã lắp đặt gương soi ở tòa lâu đài bảy tần^ của đức Thế Tôn Padumuttara, là bậc Trưởng Thượng Của Thế Gian như the ấy. 742. Được tùy tùng bởi một ngàn bậc vô lậu, bậc Đại Hiền Trí, đấng Chúa Te Của Loài Người, bậc Nhân Ngưu đã đi đến hương thất. 743. Trong lúc làm cho hương thất chiếu sáng, vị Trời Của Chư Thiên, đấng Nhân Ngưu, bậc Đạo Sư đứng ở hội chúng Tỳ-khưu đã nói lên những lời kệ này: 744. uNhờ người nào chỗ ngụ này được chiếu sáng và gương soi đã khéo được lắp đặt, Ta sẽ tán dương người ấy. Các người hãy lắng nghe Ta nói.

58 KINH TIỂU Bộ

745. Có các tấm gương làm bằng vàng, làm bằng bạc và làm bằng ngọc bích. Từ tấm gương sẽ hiện ra bất cứ những gì được yêu thích ở trong tâm. 746. Người ấy sẽ là vị Chúa của chư thiên cai quản thiên quốc sáu mươi bốn lần, và kế tiếp đó sẽ trở thành đấng Chuyển Luân Vương một ngàn lần. 747. Vao kiếp thứ hai mươi mốt, [người ấy] sẽ là vị Sát-đế-lỵ tên Vimala, sẽ trở thành đấng Chuyển Luân Vương, là người chinh phục bốn phương. 748. Có thành phô tên Renuvatī được xây dựng băng các viên gạch, được kiến trúc dạng hình vuông trải dài ba trăm do-tuần. 749. Có tòa lâu đài tên Sudassana được hóa hiện ra bởi vi Trời Vissakamma, có các nhà mái nhọn cao quý được điểm tô bằng bảy loại châu báu. 750. Được nhộn nhịp với mười loại âm thanh, được đông đảo các nhà pháp thuật, [thành phô này] sẽ là tương tợ như thành phô Sudassana của chư thiên. 751. Ánh sáng của thành phố ấy phát ra ngay trong khi mặt trời đang mọc, và luôn luôn chiếu sáng thành phô ây tám do-tuân ở xung quanh. 752. Vào một trăm ngàn kiếp [về sau này], bậc Đạo Sư tên Gotama, xuất thân gia tộc Okkāka sẽ xuất hiện ở thế gian. 753. Được thúc đây bởi nhân tô trong sạch, sau khi mệnh chung từ cõi trời Đẩu-suất, người ấy sẽ trở thành con trai của đức Thế Tôn Gotama. 754. Nêu sông tại gia, người ây có thê trở thành đang Chuyên Luân Vương. Việc con người như thế ấy đi đến sự vui sướng trong đời sống tại gia là không có cơ sở. 755. Sau khi lìa khỏi gia đình, người ây sẽ xuât gia, có sự hành trì tót dẹp, và sẽ trở thành VỊ A-la-hán với tên là

Rahuía.” 756. Bạch đấng Đại Hiền Triết, giống như loài chim kikī bảo vệ trứng, giống như loài bò mộng bảo vệ cái đuôi, con là người cẩn trọng, được tròn đủ về giới, con đã hộ trì như vậy. 757. Sau khi hiểu được giáo pháp của Ngài, tôi đã sống vui sướng trong giáo pháp. Sau khi biết toàn diện ve tất cả các lậu hoặc, tôi song không còn lậu hoặc. 758. Bốn [tuệ] phân tích,...(nt)... tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Rãhula đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trưởng lão R2hula” là phần thứ sáu.

17. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO UPASENA (Upasenattherāpadānam) 759. Khi đức Thế Tôn Padumuttara, bậc Trưởng Thượng Của Thế Gian, đấng Nhân Ngưu đã ngồi xuống ở sườn núi, tôi đã đi đến gần bậc Tối Thượng Nhan ấy. 760. Sau khi nhìn thấy bông hoa kanikāra đã được nở rộ, khi ấy tôi đã ngắt lìa ở cuống hoa. Sau khi tô diêm ở chiếc lọng che, tôi đã che ở phía bên trên của đức Phạt.

THÁNH NHÂN KÝ sự 59

761. Và tôi đã dâng lên vật thực gồm có cơm thượng hạng và thức ăn ngon. Tại nơi ấy, tôi đã chăm lo bữa ăn cho tám vị Sa-môn với đức Phật là vị thứ chín. 762-63. Đấng Đại Hùng; bậc Tự Chủ, nhân vật cao cả đã nói lời tùy hỷ rằng: "Do sự dâng cúng chiếc lọng che này và sự hiến tặng món cơm thượng hạng, do sự tinh tín ấy ở trong tâm, [người này] sẽ thọ hưởng sự thành công. [Người này] sẽ là vị Chúa của chư thiên cai quản thiên quốc ba mươi sáu lần. 764. Và [người này] sẽ trở thành đang Chuyên Luân Vương hai mươi mốt lần. Lãnh thổ vương quốc bao la, không thể đo lường bằng phương diện tính đếm. 765. Vào một trăm ngàn kiếp vê sau này, bậc Đạo Sư tên là Gotama, thuộc dòng dõi, xuất thân gia tộc Okkâka sẽ xuất hiện ở thế gian. 766. Trong khi giáo pháp đang chiếu sáng, [người này] sẽ đi đến bản thể nhân loại, sẽ trở thành Thinh văn của bậc Đạo sư, là người thừa tự giáo pháp của vi [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, có tên là Upasena.” 767. [Đây] là lần cuối cùng của tôi trong sự luân chuyển, tất cả các hữu đã được xóa sạch, tôi duy trì thân mạng cuối cùng sau khi đã tiêu diệt Ma vương cùng với đạo quân binh. 768. Bốn [tuệ] phân tích,... (nt)... tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Upasena Vañgantaputta đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. "Ký sự về Trưởng lão Upasena Vahgantaputta” ỉa phần thứ bảy. (Dứt tụng phẩm thứ ba).

18. KÝ SựVÈ TRƯỞNG LÃO RATTHAPĀLA (Ratthapālattherāpadānam) 769. Con voi cao quý, có ngà như cán cày, là phương tiện di chuyển của đức vua đã được tôi dâng cúng đến đức Phật Padumuttara, bậc Trưởng Thượng Của Thế Gian như thế ấy. 770. [Con voi] được rạng rỡ với chiếc lọng trắng, có các vật trang sức dành cho loài voi. Sau khi đã cho định giá toàn bộ vật ấy, tôi đã cho xây dựng tu viện dành cho hội chúng. 771. Tôi đã cho xây dựng năm mươi bốn ngàn tòa lâu đài và đã thực hiện bữa trai phạn lớn lao rồi đã dâng đến bậc Đại Ẩn SẼ 772. Bằng Đại Hùng, bậc Tự Chủ, nhân vật cao cả đã nói lời tùy hỷ. Trong lúc làm cho tất cả dân chúng được vui mừng, Ngài đã thuyết giảng ve đạo lộ bất tử. 773. Đức Phật tên Padumuttara đã chú nguyện về việc ấy cho tôi. Sau khi ngồi xuống ở hội chúng Tỳ-khưu, Ngài đã nói lên những lời kệ này: 774. "Người này đã cho xây dựng năm mươi bốn ngàn tòa lâu đài, Ta sẽ thuyết giảng về quả thành tựu.

Các người hãy lắng nghe Ta nói.

60 KINH TIỂU BÔ

775. Mười tám ngàn ngôi nhà mái nhọn sẽ được hiện ra ở cung trời tối thượng [dành cho người này] và chúng được làm toàn bộ bằng vàng. 776. [Người này] sẽ là vị Chúa của chư thiên cai quản thiên quốc năm mươi lần và sẽ trở thành đấng Chuyển Luân Vương năm mươi tám lần. 777. Vào một trăm ngàn kiếp [về sau này], bậc Đạo Sư tên Gotama, xuất thân gia tộc Okkâka sẽ xuất hiện ở thế gian. 778. Được thúc đẩy bởi nhân tố trong sạch, sau khi mạng chung từ thế giới chư thiên, vị ấy sẽ lập tức được sanh lên ở gia tộc sang trọng, có của cải lớn lao. 779. về sau, được thúc đẩy bởi nhân tố trong sạch, vị ấy sẽ xuất gia và sẽ trở thành Thinh văn của bậc Đạo sư, có tên là Ratthapāla. 780. Có tính khẳng quyết về sự nỗ lực, được an tịnh, không còn mầm mống tái sanh, [người ấy] sau khi biết toàn diện về tất cả các lậu hoặc, sẽ Niết-bàn không con lạu 781. Tôi đã vươn dậy, đã ra đi, đã từ bỏ sự thành đạt về của cải; Của cải ví như bãi nước bọt, sự yêu thương đối với của cải không được tìm thấy ở nơi tôi. 782. Tôi có sự tinh tấn, có khả năng tiến hành các phận sự là điều kiện đưa đến sự an ổn khỏi các điều ràng buộc. Tôi duy trì thân mạng cuối cùng ở giáo pháp của đấng Chánh Đẳng Giác. 783. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Ratthapāla đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. wKý sự về Trường lão Ratthapãla" là phần thứ tám.

19. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO SOPÃKA (Sopākattherāpadānam) 784. Trong khi tôi đang dọn dẹp cái hang ở khu rừng tại ngọn núi cao nhất, đức Thế Tôn tên Siddhartha đa đi đến gặp toi. 785. Sau khi nhìn thấy đức Phật đã đi lại gần, tôi đã trải ra tấm thảm và đã dâng cúng chỗ ngồi làm bằng bông hoa đến bậc Trưởng Thượng Của Thế Gian như thế ấy. 786. Sau khi ngôi xuông ở chô ngôi làm băng bông hoa, và sau khi biêt được cảnh giới tái sanh của tôi, bậc Lãnh Đạo Thế Gian Siddhartha đã thốt lên về tính chất vô thường rằng: 787. “Quả vậy, các pháp hữu vi là vô thường, có pháp sanh và diệt, sau khi sanh lên chúng hoại diệt, sự tịnh lặng của chúng là an lạc." 788. Sau khi nói điều ấy, đấng Toàn Tri, bậc Trưởng Thượng Của Thế Gian, đấng Nhân Ngưu, bậc Trí Tuệ đã bay lên không trung như là chim thiên nga chúa ở trên bầu trời. 789. Sau khi từ bỏ tà kiến của minh, tôi đã tu tập tưởng về vô thường. Sau khi tu tập một ngày, tôi đã mệnh chung ở tại nơi ấy.

THÁNH NHÂN KÝ sự 61

790. Được thúc đây bởi nhân tô trong sạch, tôi đã thọ hưởng hai sự thành tựu [trời và người]. Khi đạt đên cuộc sông cuôi cùng, tôi đã sanh vào dòng dõi hạ liệt. 791. Sau khi lìa khỏi gia đình, tôi đã xuất gia vào đời sống không gia đình. Vào lúc bảy tuổi tính từ khi sanh, tôi đã thành tựu phẩm vị A-la-hán. 792. Có sự ra sức tinh tấn, có tính khẳng quyết, khéo được định tĩnh trong các giới, sau khi làm vui lòng bậc Long Tượng vĩ đại, tôi đã đạt được sự tu lên bậc trên. 793. Ke từ khi tôi đã thực hiện việc làm trước đây chín mươi bốn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng bông hoa. 794. Ke từ khi tôi đã tu tập tưởng [về vô thường] trước đây chín

mươi bốn kiếp, tôi đã đạt được sự đoạn tận các lậu hoặc trong khi đang tu tập tưởng [về vô thường] ấy. 795. Bốn [tuệ] phân tích,...(nt)... tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Sopâka đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 44Ký sự về Trưởng lão Sopâka55 là phần thứ chín.

20. KÝ SựVÈ TRƯỞNG LÃO SUMAÑGALA (Sumañgalattherāpadānam) 796. Có ý định dâng tặng phẩm vật hiến cúng, tôi đã cho chuẩn bị vật thực. Trong khi chờ đợi các vị Bà-la-môn, tôi đã đứng ở khu vực bùng binh rộng lớn. 797. Và tôi đã nhìn thấy đấng Toàn Giác Piyadassĩ có danh vọng lớn lao, bậc Hướng Đạo của toàn bộ thế gian, đấng Tự Chủ, nhân vật cao cả. 798. Được tháp tùng bởi các vi Thinh văn, đức Thế Tôn có hào quang, tợ như mặt trời đang chói sáng, đang tiến bước ở trên đường lộ. 799. Sau khi chắp tay lên, tôi đã làm cho tâm của mình được tịnh tín. Tôi đã thỉnh mời dầu chỉ bằng tâm ý: "Mong sao bậc Đại Hiền Triết đi đến gn.” 800. Biết được ý định của tôi, đấng Đạo Sư, bậc Vô Thượng ở Thế Gian, cùng với một ngàn bậc lậu tận đã đi đen cửa nhà của tôi. 801. "Bạch đấng Siêu Nhân, con kính lễ Ngài! Bạch đấng Tối Thượng Nhân, con kính lễ Ngài! Xin thỉnh Ngài bước lên tòa lâu đài và ngồi xuống ở bảo tọa sư tử." 802. Bậc Đã [Tự] Rèn Luyện co đoàn tùy tùng đã được rèn luyện, bậc Đã [Tự] Vượt Qua, bậc cao quý trong số các vị đang tiếp độ [chúng sanh] vượt qua sau khi bước lên tòa lâu đài đã ngồi xuống ở chỗ ngồi cao quý. 803. Được tịnh tín, tôi đã tự tay mình dâng cúng lên đức Phật vật thực mà tôi có được [và] đã được chuẩn bị ở trong căn nhà của chính mình. 804. Với tâm tịnh tín, với ý vui mừng, sanh niềm phấn khởi, tôi đã chắp tay lễ bái đức Phật tối thượng, ôi, tính chất cao thượng của đức Phật!

62 KINH TIỂU Bộ

805. Trong sô tám hạng Thánh nhân tùy tùng đang thọ thực, có nhiêu bậc Vô lậu. Oai lực ấy là của chính Ngài, con đi đến nương tựa vào Ngài. 806. Và đức Thế Ton Piyadassī, bậc Trưởng Thượng Của Thế Gian, đấng Nhân Ngưu đã ngồi xuống ở hội chúng Tỳ-khtru và đã nói lên những lời kệ này: 807. "Người nào đã chăm lo vật thực đến hội chúng có bản thể chính trực, định tĩnh, và [đến] đức Như Lai, bậc Toàn Giác. Các người hãy lắng nghe Ta nói. 808. Người ấy sẽ cai quản thiên quốc hai mươi bảy lần. Được hài lòng với việc làm của chính mình, người ấy sẽ sướng vui ở thế giới chư thiên. 809. Và người ấy sẽ trở thành đấng Chuyển Luân Vương mười tám lần, và sẽ ngự tri năm trăm quốc độ thuộc đất liền ở trái dất." 810. Sau khi đã đi sâu vào trong khu vườn cây, khu rừng thưa, khu rừng rậm được lai vãng bởi loài cọp, và sau khi đã ra sức nô lực, các phiên não đã được thiêu đốt bởi tôi. 811. Kể từ khi toi đã dâng cúng vật thí trước đây một ngàn tám trăm kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng bữa ăn. 812. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Sumañgala đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 6'Ký sự về Trưởng lão Sumahgala” là phần thứ mười.

Phần tóm lược Vị có bảo tọa sư tử, vị có một cây cột trụ, vị Nandā, vi Cullapanthaka, vị PiḶinda, luôn cả vị Rāhula, vi Vañganta, vị Ratthapāla, vị Sopāka và luôn cả vị Mañgala là mười [ký sự] thuộc phẩm thứ nhì. Và ở đây, có một trăm ba mươi tám câu kệ đã

được giảng giải. Phẩm Sīhāsanadāyaka là phẩm thứ nhì.

THÁNH NHÂN KÝ sự 63

m. PHẨM SUBHỬTI (SUBHŪTIVAGGO)

21. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO SUBHỬTI (Subhūtittherāpadānam) 813. ở không xa núi Hy-mlạp, có ngọn núi tên là Nisabha, có khu ẩn cư của tôi đã khéo được xây dựng, có gian nhà rộng bằng lá đã khéo được tạo lập. 814. Khi ấy, là vị đạo sĩ tóc bện có sự khổ hạnh cao tột tên là Kosiyā, tôi sống ở [ngọn núi] Nisabha mỗi một mình, không có người thứ hai. 815. Khi ấy, tôi không thọ dụng trái cây, rễ cây và lá cây [còn ở trên cây]. Trong khi ấy, tôi sống nhờ các lá cây úa vàng đã rụng. 816. Ngay cả trong khi đang buông bỏ mạng sống, tôi cũng không làm cho sự nuôi mạng bị hư hỏng. Tôi làm cho tâm của mình được hài lòng, tôi tránh xa sự tầm cầu sai trái [trong việc nuôi mạng]. 817. Mỗi khi tâm liên quan đến tham ái sanh khởi ở tôi, tôi tự mình quán sát. Khi được chăm chú, tôi đã thuần hóa tâm tham ái ấy rằng: 818. "Ngươi bị ái luyến ở điều quyến rũ, bị sân hận ở điều gây khó chịu và bị mê muội bởi điều làm cho mê mẩn; ngươi hãy tự mình thoát ra khỏi khu rừng. 819. Trú xứ này dành cho các đạo sĩ khổ hạnh đã được thanh tịnh, không còn nhơ nhuốc. Ngươi chớ làm hư hoại sự thanh tịnh, ngươi hãy tự mình thoát ra khỏi khu rừng. 820. [Nếu] trở thành người tại gia, ngươi sẽ luôn gánh chịu sự bị ràng buộc. Ngươi cũng chớ lầm lẫn về hai việc [xuất gia và tại gia], ngươi hãy tự mình thoát ra khỏi khu rừng. 821. Giống như loại củi gỗ thiêu xác chết không phải là vật để dùng cho công việc ở bất cứ nơi nào khác, dầu ở làng mạc hay rừng thẳm, bởi vì nó không r còn được xem là củi đót nữa. 822. Tợ như loại củi gỗ thiêu xác chết, ngươi không còn là người tại gia và cũng không phải là xuất gia. Hôm nay, ngươi là người không còn thuộc về cả hai hạng, ngươi hãy tự mình thoát ra khỏi khu rừng. 823. Nêu điêu này xảy ra cho ngươi thì ai nhận biêt điêu này ở ngươi? Nêu ngươi từ bỏ phận sự về đức tin thì sẽ có nhiều sự biếng nhác ở ngươi. 824. Các bậc tri thức sẽ ghét bỏ ngươi, giống như người dân thành phố chán ghét sự ô nhiễm. Các bậc ẩn sĩ sẽ xua đuổi và luôn quở trách ngươi.

64 KINH TIỂU Bộ

825. Các bậc tri thức sẽ phê phán ngươi đã vi phạm lời giáo huấn. Ngay trong khi không đạt được sự cộng tru, làm sao ngươi có thể sinh sống? 826. Con voi có sức mạnh đên gân và xua đuôi con voi là loài mātañga [đên tuổi] bị tiết dục ở ba nơi, được sáu mươi tuổi ra khỏi bầy. 827. Trong khi bị tách rời khỏi bầy, con voi không có được sự an ổn, thoải mái. Nó bị khổ sở, tâm rối loạn. Trong khi buồn bực, nó bị dao động. 828. Tương tợ như thê ây, các vị đạo sĩ tóc bện cũng sẽ xua đuôi ngươi là kẻ có tâm ý xấu xa. Trong khi bị tách rời khỏi các vi ấy, ngươi sẽ không đạt được sự an ổn, thoải mái. 829. Bị xâm nhập bởi mũi tên sầu muộn, ngươi bị thiêu đốt vì sự bực bội dầu là ban ngày hoặc ban đêm, tợ như con voi bi tách rời khỏi bầy. 830. Giống như vàng kim loại không bao giờ làm cho cái búa bị thiêu đốt ở bất cứ đâu; tương tợ như thế, với sự lìa bỏ giới, ngươi sẽ không làm cho [phiền não] được thiêu đốt ở bất cứ nơi nào. 831. Dâu cho đang sông ở tại gia, ngươi sẽ sinh sông cách nào? Tài sản thuộc về người mẹ cũng như thuộc về

người cha để dành lại cho ngươi là không có. 832. Trong khi tự mình làm công việc khiến mồ hôi tuôn ra ở cơ thể, ngươi sẽ sinh sống ở tại gia như vậy. Tót đẹp thay là điêu ây không được ngươi ưa thích.” 833. Tại nơi ây, tôi ngăn chặn tâm có khuynh hướng bị ô nhiêm theo cách như thế. Sau khi thực hiện lời giảng giải với nhiều pháp khác nhau, tôi đã ngăn chặn được các suy nghĩ xấu xa. 834. Như thế, trong khi tôi đang an trú với sự an tru vào sự không xao lãng, ba mươi ngàn năm đã trôi qua khi tôi ở trong khu rừng. 835. Sau khi nhìn thấy [tôi là] người tầm cầu mục đích tối thượng được thỏa thích với sự không xao lãng, bậc Toàn Giác Padumuttara đã đi đến gặp tôi. 836. Là bậc vô lượng, không người tương đương, có hào quang màu [vàng chói] của trái cây timbarũsaka, không ai sánh băng vê dáng vóc, khi ây đức Phật đã đi kinh hành ở không trung. 837. Tợ như cây sâla chúa đã được trổ hoa, tợ như tia chớp ở khoảng giữa đám mây trên bầu trời, đức Phật không ai sánh bằng về trí tuệ khi ấy đã đi kinh hành ở không trung. 838. Tợ như con sư tử chúa không bị hãi sợ, tợ như con voi chúa kiêu hãnh, tợ như con cọp chúa chói sáng, [đức Phật] khi ấy đã đi kinh hành ở không trung. 839. Có hào quang màu vàng chói của đồng tiền vàng, giống như than hồng của gỗ khadira, như là viên ngọc ma-ni như ý, [đức Phật] khi ấy đã đi kinh hành ở không trung.

THÁNH NHÂN KÝ sự 65

840. Với ánh sáng tinh khiết của ngọn núi Kelãsa, tợ như mặt trăng vào ngày rằm, tợ như mặt trời ở chính ngọ, [đức Phật] khi ấy đã đi kinh hành ở không trung. 841. Sau khi nhìn thấy Ngài đang đi kinh hành ở không trung, khi ấy tôi đã suy nghĩ như vầy: "Phải chăng chúng sanh này là thiên nhân, hay đây là loài ngươi? 842. Con người như thế này ở trên trái đất thì ta chưa từng được nghe hoặc được thấy. Cũng có lời chú thuật [về tướng mạo], người này sẽ là bậc Đạo SU." 843. Sau khi suy nghĩ như thế, tôi đã làm cho tâm của mình được tịnh tín. Khi ấy tôi đã gom lại nhiều loại bông hoa và vật thơm. 844. Sau khi chuẩn bị chỗ ngồi bằng bông hoa, tôi đã nói với bậc có tâm ý tốt đẹp, làm thích ý, vị đứng đầu trong số các bậc Điều Phục Nhân lời nói này: 845. "Bạch đấng Đại Hùng, chỗ ngồi này đã được con chuẩn bị là thích hợp đối với Ngài. Trong khi làm cho tâm của con được vui vẻ? xin Ngài hãy ngồi xuống ở chỗ ngồi bằng bông hoa." 846. Đức Thế Tôn đã ngồi xuống ở nơi ấy, tợ như con sư tử không bị hãi sợ. Đức Phật đã ngồi ở chỗ ngồi bằng bông hoa quý cao trong bảy ngày đêm. 847. Trong khi lễ bái [Ngài], tôi đã đứng bảy ngày đêm. Bậc Đạo Sư, đấng Vô Thượng ở Thế Gian đã xuất khỏi thiền định. 848. Trong khi tán dương việc làm của tôi, Ngài đã nói lời nói này: "Nguôi hãy tu tập sự niệm tưởng về đức Phật là [pháp] vô thượng trong các pháp tu tập. 849. Sau khi tu tập về sự niệm tưởng này, ngươi sẽ được tròn đủ tâm ý và sẽ sướng vui ở thế giới chư thiên ba mươi ngàn kiếp. 850. Ngươi sẽ là vị Chúa của chư thiên cai quản thiên quốc tám mươi lần. Ngươi sẽ trở thành đấng Chuyển Luân Vương ở trong quốc độ một ngàn lần. 851. Lãnh thổ vương quốc là bao la, không thể đo lường bằng phương diện tính đếm. Ngươi sẽ thọ hưởng mọi thứ ấy; điều này là quả báo của việc tưởng niệm về đức Phật. 852. Trong khi luân hồi ở cõi này cõi khác, ngươi sẽ đạt được tài sản lớn lao, sẽ không có sự thiếu hụt về của cải; điều này là quả báo của việc tưởng niệm về đức Phật. 853. Vào một trăm ngàn kiếp [về sau này], bậc Đạo Sư tên Gotama, thuộc dòng

dõi, xuất thân gia tộc Okkãka sẽ xuất hiện ở thế gian. 854. Sau khi từ bỏ tám mươi koịi (tám trăm triệu), nhiều nô tỳ và nhân công, ngươi sẽ xuất gia trong giáo pháp của đức Thế Tôn Gotama. 855. Sau khi làm hài lòng đấng Toàn Giác Gotama, bậc Cao Quý dòng Sakyã, ngươi sẽ trở thành Thinh văn của bậc Đạo Sư với tên gọi là Subhũti. 856. Sau khi ngồi xuống ở hội chúng Tỳ-khưu, [đức Phật ấy] sẽ thiết lập

ngươi vào vị thế tối thắng về hai phương diện là có đức hạnh đáng được cúng dường và tương tợ như thế về việc an trú vào sự không say đắm.,, 857. Sau khi nói điều này, bậc Toàn Giác tên Padumuttara, bậc Trí Tuệ đã bay lên không trung như là chim thiên nga chúa ở trên bầu trời. 858. Được chỉ dạy bởi đấng Bảo Hộ Thế Gian, tôi đã lễ bái đức Như Lai. Được hoan hỷ, tôi luôn luôn tu tập sự niệm tưởng vê đức Phật, là pháp tôi thượng. 859. Do nghiệp ây đã được thực hiện tót đẹp và do các nguyện lực của tác ý5 sau khi từ bỏ thân nhân loại, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 860. Tôi đã là vị Chúa của chư thiên cai quản thiên quốc tám mươi lần. Và tôi đã là đấng Chuyển Luân Vương một ngàn lần. 86L Lãnh thổ vương quốc bao la, không thể đo lường bằng phương diện tính đếm. Tôi thọ hưởng sự thành tựu tốt đẹp; điều này là quả báo của việc tưởng niệm về đưc Phật. 862. Trong khi luân hồi ở cõi này cõi khác, tôi đạt được tài sản lớn lao, tôi không có sự thiếu hụt về của cải; điều này là quả báo của việc tưởng niệm về đức Phật. 863. Ke từ khi tôi đã thực hiện việc làm ấy trước đây một trăm ngàn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc tưởng niệm về đức Phật 864. Bốn [tuệ] phân tích,... (nt)... tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Subhũti đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. “Ky sự về Trưởng lão Subhũti” là phần thứ nhất

22. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO UPAVĀNA (Upavanattherāpadānam) 865. Đấng Chiến Thắng tên Padumuttara là bậc thông suốt về tất cả các pháp. Sau khi phát cháy như là khối lửa, bậc Toàn Giác đã viên tịch Niết-bàn. 866. Đám đông dân chúng đã cùng nhau đi đến và cúng dường đức Như Lai. Sau khi hoàn tất giàn hỏa thiêu khéo được thực hiện, họ đã nâng thi thể lên. 867. Sau khi thực hiện phận sự đối với thi thể, họ đã tập trung Xá-lợi ở tại nơi ấy. Tất cả bọn họ gồm chư thiên và loài người đã xây dựng ngôi bảo tháp dành cho đức Phật. 868. Tầng thứ nhất làm bằng vàng, tầng thứ nhì làm bằng ngọc ma-ni, tầng thứ ba làm bằng bạc, tầng thứ tư làm bằng ngọc pha lê. 869. Tương tợ, viên mép của tâng thứ năm đã được làm băng hông ngọc, tầng thứ sáu làm bằng đá quý, phần bên trên làm bằng tất cả các loại châu báu. 870. Phân bên dưới làm băng ngọc ma-ni, bục nên làm băng châu báu. Được làm toàn bộ băng vàng, ngôi bảo tháp vươn lên chiêu cao một do-tuân. 871. Khi ấy, chư thiên đã tụ hội lại ở nơi ấy và đã cùng nhau bàn bạc rằng:

"Chúng ta cũng sẽ kiến tạo ngôi bảo tháp dành cho đấng Bảo Hộ Thế Gian như thế ấy. 872. Xá-lợi không có các mảnh rời rạc, [Xá-lợi] thân thể được kết thành một khối. Chúng ta sẽ thực hiện lớp vỏ bọc ở ngôi bảo tháp dành cho đức Phật này." 873. Vód bảy loại châu báu, chư thiên đã làm tăng thêm một do-tuần nữa. Có chiều cao hai do-tuần,

ngôi bảo tháp ấy xua đi bóng tối. 874. Khi ây9 loài rông đã tụ hội lại ở nơi ây và đã cùng nhau bàn bạc răng: "Loài người và luôn cả chư thiên, bọn họ đã kiên tạo ngôi bảo tháp dành cho đức Phạt. 875. Thế gian cùng với chư thiên không xao lãng, chúng ta chớ nên xao lãng. Chúng ta cũng sẽ kiến tạo ngôi bảo tháp dành cho đấng Bảo Hộ Thế Gian như thế ấy." 876. Sau khi đã tụ tập chung lại, loài rong đã phủ lớp ngọc bích, ngọc sa-phia và ngọc ma-ni như ý lên ngôi bảo tháp dành cho đức Phật. 877. Giờ dây, ngôi bảo điện dành cho đức Phật đã được làm bằng ngọc ma- ni toàn bộ, khi ây có chiêu cao ba do-tuân, là nguồn tạo ra ánh sáng. 878. Khi ấy, các nhân điểu đã tụ hội lại và đã cùng nhau bàn bạc rằng: “Loài người, chư thiên và loài rồng, bọn họ đã kiến tạo ngôi bảo tháp dành cho đức Phật. 879. Thế gian cùng với chư thiên không xao lãng, chúng ta chớ nên xao lãng. Chung ta cũng sẽ kiến tạo ngôi bảo tháp dành cho đấng Bảo Hộ Thế Gian như thế ấy.” 880. Loài nhân điểu đã thực hiện ở ngôi bảo tháp lớp vỏ bọc phụ trội toàn bộ làm bằng ngọc ma-ni. Họ cũng đã làm phát triển ngôi bảo điện của đức Phật được cao thêm một do-tuần. 881. Với chiều cao bốn do-tuần, ngôi bảo tháp của đức Phật chiếu sáng và khiến cho tất cả các phương được rực rỡ tợ như mặt trời đã mọc lên. 882. Khi ấy, các ác thần đã tụ hội lại và đã cùng nhau bàn bạc rằng: Loài người, luôn cả chư thiên, loài rồng và loài nhân điểu cũng tương tợ như thế. 883. Bọn họ đã xây dựng ngôi bảo tháp hạng nhất dành cho đức Phật tối thượng một cách cá biệt. Thế gian cùng với chư thiên không xao lãng, chúng ta chớ nên xao lãng. 884. Chung ta cũng sẽ kiến tạo ngôi bảo tháp dành cho đấng Bảo Hộ Thế Gian như thế ấy. Bằng các loại châu báu, chúng ta sẽ phủ lên ngôi bảo điện dành cho đức Phật cho được cao them?9 885. Các ác thần cũng đã làm phát triển ngôi bảo điện của đức Phật được cao thêm một do-tuần. Khi ấy, với chiều cao năm do-tuần9 ngôi bảo tháp được rực rỡ. 886-87. Khi ấy, loài dạ-xoa đã tụ hội lại ở nơi ấy và đã cùng nhau bàn bạc

răng: "Loài người, chư thiên, loài rông, loài nhân điêu và các ác thân đã xây dựng ngôi bảo tháp hạng nhất dành cho đức Phật tối thượng một cách cá biệt Thế gian cung với chư thiên không xao lãng, chúng ta chớ nên xao lãng. 888. Chúng ta cũng sẽ kiến tạo ngôi bảo tháp dành cho đấng Bảo Hộ Thế Gian như thế ấy. Bằng các loại ngọc pha lê, chúng ta sẽ phủ lên ngôi bảo điện dành cho đức Phật cho được cao them/9 889. Loài da-xoa cũng đã làm phát triển ngôi bảo điện của đức Phật được cao thêm một do-tuần. Khi ấy, với chiều cao sáu do-tuàn, ngôi bảo tháp được rực rỡ. 890. Lúc bấy giờ, cáe càn-thát-bà đã tụ hội lại và đã cùng nhau bàn bạc rằng: "Loài người, chư thiên, loài rồng, các ác thần và loài nhân điểu cũng tương tợ như thế. 891. Tất cả đã kiến tạo ngôi bảo tháp dành cho đức Phật. Trong việc này chúng ta là những người chưa làm gì. Chúng ta cũng sẽ kiến tạo ngôi bảo tháp dành cho đấng Bao Hộ Thế Gian như thế ấ’ 892. Sau khi đã làm thành bảy tầng, các càn-thát-bà đã đặt lên chiếc lọng. Khi ấy, các càn-thát-bà đã kiến tạo ngôi bảo tháp toàn bộ làm bằng vàng. 893. Khi ấy, với chiều cao bảy do-tuần, ngôi bảo tháp được rực rỡ. Đêm và ngày không phân biệt được, [vì] ánh sáng luôn luôn hiện hữu. 894. Mặt trăng, mặt trời, luôn cả các vì sao không hơn được ánh sáng của ngôi bảo tháp. Thậm chí ánh đèn cũng đã không được đốt lên ở xung quanh một trăm do-tuần. 895. Vào thời điểm ấy, những người nào cúng dường ngôi bảo

tháp, những người ấy không bước lên ngôi bảo tháp mà họ thảy lên ở không trung. 896. Được chư thiên chỉ đinh, con dạ-xoa tên Abhisammata [có nhiệm vụ] máng lên cờ hiệu hoặc vòng hoa ở phía bên trên. 897. Những người ấy không nhìn thấy con dạ-xoa ấy mà nhìn thấy vòng hoa được nó mang đi. Sau khi nhìn thấy như thế rồi ra di, tất cả những người ấy đi đến cõi tái sanh tốt đẹp. 898. Những người không có niềm tin ở lời Phật dạy và những người được tinh tín vào giáo pháp có ước muốn trông thay phép kỳ diệu thì họ cúng dường đến ngôi bảo tháp. 899. Khi ấy, tôi đã là người làm công ở thành phố Hamsavatī. Sau khi nhìn thấy dân chúng được vui mừng, khi ấy, tôi đã suy nghĩ như vầy: 900. "Đối với vị có được gian nhà Xá-lợi như vầy, vi ấy ắt hẳn là đức Thế Tôn cao thượng. Và đám dân chúng này đang thể hiện trạng thái hớn hở một cách nhiệt thành. 901. Ta cũng sẽ thể hiện sự tôn kính đến đấng Bảo Hộ Thế Gian như thế ấy, ta sẽ trở thành người thừa tự giáo pháp của vị [Phật] ấy trong tương lai.”

THÁNH NHÂN KÝ sự 69

902. Có tấm thượng y đã được khéo giặt sạch bởi người thợ giặt, tôi đã máng vào ngọn tre rồi đã nâng lá cờ hiệu lên ở không trung. 903. Con dạ-xoa Abhisammata đã cầm lấy lá cờ hiệu của tôi và đưa lên không trung. Sau khi nhìn thấy lá cờ hiệu phất phơ trong gió, tôi đã khởi lên niềm vui dào dạt. 904. Tại nơi ấy, sau khi làm cho tâm được tịnh tín tôi đã đi đến gần vị Sa- môn. Sau khi đảnh lễ vị Tỳ-khưu ấy, tôi đã hỏi về quả thành tựu của lá cờ hiệu. 905. Vị ây đã giảng cho tôi vê sự sanh khởi nôi vui mừng và phỉ lạc của tôi: "Ngươi sẽ luôn luôn thọ hưởng quả thành tựu của lá cờ hiệu ấy. 906. Các con voi, các con ngựa, các cỗ xe, các binh lính và quân đội gồm bốn binh chủng sẽ thường xuyên hộ tống ngươi; điều này là quả báo của việc cúng dường lá cờ hiệu. 907. Sáu mươi ngàn nhạc cụ và những chiêc trông lớn được tô diêm sẽ thường xuyên hộ tống ngươi; điều này là quả báo của việc cúng dường lá cờ hiệu. 908. Có tám mươi sáu ngàn nữ nhân đã được trang điểm, được điểm tô với các loại vải nhiều màu sắc, có các bông tai bằng ngọc trai và ngọc ma-ni. 909. Có lông mi cong, có nụ cười, vô cùng yểu điệu, có eo thon, các nàng sẽ thường xuyên vây quanh ngươi; điều này là quả báo của việc cúng dường lá cờ hiệu. 910. Ngươi sẽ sướng vui ở thế giới chư thiên trong ba mươi ngàn kiếp. Ngươi sẽ là vị Chúa của chư thiên cai quản thiên quốc tám mươi lần. 911. Và ngươi sẽ là đấng Chuyển Luân Vương một ngàn lần. Lãnh thổ vương quốc là bao la, không thể đo lường bằng cách tính đếm. 912. Vào một trăm ngàn kiêp [vê sau này], bậc Đạo Sư tên Gotama, thuộc dòng dõi, xuất thân gia tộc Okkâka sẽ xuất hiện ở thế gian. 913. Sau khi mệnh chung ở thê giới chư thiên, được thúc đây bởi nhân tô trong sạch, được gắn liền với nghiệp phước thiện, ngươi sẽ là thân quyến của Phạm thiên [dong dõi Bà-la-môn]. 914. Sau khi từ bỏ tám mươi koti (tám trăm triệu), nhiều nô ty và nhân công, ngươi sẽ xuất gia trong giáo pháp của đức The Tôn Gotama. 915. Sau khi làm hài lòng đấng Toàn Giác Gotama, bậc Cao Quý dòng Sakyā, ngươi sẽ là Thinh văn của bậc Đạo sư, có tên là upavāna.,, 916. Việc làm đã được thực hiện ở một trăm ngàn kiếp đã cho tôi nhìn thấy quả báo tại đây. Như là tốc độ của mũi tên khéo được ban ra, tôi đã thiêu đót các phiền não của tôi. 917. Trong khi tôi là đấng Chuyển Luân Vương, chúa tể của bốn châu lục, các ngọn cờ luôn được kéo lên ở xung quanh [tôi] đến ba do-tuần. 918. Từ khi toi đã thực hiện việc làm trước đây một trăm ngàn kiếp, tôi không biết đến

khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường lá cờ hiệu.

70 KINH TIỂU Bỏ

919. Bốn [tuệ] phân tích,... (nt)... tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão upavāna đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 66Ký sự về Trưởng lão Upayānaṃ là phần thứ nhì.

23. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO SARANAGAMANIYA (SaranagamaniyattherSpadānam) 920. Lúc bấy giờ, tôi đã là người hầu hạ mẹ ở thành phố Candavatī. Mẹ và cha của tôi bị mù, tôi phụng dưỡng họ. 921. Khi ấy, tôi đã đi đến nơi thanh vắng và ngồi xuống, tôi đã suy nghĩ như vầy: “Trong khi phụng dưỡng mẹ và cha, ta không đạt được sự xuất gia." 922. Bị che lấp bởi sự tăm tối ấy, [chúng sanh] bị thiêu đốt bởi ba loại lửa [tham, sân, si]. Khi nỗi hãi sợ như thế ấy đã sanh khỏi, không có người nào là bậc hướng đạo. 923. Đức Phật đã hiện khởi ở thế gian, giáo pháp của đấng Chiến Thắng chiếu sáng. Với người có nghiệp phước thiện thì bản thân có the tiếp độ được. 924. Tôi đã học tập về ba sự nương nhờ và đã gìn giữ chúng được toàn vẹn. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp, tôi thoát khỏi khổ cảnh. 925. Vị Sa-môn tên Nisabha là vị Thinh văn hàng đầu của đức Phật. Tôi đã đi đến gặp vi ấy và đã nhận lãnh sự đi đến nương nhờ [thọ trì tam quy]. 926. Cho đến khi ấy, tuổi thọ được biết là một trăm ngàn năm. Tôi đã gìn giữ sự đi đến nương nhờ được toàn vẹn chừng ấy thời gian. 927. Khi đang ở vào thời diêm cuôi cùng, tôi đã tưởng nhớ lại sự nương nhờ ấy. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp, tôi đã đi đến cõi trời Đạo-lợi. 928. Khi đã đạt đến thế giới chư thiên, được thành tựu về nghiệp phước thiện, bất cứ khu vực nào tôi đi đến, tôi đều đạt được tám chủng tử. 929. Tôi được tôn vinh ở mọi phương, tôi có tuệ sắc bén, tất cả chư thiên đều phục tùng, tôi đạt được của cải vô lượng. 930. Có màu da vàng chói, tôi đều được yêu mến ở mọi nơi, tôi trung thành đoi với các bạn hữu tôi, danh vọng của tôi là cao tột. 931. Tôi đã là VỊ Chúa của chư thiên cai quản thiên quốc tám mươi lần. Tôi đã thọ hưởng sự an lạc của cõi trời, đã được các tiên nữ trọng vọng. 932. Và toi đã trở thành đấng Chuyển Luân Vương bảy mươi lăm lần. Lãnh thổ vương quốc bao la, không thể đo lường bằng phương diện tính đếm. 933. Khi đạt đên cuộc sông cuôi cùng, được thành tựu vê nghiệp phước thiện, tôi đã được sanh ra trong nhà đại bá hộ vô cùng sang trọng ở thành phố Sāvatthi. 934. Được những đứa trẻ tháp tùng, tôi đã rời khỏi thành phố. Có được sự cười giỡn vui đùa, tôi đã đi đen tu viện dành cho hội chúng.

THÁNH NHÂN KÝ sự« 71

935. Tại nơi ấy, tôi đã nhìn thấy vị Sa-môn đã được giải thoát, không còn mầm mống tái sanh. Vị ấy đã thuyết giảng giáo pháp cho tôi và đã ban sự nương nhờ đến tôi. 936. Sau khi lắng nghe về sự nương nhờ, tôi đây đã tưởng nhớ lại sự nương nhơ cua toi. Toi đã ngoi ơ ngay cho ngoi áy va đã thanh tựu phàm vi A-la-hán. 937. Vào lúc bảy tuổi tính từ khi sanh, tôi đã thành tựu phẩm vi A-la-hán. Nhận biết đức hạnh [của tôi], đấng Toàn Giác, bậc Hữu Nhãn, đã cho [tôi] tu lên bậc trên. 938. Tôi đã đi đến các sự nương nhờ trước đây vô lượng kiếp. Do đó, nghiệp khéo được tôi thực hiện đã cho tôi nhìn thấy quả báo tại đây. 939. Sự nương nhờ của tôi đã được gìn giữ cân thận, tâm ý đã khéo

được củng cố. Sau khi thọ hưởng mọi thứ danh vọng, tôi đã đạt đến vi thế bất động. 940. Những vi nào có sự lắng nghe, xin các vị hãy lắng nghe tôi nói. Tôi sẽ giảng cho các vi ve đạo lộ đã được tự thân nhìn thay của mình. 941. “Bức Phật đã hiện khởi ở thế gian, giáo pháp của đấng Chiến Thắng được hiện hữu. Tiếng trống bất tử đã được vỗ lên là sự xua đi các mũi tên sầu muộn. 942. Băng sức lực của mình, các vị có thê thực hiện hành động hướng thượng ở phước điền vô thượng, tương tợ như the, [với năng lực của mình] các vi sẽ chạm đến Niết-bàn. 943. Sau khi đã thọ nhận ba sự nương nhờ, sau khi đã gìn giữ năm giới cấm, sau khi đã làm cho tâm được tịnh tín ở nơi đức Phật, các vị sẽ tiến hành việc chấm dứt khổ đau. 944. Sau khi thực hành tương tợ như tôi, sau khi gìn giữ toàn vẹn các giới cấm, không bao lâu sau tát cả, các vị cũng sẽ đạt được phàm vị A-la-han?5 945. Có được ba minh, tôi đã đạt đến thần thông và được rành rẽ về tâm của người khác. Bạch đấng Đại Hùng, vị Thinh văn của Ngài xin đảnh lễ ở bàn chân của bậc Đạo Sư. 946. [Ke từ khi] tôi đã đi đến nương nhờ đức Phật trước đây vô lượng kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc đi đến nương nhờ. 947. Bốn [tuệ] phân tích,... (nt)... tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Tisaranagamaniya đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. aKý sự về Trưởng lão Tisaranagamaniya^ là phần thứ ba.

24. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO PAÑCASĪLASAMĀDĀNIYA (Pañcasīlasamādāniyattherāpadānam) 948. Khi ấy, tôi đã là người làm công ở thành phố Candavatī. Bi vướng bận trong việc quán xuyên công việc của người khác, tôi không đạt được sự xuất gia.

72 KINH TIỂU Bộ

949. [Tôi đã suy nghĩ rằng:] "Bj che lấp bởi sự tăm tối ấy, [chúng sanh] bi thiêu đốt bởi ba loại lửa [tham, sân, si], vậy thì bằng phương pháp nào, ta có thể được thoát khỏi? 950. Và ta là người làm công khốn khổ, vật xứng đáng để dâng cúng thì ta không có. Hay là ta nên thọ trì và làm toàn vẹn năm giới cấm?” 951. Vi Thinh văn của bậc Hiền Trí Anomadassī có tên là Nisabha. Tôi đã đi đến gặp vị ấy và đã nhận lãnh năm điều học [về giới]. 952. Cho đến khi ấy, tuổi thọ được biết là một trăm ngàn năm. Tôi đã gìn giữ năm giới cấm được toàn vẹn chừng ấy thời gian. 953. Khi thời điểm của tử thần đã đến, chư thiên an ủi tôi rằnậ “Thua ngài, có cỗ xe được thắng một ngàn [ngựa] dành cho ngài, nó đã đên r6i." 954. Khi tâm cuối cùng đang diễn tiến, tôi đã tưởng nhớ lại giới hạnh của tôi. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp, tôi đã đi đen cõi trời Đạo-lợi. 955. Và tôi đã là vi Chúa của chư thiên cai quản thiên quốc ba mươi lần. Tôi đã thọ hưởng sự an lạc của cõi trời, đã được các tiên nữ trọng vọng. 956. Tôi đã trở thành đấng Chuyển Luân Vương bảy mươi lăm lần. Lãnh thổ vương quốc là bao la, không thể đo lường bằng phương diện tính đếm. 957. Được thúc đẩy bởi nhân tố trong sạch, sau khi mạng chung từ thế giới chư thiên, tôi đã được sanh ra trong nhà đại bá hộ vô cùng sang trọng ở thành phố Vesālī. 958. Vào thời điểm cận kề mùa mưa, trong lúc giáo pháp của đấng Chiến Thắng đang chói sáng, mẹ và luôn cả cha của tôi đã nhận lãnh năm điều học [về giới]. 959. Do việc đã lắng nghe, tôi đã mau chóng tưởng nhớ lại giới hạnh của mình. Tôi đã ngồi ở ngay chỗ ngồi ấy và đã thành tựu phẩm vị A-la-hán. 960. Vào lúc

năm tuổi tính từ khi sanh, tôi đã thành tựu phẩm vị A-la-hán. Sau khi nhận biết đức hạnh [của tôi], đức Phật, bậc Hữu Nhãn, đã cho [tôi] tu lên bậc trên. 961 . Sau khi gìn giữ năm điều học [về giới] được toàn vẹn, trong vô lượng kiếp trước đây tôi đã không đi đến đọa xứ. 962. Do nhờ tác động của các giới cấm ấy, tôi đây đã thọ hưởng danh vọng. Trong khi ngợi ca [vê quả báo của giới] cho dâu đên một kotỉ (mười triệu) kiêp, tôi cũng chỉ có thể ngợi ca được một phần nhỏ. 963. Sau khi gìn giữ năm giới cấm, tôi đạt được ba chủng tử: Tôi là người có tuổi thọ, có của cải lớn lao, có tuệ sắc bén. 964. Tôi chỉ đang ngợi ca phân phụ trội trong sô toàn thê [ạuả báo] có liên hệ đến loài người. Sau khi luân hồi ở cõi này cõi khác, tôi đều đạt được các điều này. 965. Vi Thinh văn của đấng Chiến Thắng là người đang thực hành giới

THÁNH NHÂN KÝ sự 73

M /\ Ấ l Ả Ắ ỉ\ câm vô sô kê5 nêu vi ây vui thích trong các cõi tái sanh thì quả thành tựu sẽ như thế nào? 966. Năm giới cấm đã được thực hành tốt đẹp bởi tôi là người làm công có sự quán sát. Nhờ vào giới hạnh ấy, ngày hôm nay tôi đã cởi bỏ mọi điều trói buộc. 967. [Ke từ Idii] tôi đã gìn giữ năm giới cấm trước đây vô lượng kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của năm giới cấm. 968. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Paflcasīlasamādāniya1 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy* 66Ký sự về Trưởng lão PañcasTlasamādāniya" là phần thứ tư.

25. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO ANNASAMSÃVAKA (Annasamsāvakattherāpadānam) 969. Bậc Toàn Giác [Siddhartha] có màu da vàng chói, tợ như cây cột trụ bằng vàng, có ba mươi hai hảo tướng, đang đi ở khu phố chợ. 970. Sau khi nhìn thấy đấng Quang Đăng Của Thế Gian Siddhattha, bậc Vô Lượng Vô Song, đấng Quang Minh, bậc Đã Được Rèn Luyện, tôi đã đạt được niềm phỉ lạc tộtbậc. 97L Sau khi thỉnh mời bậc Toàn Giác, tôi đã chăm lo bữa ăn đến bậc Đại Hiền Trí ấy. Khi ấy, bậc Đại Bi, đấng Bảo Hộ đã nói lời tùy hỷ đến tôi. 972. Sau khi làm cho tâm được tịnh tín ở đức Phật, ở đấng Đại Bi ấy là bậc tạo ra niềm an ủi cao tột, tôi đã sướng vui ở cõi trời một kiếp. 973. Ke từ khi tôi đã dâng cúng vật thí trước đây chín mươi bốn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng vật thực. 974. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Annasamsāvaka12 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 66Ký sự về Trưởng lão Annasamsāvaka55 ỉa phần thứ năm.

26. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO DHŨPADÃYAKA (Dhūpadāyakattherāpadānam) 975. Với tâm ý trong sạch, tôi đã dâng cúng khói hương ở liêu cốc của đức Thế Tôn Siddhattha, bậc Trưởng Thượng Của Thế Gian như thế ấy. 976. Nơi chốn nào tôi đi tái sanh, dầu là bản thể thiên nhân hay nhân loại, 1 Pañcasīlasamādāniya nghĩa là có sự thọ trì (samâdānă) năm (pañca) giới cấm (sĩỉa)y 2 Annasarnsãvaka nghĩa là ngợi ca (samsāvaka) về việc (dâng cúng) vật thực (anna)y

tôi đêu là đôi tượng yêu quý của tát cả; điêu này là quả báo của việc dâng cúng khói hương. 977. Ke từ khi tôi đã dâng cung khói hương trước đây chín mươi bốn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng khói hương. 978. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Dhūpadāyaka3 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 6íKý sự về Trưởng lão DhQpadâyaka" là phần thứ sáu.

27. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO PULINAPŪJAKA (Pulinapūjakattherāpadānam) 979. Sau khi bỏ đi lớp cát cũ ở cội cây Bồ-đề tối thượng của đức Thế Tôn Vipassī, tôi đã rải lên lớp cát sạch. 980. [Ke từ khi] toi đã dâng cúng cát trước đây chín mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điêu này là quả báo của việc dâng cúng cát. 981. Trước đây năm mươi ba kiếp, tôi đã trở thành đức vua cai quản dân chúng, là vị Chuyên Luân Vương tên Mahâpulina, có oai lực lớn lao. 982. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Pulinapūjaka4 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKỷ sự về Trưởng lão Pulinapūjaka" là phần thứ bảy.

28. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO UTTARIYA (Uttariyattherāpadānam) 983. Lúc bấy giờ, tôi là con cá sấu ở bờ sông Candabhāgā. Gắn bó với khu vực kiêm ăn của mình, tôi đã đi đên bên đò của con sông. 984. Vào thời điểm ấy, bậc Tự Chủ Siddhartha, nhân vật cao cả ấy, có ý đinh vượt qua dòng sông nên đã đi về phía bến đò của con sông. 985. Và khi đấng Toàn Giác tiến đến !gần, tôi cũng đã tiến đến gần nơi ấy. Toi đã đi đen gan bạc Toan Giác va đã thót len lơi noi nay: 986. “Bạch đấng Đại Anh Hùng, xin hãy ngự lên [ở lưng], tôi sẽ đưa Ngài sang [sông], là địa phận thuộc về tôi do tổ tiên truyền lại. Bạch đấng Đại Hiền Trí, xin hay thương xốt [đến t6i]." 987. Nghe được tiếng kêu gào của tôi, bậc Đại Hiền Trí đã ngự lên [ở lưng]. Được mừng rỡ, với tâm mừng rỡ tôi đã đưa đấng Lãnh Đạo Thế Gian sang [sông]. 988. ở bờ bên kia của dòng sông, tại nơi ấy, đấng Lãnh Đạo Thế Gian Siddhattha đã an ủi tôi rằng: "Ngươi sẽ đạt được bất tử."

3 Dhūpadāyaka nghĩa là "vi dâng cúng (dāyako) khói hương (dhūpà), tức là xông khói có mùi thơm."

4 Puỉỉnapụịaka nghĩa là cúng dường (pūjaka) cát (pulinà)y

THÁNH NHÂN KÝ sự 75

989. Sau khi chết đi, lìa bỏ thân ấy, tôi đã đi đến thế giới chư thiên. Tôi đã thọ hưởng sự an lạc của cõi trời, đã được các tiên nữ trọng vọng. 990. Và tôi đã là vị Chúa của chư thiên cai quản thiên quốc bảy lần. Tôi đã trở thành đấng Chuyển Luân Vương, chúa tể của trái đất ba lần. 991. Gắn bó với sự độc cu, cẩn trọng và khéo thu thúc, tôi duy trì thân mạng cuối cùng ở giáo pháp của đấng Chánh Đẳng Giác. 992. [Ke từ khi] tôi đã đưa đấng Nhân Ngưu sang [sông] trước đây chín mươi bốn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc đưa sang [sông]. 993. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sau thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Uttariya đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. wKý sự về Trưởng lão uttariya" là phần thứ tám.

29. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO EKAÑJ ALIKA (Ekaiyalikattherāpadānam) 994. [Tôi đã nhìn thấy] bậc Toàn Giác Vipassī có màu da vàng chói, đấng Xa Phu Cao Quý, vị Anh Hùng Của Nhân Loại, đấng Hướng Đạo, đang đi ở khu phố chợ. 995. Sau khi nhìn thây vi Huân Luyện Viên cho người chưa được huân luyện, bậc Đại Hùng Biện, đấng Đại Trí như thế ấy, được tinh tín, tôi đã chắp tay lại với tâm ý vui mừng. . Z 996.e Ke từ khi tôi.kđã thực ĩ hiện việc chắp tay ấy trước đây chín mươi bốn -g 2 n < . r kiêp, tôi không còn biêt đên khô cảnh; điêu này là quả báo của việc chăp tay. 997. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Ekañjalika5 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKỷ sự về Trưởng lão Ekañj alikaṃ là phần thứ chín.

30. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO KHOMADÃYAKA (Khomadãyakattherũpadũnam) 998. Lúc bấy giờ, tôi đã là người thương buôn ở thành phố Bandhumatī. Chính nhờ thế, tôi cấp dưỡng người vợ và gieo trồng sự thành tựu về nhân lành. 999. Trong khi bậc Đại Ấn Sĩ Vipassī đang đi ở trên đường, tôi đã dâng cúng đến bậc Đạo Sư một tấm vải sợi lanh nhằm mục đích hành thiện. 1000. Ke từ khi tôi đã dâng cúng tấm vải sợi lanh trước đây chín mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đen kho cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng tấm vải sợi lanh.

5 Ekañjalika nghĩa là "vi có một lần (ekā) chắp tay (añjali)y

1001. Trước đây hai mươi bảy kiêp, tôi đã là Sindhavasandana, vị chúa tê độc nhất ở bon châu lục, được thành tựu bảy loại báu vật. 1002. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Khomađâyaka6 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. wKý sự về Trưởng lão Khomadãyaka?, là phần thứ mười.

Phần tóm lược Vị Subhũti, vị upavãna, vị có sự nương nhờ, vị gìn giữ giới, vị ngợi ca về vật thực, VỊ [cúng dường] khói hương, vi [dâng cúng] cát, cùng với vị Uttariya, VỊ có sự chắp tay và vị dâng cúng tấm vải sợi lanh, chính là mười [ký sự] thuộc phần thứ ba. Một trăm tám mươi lăm câu kệ đã được nói lên và tát cả đã được gộp chung lại. Phẩm Subhati là phẩm thứ ba. (Dứt tụng phẩm thứ tư).

6 Khomadâyaka nghĩa là dâng cúng (dāyako) tấm vải sợi lanh (khoma)y

IV PHẨM KUNDADHĀNA (KUNDADHANAVAGGO}

31. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO KUNDADHĀNA (Kundadhānattherāpadānam) 1003. Vào lúc đấng Tự Chủ, nhân vật cao cả thiền tịnh bảy ngày, với tâm tịnh tín, với ý vui mừng tôi đã hâu cận đức Phật tôi thượng. 1004. Sau khi biết được thời điểm bậc Đại Hiền Trí Padumuttara đã xuất khỏi [thiền], tôi đã cầm lấy nải chuối lớn và đã đi đến gần [Ngài], 1005. Đức Thế Tôn, đấng Lãnh Đạo Thế Gian đã thọ nhận trái cây ấy. Trong lúc làm cho tâm tôi được tịnh tín, bậc Đại Hiền Trí đã thọ dụng [trái cây áy], 1006. Sau khi thọ dụng, đấng Toàn Giác, bậc Xa Phu Vô Thượng đã ngồi xuống ở chỗ ngồi của mình và đã nói

lên những lời kệ này: 1007. ĐÍCác cộng đồng dạ-xoa nào sống ở ngọn núi này, các hạng chúng sanh nào sống ở rừng hãy lắng nghe lời nói của Ta. 1008. Người nào đã hầu cận đức Phật, tợ như con sư tử vua của loài thú, Ta sẽ tán dương người ấy. Các người hãy lang nghe Ta nói. 1009. Người này đây sẽ trở thành vi Thiên vương mười một lần. Và sẽ trở thành đấng Chuyển Luân Vương ba mươi bốn lần. 1010. Vào một trăm ngàn kiếp [về sau này], bậc Đạo Sư tên Gotama, thuộc dòng dõi, xuất thân gia tộc Okkãka sẽ xuất hiện ở thế gian. 1011. Người này sẽ mắng nhiếc các vị Sa-môn có giới hạnh không còn lậu hoặc, và sẽ nhận lấy biệt danh do quả thành tựu của ác nghiệp. 1012. [Người này] sẽ trở thành Thinh văn của bậc Đạo Sư, là người thừa tự giáo pháp của vị [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, có tên là Kundadhāna.,, 1013. Được gắn bó với sự cô tịch, chứng thiền, thỏa thích về thiền, tôi đã làm vui lòng bậc Đạo Sư và tôi song không còn lậu hoặc. 1014. Được các vi Thinh văn hàng đầu vây quanh, được hội chúng Tỳ-khưu tháp tùng, đấng Chiến Thắng đã ngồi xuống ở hội chúng Tỳ-khiru và đã bảo người rút thẻ bốc thăm. 1015. Sau khi đắp y một bên vai, tôi đã đảnh lễ đấng Lãnh Đạo Thế Gian,

và ở trước bậc cao quý trong sô các vị đang thuyêt giảng, tôi đã rút được [thẻ bốc thăm] đầu tiên. 1016. Do việc làm ấy, đức Thế Tôn, bậc Làm Rung Động Mười Ngàn [Thế Giới] đã ngồi xuống ở hội chúng Tỳ-khưu và đã thiết lập tôi vào vị thế hàng đầu. 1017. Tôi có sự tinh tấn, có khả năng tiến hành các phận sự là điều kiện đưa đến sự an ổn khỏi các điều ràng buộc. Tôi duy trì thân mạng cuối cung ở giáo pháp của đấng Chánh Đẳng Giác. 1018. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Kundadhāna đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. “Ky sự về Trưởng lão Kundadhāna" là phần thứ nhất

32. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO SÃGATA (Sāgatattherāpadānam) 1019. Lúc bấy giờ, tôi đã là vị Bà-la-môn tên Sobhita. Được tháp tùng bởi những người học trò của mình, tôi đã đi đến tu viện. 1020. Vào thời điểm ấy, được tháp tùng bởi hội chúng Tỳ-khưu, đức Thế Tôn, bậc Tối Thượng Nhân sau khi bước ra khỏi cổng tu viện đã đứng lại. 1021. Tôi đã nhìn thấy đấng Toàn Giác, bậc Đã Được Rèn Luyện ấy được tháp tùng bởi các vị đã được rèn luyện. Sau khi đã làm cho tâm của mình được tịnh tín, tôi đã ngợi ca đấng Lãnh Đạo Thế Gian rằng: 1022. "Những loại nào là thảo mộc, tất cả các loại ấy đều tăng trưởng ở trên đất. Tương tợ như thế, các chúng sanh có sự giác ngộ được phát triển ở trong giáo pháp của đấng Chiến Thắng. 1023. Ngài là bậc Xa Phu có trí tuệ và là bậc Đại Ẩn Sĩ đối với đam đông dân chúng. Ngài nâng đỡ họ ra khỏi con đường sai trái và nói cho họ về đạo lộ. 1024. Ngài là bậc Đã Được Rèn Luyện, được vây quanh bởi các vị đã được rèn luyện, là bậc Chứng Thiền cùng với các vị được thỏa thích về thiền, là bậc Có Sự Nhiệt Tâm cùng với những vị có tính khẳng quyết và an tịnh như thế ấy. 1025. Được tô điểm bởi đoàn tùy tùng có phước đức và trí tuệ, Ngài chói sáng. Hào quang của Ngài tỏa ra giống như [ánh sáng] trong lúc mặt trời mọc.,^ 1026. Sau khi nhìn thấy tâm đã được tinh tín [của tôi], bậc Đại Ẩn Sĩ Padumuttara đứng ở hội chúng Tỳ-khưu đã nói lên những lời kệ này: 1027. "Người Bà-la-mon nào đã khởi lên niềm vui và tán dương về Ta,

người ấy sẽ sướng vui ở thế giới chư thiên trong một trăm ngàn kiếp. 1028. Bởi vì sau khi mệnh chung từ cõi trời Bẩu-suất, được thúc đẩy bởi nhân tố trong sạch, [người ấy] sẽ xuất gia trong giáo pháp của đức The Tôn Gotama. 1029. Do nghiệp ấy đã được thực hiện tốt đẹp, [người ấy] sẽ đạt được phẩm vị A-la-hán, sẽ trở thành Thinh văn của bậc Đạo Sư và sẽ có tên là sugata."

THÁNH NHÂN KÝ sự 79

1030. Sau khi xuất gia, tôi đã lìa bỏ ác nghiệp bằng thân. Sau khi dứt bỏ nết xấu về lời nói, tôi đã làm thanh tịnh về sự nuôi mạng sống. 1031. Trong khi sống như vậy, tôi được rành rẽ về các bản thể của [đề mục] lửa. Sau khi biết toàn diện về tất cả các lậu hoặc, tôi sống không còn lậu hoặc. 1032. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Sâgata đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trưởng lão Sāgataṃ là phần thứ nhì.

33. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO MAHÃKACCẢNA ụyiahâkaccãnattherữpadãnam) 1033. Ngôi bảo tháp của đấng Bảo Hộ Padumuttara tên là Paduma. Tôi đã cho xây dựng bảo tọa bằng đá và đã cho thếp vàng. 1034. Sau khi nâng cao chiếc lọng che làm bằng châu báu và chiếc quạt lông đuôi bò, tôi đã dâng đến đức Phật là đấng Quyến Thuộc Của Thế Gian như thế áy. 1035. Khi ấy, cho đến chư thiên ở địa cầu, tất cả đã tụ hội lại [nói rằng]: “Ngài sẽ thuyết giảng về quả thành tựu của những chiếc lọng che làm bằng châu báu. 1036. Và khi bậc Đạo sư đang thuyết giảng, chúng ta sẽ lắng nghe tất cả điều ấy. Chúng ta có thể làm sanh khởi niềm vui thích hơn nữa đối với giáo pháp cua đấng Chánh Đẳng GÌM" 1037. Được vây quanh bởi hội chúng Tỳ-khưu, đấng Tự Chủ, nhân vật cao cả, sau khi ngồi xuống ở bảo tọa bằng vàng đã nói lên những lời kệ này: y

1038. uBảo tọa làm băng vàng và châu báu này được dâng cúng bởi người nào, Ta sẽ tán dương người ấy. Các người hãy lắng nghe Ta nói. 1039. Người ây sẽ là vi Chúa của chư thiên cai quản thiên quôc ba mươi kiếp và sẽ ngự trị khu vực xung quanh một trăm do-tuần bằng hào quang. 1040. Sau khi đi đến thế giới nhân loại, [người ấy] sẽ trở thành đấng Chuyển Luân Vương tên Pabhassara và sẽ có oai lực nổi bật. 1041. Dâu là ban ngày hoặc ban đêm, vi Sát-đê-lỵ sẽ rực sáng ở xung quanh tám ratana (hai mét), tợ như mặt trời đã mọc lên. 1042. Vào một trăm ngàn kiêp [vê sau này], bậc Đạo Sư tên Gotama, thuộc dòng dõi, xuất thân gia tộc Okkâka sê xuất hiện ở thế gian. 1043. Sau khi mệnh chung từ chính cõi trời Dẩu-suất, được thúc đẩy bởi nhân tố trong sạch, [người ấy] sẽ trở thành thân quyến của đấng Phạm thiên [dòng dõi Bà-la-môn] với tên là Kaccâna. 1044. về sau, người ấy sẽ xuất gia và sẽ trở thành vi A-la-hán, không còn

80 KINH TIỂU Bộ

lậu hoặc. Đức Gotama, đấng Quang Đăng Của Thế Gian, sẽ thiết lập vào vị thế hàng đầu. 1045. [Người ấy] sẽ giảng giải một cách chi tiết về câu hỏi đã được hỏi một cách tóm tắt. Và trong khi giảng giải về câu hỏi ấy, [người ấy] sẽ làm thỏa mãn tâm tư [của người hoi\y 1046. Được sanh ra cao quý trong gia tộc giàu có, tôi đã là vị Bà-la-môn thông thạo về chú thuật. Sau khi từ bỏ các tài sản và lúa gạo, tôi đã xuất gia vào đời

sống không gia đình. 1047. Tôi giảng giải một cách chi tiết cho những người đang hỏi, cho dầu [hỏi] một cách tóm tắt. Tôi làm thỏa mãn tâm tư của những người ấy, tôi làm cho bậc Tối Thượng Nhân hoan hỷ. 1048. Được hoan hỷ về tôi, đấng Đại Hùng, bậc Tự Chủ, nhân vật cao cả9 sau khi ngồi xuống ở hội chúng Tỳ-khiru, đã thiết lập tôi vào vị thế tối thắng. 1049. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Mahākaccāna đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. wKý sự về Trưởng lão Mahãkaccãna^ là phần thứ ba.

34. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO KẢLUDÃYĨ (KãỊudâyittherãpadãnam) 1050. Lúc bấy giờ, đức Phật Padumuttara, bậc Trưởng Thượng Của Thế Gian như thế ấy đang đi du hành đường xa. 1051. Sau khi cầm lấy đóa sen hồng khéo được nở rộ, cùng với đóa sen xanh và bông hoa nhài, tôi đã cam lay món cơm thượng hạng và đã dâng cúng đến bậc Đạo sư. 1052. Đấng Đại Hùng đã thọ dụng món cơm thượng hạng có thức ăn tuyệt hảo. Và Ngài đã cầm lấy bông hoa ấy rồi đã đưa ra cho dân chúng xem. [Ngài nói:] 1053. "Hoa sen là loài hoa tôi thượng, đáng quý, đáng mên, đáng yêu ở thê gian. Người nào đã dâng cúng bông hoa này đên Ta, người ấy đã làm được việc làm vô cùng khó khăn. 1054. Người nào đã dâng lên bông hoa và đã dâng cúng món cơm thượng hạng đến Ta, Ta sẽ tán dương người ấy. Các người hãy lắng nghe Ta nói. 1055. Người ấy sẽ cai quản thiên quốc mười tám lần. Sẽ có hoa sen xanh, luôn cả sen hồng và hoa nhài ở phía bên trên người ấy. 1056. Do quả thành tựu về phước báu của người này, tức thời sẽ có chiếc lọng che đượm mùi hương cõi trời được tạo ra và sẽ được duy trì ở trên không trung. 1057. [Người ấy] sẽ trở thành đấng Chuyển Luân Vương hai mươi lăm lần, và sẽ ngự trị năm trăm quốc độ thuộc đất liền ở trái đất.

THÁNH NHÂN KÝ sự 81

5 1 • Ắ r Ă A T 1 A A 1058. Vào một trăm ngàn kiêp [vê sau này], bậc Đạo Sư tên Gotama, thuộc dòng dõi, xuất thân gia tộc Okkãka sẽ xuất hiện ở thế gian. 1059. Được hài lòng với nghiệp của chính mình, được thúc đẩy bởi nhân tố trong sạch, [người ấy] sẽ trở thành bà con quyến thuộc, là nguồn đem lại niềm hoan hỷ cho dong họ Sakyã. 1060. về sau, được thúc đẩy bởi nhân tố trong sạch, người ấy sẽ xuất gia. Sau khi biết toàn diện về tất cả các lậu hoặc, [người ấy] sẽ Niết-bàn không còn lậu hoặc. 1061. Đấng Quyến Thuộc Của Thế Gian Gotama ấy sẽ thiết lập vị đã đạt được các Jtuệ] phân tích, có phận sự đã được làm xong, không còn lậu hoặc [ấy] vào vị the toi thắng. 1062. Có tính khẳng quyết về sự nỗ lực, được an tinh, không còn mầm mống tái sanh, người ấy sẽ trở thành Thinh văn của bậc Đạo Sư, [và sẽ] có tên là Udayi.^ 1063. Tham, sân, si mê, ngã mạn và gièm pha đều bị tiêu hoại. Sau khi biết toàn diện về tất cả các lậu hoặc, tôi sống không còn lậu hoặc. 1064. Là người có sự tinh cần, cẩn trọng, tôi cũng đã làm vui lòn^ đấng Toàn Giác. Và đấng Toàn Giác được hoan hỷ, đã thiết lập tôi vào vị thế toi thắng. 1065. Bốn [tuệ] phân tích,...(nt)... tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Kāludāyī đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 64Ký sự về Trưởng lão KāludāyF5 là phần thứ tư.

35. KÝ SựVỀ TRƯỞNG LÃO MOGHARĀJA(Mogharãfattherãpadãnam) 1066. Lúc bấy giờ, bậc Toàn Giác Atthadassĩ, đấng Tự Chủ, bậc Không Bi Đánh Bại, đã bước đi ở trên

đường lộ, được hội chúng Tỳ-khưu tháp tùng. 1067. Được tùy tùng bởi những người học trò, tôi đã lìa khỏi căn nhà. Sau khi đi ra khỏi nơi áy, tôi đã nhìn thay đấng Lãnh Đạo Thế Gian. 1068. Sau khi đảnh lễ bậc Toàn Giác, tôi đã chắp tay lên ở đầu. Sau khi làm cho tâm của mình được tịnh tín, tôi đã ngợi ca đang Lãnh Đạo Thế Gian: 1069. “Cho đến các chúng sanh thuộc sắc giới, vô sắc giới, hoặc vô tưởng, tất cả các chúng sanh ấy đều được bao gồm ở trong trí tuệ của Ngài. 1070. Người nào dùng tấm lưới lỗ nhỏ vây quanh nước, bất cứ loài sinh vật nào ở trong nước, chúng đều ở trong tấm lưới. 1071. Chún^ sanh thuộc sác giới và vô săc giới là có tâm tư, tát cả các chúng sanh ấy đêu được bao gồm ở trong trí tuệ của Ngài. 1072. Ngài tiếp độ thế gian dẫy đầy tăm tối này. Sau khi lắng nghe giáo pháp của Ngài, bọn họ vượt qua được luồng [suy nghĩ về] hoài nghi. 1073. Thế gian bị bao trùm bởi vô minh, bị tràn ngập bởi bóng tối. Trong khi trí tuệ của Ngài đang chiếu sáng, các bóng tôi đều bi tiêu diệt.

82 KINH TIẾU Bộ

1074. Ánh mắt của Ngài là sự xua đi bóng tối lớn lao của tất cả [chúng sanh]. Sau khi lắng nghe giáo pháp của Ngài, nhiều người được Niết-bàn. 1075. Sau khi đã đổ đầy mật Oĩ^g tinh khiết vào cái hũ, tôi đã nâng lên bằng cả hai tay và đã dâng đến bậc Đại An Sĩ. 1076. Đấng Đại Hùng, bậc Đại Ẩn Sĩ đã tự tay thọ nhận. Và sau khi thọ dụng [mật ong] ấy, đấng Toàn Tri đã bay lên khoảng không ở bầu trời. 1077. Đứng ở trên không trung, bậc Đạo Sư Atthadassí, đấng Nhân Ngưu, trong khi làm tâm của tôi được tịnh tín, đã nói lên những lời kệ này: 1078. "Người nào đã tán dương trí tuệ này, đã ngợi ca đức Phật tối thượng, do sự tịnh tín ấy ở trong tâm người ấy không đi đến chốn khổ đau. 1079. Người ấy sẽ cai quản thiên quốc mười bốn lần và sẽ ngự trị tám trăm quốc độ thuọc đất liền ở trai đất. 1080. Rồi [n^ười ấy] sẽ trở thành đấng Chuyển Luân Vương năm trăm lần, sẽ cai quản vô sô xứ sở và quôc độ ở trái đát. 1081. Là vị giảng huấn, thông thạo về chú thuật, thông suốt về ba tập Vệ-đà, [người ấy] sẽ xuất gia trong giáo pháp của đức Thế Tôn Gotama. 1082. [Người ấy] sẽ dùng trí tuệ suy xét về ý nghĩa thâm sâu vi tế và sẽ trở thành Thinh văn của bậc Đạo Su, có tên là Mogharāja. 1083. [Người ấy] sẽ được thành tựu ba minh, sẽ là vị có phận sự đã được làm xong ya sẽ trở thành bậc Khônệ Còn Lậu Hoặc. Đấng Xa Phu Cao Cả Gotama sẽ thiết lập [người ấy] vào vị the tối thắng?5 1084. Sau khi từ bỏ sự gắn bó liên quan đến loài ngiròi, sau khi cắt đứt mối ràng buộc đối với sự tái sanh, sau khi biết toàn diện ve tất cả các lậu hoặc, tôi song không còn lậu hoặc. 1085. Bốn [tuệ] phân tích,...(nt)... tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Mogharāja đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. ĚÍKý sự về Trưởng lão Mogharāja^ là phần thứ năm.

36. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO ADHIMUTTA (Adhimuttattherāpadānam) 1086. Khi đấng Bảo Hộ Thế Gian, bậc Tối Thượng Nhân Atthadassĩ đã Niết-bàn5 tôi đã hộ độ hội chúng Tỳ-khưu với tâm ý trong sạch. 1087. Sau khi thỉnh mời hội chúng quý báu có bản the chính trực đã được định tĩnh, tôi đã thực hiện mái che băng cây mía và đã phục vụ bữa ăn đên hội chúng tối thượng. 1088. Nơi chốn nào tôi đi tái sanh dầu là bản thể thiên nhân hay nhân loại, tôi đều vượt trội tất cả chúng sanh; điều này là quả báo của nghiệp phước thiện. 1089. Ke từ khi toi đã dâng cúng vát thí trước đây một ngàn tám trăm

kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng cây mía.

THÁNH NHÂN KÝ sự « 83

1090. Bốn [tuệ] phân tích,...(nt)... tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Adhimutta đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trưởng lão Adhimutta" là phần thứ sáu.

37. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO LASUNADÃYAKA (Lasunadāyakattherāpadānam) 1091. Lúc bấy giờ, tôi đã là vị đạo sĩ khổ hạnh ở không xa núi Hy-mã-lạp. Tôi sống bằng củ toi, củ tỏi là thực phẩm của toi. 1092. Tôi đã chất [tỏi] đầy các túi xách rồi đã đi đến tu viện dành cho hội chúng. Được mừng rỡ? tôi đã dâng cúng củ tỏi đến hội chúng với tâm mừng rỡ. 1093. Sau khi dâng cúng củ tỏi đến hội chúng đã được thỏa thích trong giáo pháp của bậc Tôi Thượng Nhân Vipassī, tôi đã sướng vui ở cõi trời một kiêp. 1094. Kể từ khi tôi đã dâng cúng củ tỏi trước đây chín mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đen kho cảnh; điều này là quả báo của các củ tỏi. 1095. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Lasunadāyaka1 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 6íKý sự về Trưởng lão Lasunadāyaka" là phần thứ bảy.

38. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO ÃYẢGADẢYAKA (Āyāgadāyakattherūpadānam) 1096. Khi đấnệ Bảo Hộ Thế Gian Sikhī, bậc cao quý trong số các vi đang thuyết giảng đã Niết-bàn, tôi đã trở nên mừng rỡ, với tâm mừng rỡ tôi đã đảnh lễ ngôi bảo tháp tối thượng. 1097. Khi ấy, sau khi thảo luận với những người thợ mộc, tôi đã dâng cúng phần tài chánh. Tôi đã trở nên mừng rỡ, với tâm mừng rỡ tôi đã cho xây dựng ngôi sảnh đường dài. 1098. Tôi đã sống ở giữa chư thiên tám kiếp không bị gián đoạn. Trong các kiếp còn lại, tôi đã luân hồi xen kẽ [giữa cõi trời và cõi người]. 1099. Chất độc không ngấm vào cơ thể, các loại vũ khí không hãm hại được tôi, tôi không bị chết đuối ở trong nước; điều này là quả báo của ngôi sảnh đường dài. 1100. Nếu tôi ao ước cơn mưa thì có đám mây lớn đổ mưa xuống, ngay cả chư thiên cũng chịu sự điều khiên của tôi; điều này là quả báo của nghiệp phước thiện. 1101. Tôi đã là [đấng Chuyển Luân Vương] được thành tựu bảy loại châu báu ba mươi lần, không người nào chê bai tôi; điều này là quả báo của nghiệp phước thiện.

1 Lasunadãyaka nghĩa là dâng cúng (dãyako) tỏi (ỉasuna)y

1102. [Ke từ khi] tôi đã cho thực hiện ngôi sảnh đường dài trước đây ba mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của ngôi sảnh đường dài. 1103. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hanh lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Āyāgadāyaka2 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 4ẾKý sự về Trưởng lão Ãyãgadãyaka^ là phần thứ tám.

39. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO DHAMMACAKKIKA (Dhammacakkikattherāpadānam) 1104. Phía trước bảo tọa sư tử của đức Thế Tôn Siddhartha, tôi đã thiết lập bánh xe pháp đã được làm khéo léo, đã được ngợi khen bởi các bậc trí thức. 1105. Với dáng vóc

lịch sự, có binh lực và phương tiện di chuyển xứng đáng, tôi được rực rỡ. Nhiều người thường xuyên gắn bó, vây quanh tôi. 1106. Có sáu mươi ngàn nhạc công luôn luôn phục vụ tôi, với đoàn tùy tùng tôi được rực rỡ; điều này là quả báo của nghiệp phước thiện. 1107. [Ke từ khi] tôi đã thiết lập bánh xe [pháp] trước đây chín mươi bốn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của bánh xe pháp. 1108. Trước đây mười một kiếp, đã có tám vị thống lãnh dân chúng cùng tên Sahassarāja, là các đấng Chuyển Luân Vương, có oai lực lớn lao. 1109. Bốn [tuệ] phân tích,...(nt)... tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Dhammacakkika3 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 6íKý sự về Trưởng lão Dhammacakkika" là phần thứ chín.

40. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO KAPPARUKKHIYA (Kapparukkhiyattherāpadūnam) 1110. ở phía trước ngôi bảo tháp tối thượng của đức Thế Tôn Siddhattha, tôi đã treo giăng những tấm vải nhiều màu sắc và đã thiết lập cây như ý. 1111. Nơi chốn nào tôi đi tái sanh, dầu là bản thể thiên nhân hay nhân loại, có cây như ý rực rỡ hiện diện ở cánh cửa lớn của tôi. 1112. Tôi và luôn cả nhóm tùy tùng là những người sống nương tựa vào tôi, chúng tôi luôn luôn lấy vải từ cây như ý ấy rồi mặc vào. 1113. Ke từ khi tôi đã thiết lập cây [như ý] trước đây chín mươi bốn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của cây như ý.

2 Āyāgadāyaka nghĩa là dâng cúng {dāyako) sảnh đường dài (ãyãga)y 3 Dhammacakkika nghĩa là có bánh xe (cakkă) giáo pháp (dhammā)^

THÁNH NHÂN KÝ sự 85

1114. Và trước đây vào kiếp thứ bảy, đã có tám vi Sát-đế-lỵ tên SuceỊa, là các đấng Chuyển Luân Vương, được thành tựu bảy loại báu vật, có oai lực lớn lao. 1115. Bốn [tuệ] phân tích,... (nt)... tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Kapparukkhiya4 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trưởng lão Kapparukkhiya" là phần thứ mười.

Phần tóm lược Vị Kunda, vị Sāgata, vị Kaccāna, vị Udāyi, vi Mogharāja, vị Adhimutta, vị dâng cúng củ tỏi, vị có sảnh đường dài, vi liên quan bánh xe pháp và vị có cây như ý là thứ mười, [tổng cộng] là một ngàn hai trăm câu kệ. Phẩm Kundadhāna là phẩm thứ tư.

4 Kapparukkhiya nghĩa là 4tvị liên quan đến cây (rukkhā) như ý (kappàyy

86 KINH TIÊU BÔ

VPHẢMUPÃLI (UPÃLIVĂGGƠ)

41. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO BHẢGINEYYA-UPÃLI (Bhāgineyya- Upãlittherãpadãnam) 1116. Đấng Lãnh Đạo Thế Gian ấy được tháp tùng bởi một ngàn bậc Vô lậu. Gắn bó với sự độc cư, Ngài ra đi [một mình] để thiền tịnh. 1117. Là vi trang phục băng da dê mang theo ba gậy chông [đê máng vật dụng], tôi đã nhìn thấy đấng Lãnh Đạo Thế Gian được vây quanh bởi hội chúng Tỳ-khưu. 1118. Tôi đã đắp tấm da dê ở một ben vai rồi đã chắp tay lên ở đầu. Sau khi đảnh lễ bậc Toàn Giác, tôi đã ngợi ca đấng Lãnh Đạo Thế Gian rằng: 1119. "Giống như các loài sanh ra trong quả trứng, các loài [sanh ra] ở nơi ẩm thấp, các loài có sự hóa sanh, các loài sanh ra từ nước, tất cả các loài có cánh như

các con quạ, v.v... luôn luôn có sự di chuyển ở không trung. 1120. Bất cứ hạng nào có mạng sống và sự hiện hữu dầu là hữu tưởng hoặc VÔ tưởng, tát cả các hạng ây đêu được bao gôm ở trong trí tuệ của Ngài. 1121. Và các hương thơm nào thuộc núi non ở ngọn núi Hy-mã-lạp tối thượng, tất cả các hương thơm ấy cũng không sánh bằng một phần giới [hương] của Ngài. 1122. Thế giới này luôn cả chư thiên bị lao vào sự tăm tối của si mê. Và trí tuệ của Ngài trong lúc chiếu sáng đã hủy diệt các sự tăm tối. 1123. Giống như khi mặt trời đã lặn, các chúng sanh đi đến sự tối tăm; tương tợ như vậy, khi đức Phật không xuất hiện, thế gian đi đến sự si mê. 1124. Bạch đức Phật tối thượng, giống như mặt trời đang mọc lên luôn luôn làm tiêu tan bóng tối, tương tợ y như thế, Ngài luôn luôn tiêu diệt sự si mê. 1125. Có tính khẳng quyết về sự nỗ lực, Ngài là đức Phật ở thế gian luôn cả chư thiên. Do đã được hài lòng với việc làm của Ngài, Ngài đã làm cho nhiều chúng sanh được hoan hỷ." 1126. Sau khi tùy hỷ với toàn bộ sự việc ấy, bậc Đại Hiền Trí Padumuttara, đấng Trí Tuệ đã bay lên không trung, tợ như loài thiên nga chúa ở trên bầu trời. 1127. Sau khi đã bay lên, bậc Toàn Giác, vị Đại Ẩn Sĩ Padumuttara, đấng Đạo Su, đứng trên không trung đã nói lên những lời kệ này:

THÁNH NHÂN KÝ sự 87

1128. "Người nào ca ngợi trí tuệ này bằng cách liên hệ với các ví dụ so sánh, Ta sẽ tán dương người ấy. Các người hãy lắng nghe Ta nói. 1129. Người ấy sẽ trở thành vị Thiên vương mười tám lần, và sẽ ngự trị quốc độ thuộc đất liền ở trái đất ba trăm lần. 1130. Và [người áy] sẽ trở thành đang Chuyên Luân Vương hai mươi lăm lần. Lãnh thổ vương quốc là bao la, không thể đo lường bằng phương diện tính đếm. 1131. Vào một trăm ngàn kiêp [vê sau này], bậc Đạo Sư tên Gotama, xuât thân gia tộc Okkâka, sẽ xuất hiện ở thế gian. 1132. Được thúc đẩy bởi nhân tố trong sạch, sau khi mệnh chung từ chính cõi trời Đẩu-suất, [người ấy] sẽ có tên là upâli dầu là hạ tiện về dòng dõi. 1133. Và về sau, người ấy sẽ xuất gia và sẽ từ bỏ điều ác. Sau khi biết toàn diện vê tát cả các lậu hoặc, [người áy] sẽ Niêt-bàn không còn lậu hoặc. 1134. Được hoan hỷ, đức Phật Gotama, người con trai dòng Sakyā có danh vọng lớn lao ấy, sẽ thiết lập vi đã được hiểu biết về Luật ấy vào vị thế tối thắng?9 1135. Do đức tin, tôi đã xuất gia, có phận sự đã được làm xong, không còn lậu hoặc. Sau khi biết toàn diện về tất cả các lậu hoặc, tôi sống không còn lậu hoặc. 1136. Và đức Thế Tôn đã thương tưởng đến tôi. Tôi có sự tự tin về Luật. Được hài lòng với nghiệp của chính mình, tôi sống không còn lậu hoặc. 1137. Được thu thúc trong Giới bổn (Pãtimokkha) và ở năm giác quan, tôi nắm giữ toàn bộ tất cả về Luật là nguồn phát sanh lên châu báu. 1138. Và bậc Đạo Sư, đấng Vô Thượng ở Thế Gian đã biết được đức hạnh của toi. Sau khi ngồi xuống ở hội chúng Tỳ-khiru, Ngài đã thiết lập tôi vào vị thế tối thắng. 1139. Bổn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Upãli đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. wKý sự về Trưởng lão Bhāgineyya-Upāli^ là phần thứ nhất

42. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO SONAKOTIKANNA (Sonakotikannattherāpadānam) 1140. Tôi đã thực hiện sự tô trét bằng vôi bột và đã cho xây dựng đường kinh hành của bậc Hiền Trí Anomadassĩ, đấng Trưởng Thượng Của Thế Gian như thế ấy. ' 1141. Tôi đã trải

lót đường kinh hành với những bông hoa có màu sắc khác nhau. Sau khi thực hiện mái che ở không trung, tôi đã chăm lo bữa ăn đến đức Phật tối thượng.

88 KINH TIỂU BÔ

1142. Tôi đã chắp tay lên và đã đảnh lễ bậc có sự hành trì tốt đẹp. Khi ấy, tôi đã dâng tặng ngôi giảng đường dài đến đức Thế Tôn. 1143. Biết được ý định của tôi, bậc Đạo Su, đấng Vô Thượng ở Thế Gian, đức Thế Tôn, bậc Hưu Nhãn đã thọ ĩủiận, vì lòng bi mẫn. 1144. Sau khi thọ nhận, đấng Toàn Giác, bậc Xứng Đáng Cúng Dường [ở thế gian] luôn cả chư thiên đã ngồi xuống ở hội chúng Tỳ-khưu và đã nói lên những lời kệ này: 1145. "Người nào với tâm mừng rỡ đã thực hiện ngôi giảng đường dài cho Ta, Ta sẽ tán dương người ấy. Các người hãy lăng nghe Ta nói. 1146. Vào thời điểm tử biệt của người có được nghiệp phước thiện này, ngay lập tức sẽ hiện diện cỗ xe ngựa được thắng một ngàn con. 1147. Người nam này sê đi đên thê giới chư thiên băng cô xe ây. Khi sự việc tốt lành được thành tựu, chư thiên sẽ tùy hỷ. 1148. [Người này] sẽ cư ngụ ở cung điện có các nhà mái nhọn cao quý, vô cùng giá trị, đứng đầu trong các cung điện, có vữa tô là châu báu và đất sét. 1149. [Người này] sẽ sướng vui ở thê giới chư thiên trong ba mươi ngàn kiếp, và sẽ trở thành vị Thiên vương trong hai mươi lăm kiếp. 1150. Và [người này] sẽ trở thành đang Chuyên Luân Vương bảy mươi bảy lần. Tất cả các vị ấy đều có chung một tên là Yasodhara với cùng ý nghĩa. 1151. Sau khi thọ hưởng hai sự thành tựu va gom góp sự tích lũy về phước thiện, [người này] sẽ trở thành đấng Chuyển Luân Vương ở kiếp thứ hai mươi tám. 1152. Cũng ở tại nơi ấy, có cung điện cao quý đã được hóa hiện ra bởi vi Trời Vissakamma. [Người này] sê cư ngụ tại thành phố được náo nhiệt với mười loại tiếng động ấy. 1153. Vô lượng kiếp về sau, [người này] với tên là Okkâka sẽ là vị vua ở trong xứ sở, là đấng bảo hộ trái đất có đại thần lực. 1154. Và người nữ cao quý ấy trong số tất cả mười sáu ngàn nữ nhân, là vị nữ Sát-đế-lỵ đã được sanh ra cao quý, sẽ hạ sanh chín người con. 1155. Sau khi sanh chín người con, người nữ Sát-đế-lỵ sẽ chết đi. Một người nữ khác trẻ trung và yêu dấu sẽ làm hoàng hậu chánh cung. 1156. Sau khi làm đức vua Okkâka vui thích, người con gái sẽ đạt được sự ưu đãi. Sau khi đạt được sự ưu đãi, người con gái ấy sẽ lưu đày các người con. 1157. Và những người con bị lưu đày ấy sẽ đi đến ngọn núi [Hy-mã-lạp] tối thượng. Do nỗi lo sợ vì sự chia lìa dòng dõi, tất cả bọn họ đã sống chung với các người chi. 1158. Và một người con gái sẽ bị thương tổn bởi nhiều căn bệnh. Các vị Sát-đế-lỵ sẽ vùi lấp [nàng ở trong hố đất, nói rằng]: uChớ tách rời dòng dõi của chúng ta."

THÁNH NHÂN KÝ sự 89

1159. Có vi Sát-đế-lỵ sẽ đưa nàng ấy đi rồi sống cùng với nàng ấy. Lúc bấy giờ, sự chia lìa có nguồn gốc gia tộc Okkãka sẽ xuất hiện. 1160. Hậu duệ của hai vi ấy sẽ thuộc về dòng dõi tên là Koliya. Họ thọ hưởng của cải thuộc về nhân loại ở tại nơi ấy không phải là ít. 1161. Sau khi mệnh chung từ xác thân ấy, [người này] sẽ đi đến thế giới chư thiên. Cũng ở tại nơi ấy, [người này] sẽ có được cung điện cao quý, thích ý. 1162. Được thúc đẩy bởi nhân tố trong sạch, sau khi mệnh chung từ thế giới chư thiên, [người này] sẽ đi đến bản thể loài người và sẽ có tên là Sona. 1163. Có sự ra sức tinh tấn, có tính khẳng quyết, trong khi đang nỗ lực ở trong giáo pháp của bậc Đạo sư, [người này] sẽ biêt toàn

diện vê tát cả các lậu hoặc và sẽ Niết-bàn? không còn lậu hoặc. 1164. Đức Thế Tôn Gotama, bậc Cao Quý dòng Sakyā, vi có sự thấy không giới hạn, bậc có sự biết toàn diện, đang Đại Hùng sẽ thiết lập [người này] vào vị thế tối thang?9 1165. Tôi đã được rèn luyện trong sự rèn luyện tối thượng, tâm của tôi đã khéo được củng cố, tất cả nhiệm vụ đã được đặt xuống, tôi đã Niết-bàn, không còn lậu hoặc. 1166. Đấng Long Tượng dòng dõi Añgīrasa, tợ như con sư tử đã được sanh ra tốt đẹp, sau khi ngồi xuống ở hội chúng Tỳ-khưu đã thiết lập tôi vào vị thế tối thắng. 1167. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Sonakotikanna đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trưởng lão Sonakotikanna" là phần thứ nhì.

43. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO KĀLIGODHĀPUTTA BHADDIYA (KāUgodhāputtabhaddiyattherāpadūnam) 1168. Tất cả mọi người đi đến đức Toàn Giác Padumuttara, bậc Đại Hiền mr ,.A . on Ạ Ả Ẩ 1 1 0 • Trí có tâm từ ái, đang Lãnh Đạo cao cả của toàn thê thê gian. 1169. Tất cả [mọi người] dâng cúng vải vóc, luôn cả chỗ nằm ngồi, thực phẩm, thức ăn và nước uống đến bậc Đạo sư [và] ở phước điền vô thượng. 1170. [Nghĩ rằng]: “Ta cũng sẽ dâng cúng vật thí đến vị Trời Của Chư Thiên như thế ấy", tôi đã thỉnh mời đức Phật tối thượng và luôn cả hội chúng vô thượng. 1171. Và được tôi khh le, những người này đã thỉnh mời đức Như Lai và toàn thê hội chúng Tỳ-khưu là phước điên vô thượng. 1172. Tôi đã sửa soạn chiếc ghế bành bằng vàng [trị giá] một trâm ngàn, được phủ thảm lông cừu, [được làm] bằng sợi len, bông gòn, chỉ lanh và bông vải, là chỗ ngồi vô cùng giá tri xứng đáng với đức Phật.

90 KINH TIỂU BÔ

1173. Đấng Hiểu Biết Thế Gian Padumuttara, vị Trời Của Chư Thiên, đấng Nhân Ngưu, được vây quanh bởi hội chúng Tỳ-khưu đã đi đến cửa nhà của tôi. 1174. Với tâm tịnh tín, với ý vui mừng, tôi đã đi ra tiếp đón bậc Toàn Giác, đấng Bảo Hộ Thế Gian có danh tiếng, và đã rước Ngài vào căn nhà của mình. 1175. Với tâm tịnh tín, với ý vui mừng, tôi đã làm toại ý đức Phật, đấng Lãnh Đạo Thế Gian, và một trăm ngàn vị Tỳ-khưu với món cơm thượng hạng. 1176. Đấng Hiểu Biết Thế Gian Padumuttara, vị Thọ Nhận Các Vật Hiến Cúng, sau khi ngồi xuống ở hội chúng Tỳ-khưu đã nói lên những lời kệ này: 1177. "Người nào đã dâng cúng chô ngôi băng vàng được phủ thảm len lông cừu này, Ta sẽ tán dương người ấy. Các người hãy lắng nghe Ta nói. 1178. Người ây sẽ cai quản thiên quôc bảy mươi bôn lân và sẽ thọ hưởng sự thành đạt, được các tiên nữ trọng vọng. 1179. [Người ấy] sẽ ngự tri một ngàn xứ sở? vương quốc ở trái đất và sẽ trở thành đấng Chuyển Luân Vương năm mươi mốt lần. 1180. [Người ấy] sẽ là người có gia tộc cao sang trong số tất cả các dòng dõi xuất thân. Và về sau, được thúc đẩy bởi nhân tố trong sạch, người ấy sẽ xuất gia và sẽ trở thành vi Thinh văn của bậc Đạo Su, có tên là Bhaddiya." 1181. Gắn bó với sự độc cư, tôi đã cư ngụ ở nơi thanh vắng. Và tất cả các quả vi đã được tôi chứng dạt, giờ đây tôi có điều ô nhiễm đã được dứt bỏ. 1182. Biết rõ mọi việc của tôi, đấng Toàn Tri, bậc Lãnh Đạo Thế Gian sau khi ngồi xuống ở hội chúng Tỳ-khưu đã thiết lập tôi vào vị thế tối thắng. 1183. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức

Trưởng lão Bhaddiya Kāligodhāyaputta đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. aKý sự về Trưởng lão Bhaddiya KâỊigodhãputta" là phần thứ ba.

44. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO SANNITTHĀPAKA (Sannitthāpakattherāpadānam) 1184. Sau khi tạo nên một liêu cốc nhỏ ở trong rưng, tôi sống ở trong vùng đồi núi, tự hài lòng với việc có hay không có, với việc có được danh tiếng hay không có danh tiếng. 1185. Đấng Hiểu Biết Thế Gian Padumuttara, vi Thọ Nhận Các Vật Hiến Cúng, cùng với một trăm ngàn vị có năng lực đã đi đến khu vực của tôi. 1186. Khi bậc Đại Hùng tên Padumuttara đi đến gần? tôi đã chuẩn bị tấm thảm cỏ và đã dâng cúng đến bậc Đạo Sư. 1187. Với tâm tịnh tín, với ý vui mừng, với tâm ý trong sạch, tôi đã dâng cúng trái āmanda và nước uông đên bậc có bản thê chính trực.

THÁNH NHÂN KÝ sự 91

1188. Ke từ khi tôi đã dâng cúng vật thí trước đây một trăm ngàn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của trái āmanda. 1189. Trước đây bốn mươi mốt kiếp, tôi đã là vi Arindama độc nhất, là đấng Chuyển Luân Vương, được thành tựu bảy loại báu vật, có oai lực lớn lao. 1190. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Sannitthāpaka đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. "Ky sự về Trưởng lão Sannitthāpaka" là phần thứ tư.

45. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO PAÑCAHATTHIYA (PañcahatthiyattherāpadSnam) 1191. Bậc Toàn Giác tên Sumedha đi ở khu phô chợ, có mát nhìn xuông, có lời nói cân nhắc, có niệm, có giác quan thu thúc. 1192. [Dân chúng] đã mang đên tôi năm bó hoa sen xanh đê làm vòng hoa đội đầu. Được tinh tín, tôi đã tự tay mình cúng dường vật ấy đến đức Phật. 1193. Và những bông hoa được dâng lên ấy đã trở thành mái che cho bậc Đạo Sư, và đã di chuyên theo đang Long Tượng giông như những người học trò di chuyển theo người thầy. 1194. [Ke từ khi] tôi đã dâng lên bông hoa cho đến ba mươi ngàn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 1195. Trước đây hai ngàn kiếp, đã có năm vị Sát-đế-lỵ cùng tên Hatthiya, là các đang Chuyên Luân Vương, có oai lực lớn lao. 1196. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Pañcahatthiya1 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. “Ky sự về Trường lão Pañcahatthiya^ là phần thứ năm.

46. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO PADUMACCHADANIYA (Padumacchadaniyattherāpadānam) 1197. Khi đấng Bảo Hộ Thế Gian Vipassī, nhân vật cao cả đã Niết-bàn, tôi đã cầm lấy đóa sen hồng khéo được nở rộ dâng lên giàn hỏa thiêu. 1198. Và khi bông hoa được dâng lên giàn hỏa thiêu, nó đã bay lên hư không bầu trời. Tôi đã tạo nên và đã duy trì mái che ở không trung, nơi giàn hỏa thiêu. 1199. [Ke từ Idii] toi đã dâng lên bông hoa trước đây chín mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật.*

Pañcahatthiya nghĩa là liên quan đến năm (pañca) bó (hatthà) hoa sen xanh.,,

92 KINH TIẾU Bộ

1200. Trước đây bốn mươi bảy kiếp, [tôi đã là] đấng Chuyển Luân Vương tên Padumissara, là người chinh phục bốn phương, có oai lực lớn lao. 1201. Bốn [tuệ] phân tích,... (nt)... tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Padumacchadaniya2 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. “Ký sự về Trưởng lão Padumacchadaniya^ là phần thứ sáu.

47. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO SAYANADẢYAKA (Sayanadāyakattherāpadānam) 1202. Chiếc giường cao quý được trải lên bằng các lớp vải đã được tôi dâng cúng đến đức Thế Tôn Siddhartha, vị có tâm từ ái như the ấy. 1203. Đức Thế Tôn đã thọ nhận chỗ nằm ngồi thích hợp. Đấng Chiến Thắng đã từ chỗ ngồi đứng dậy rồi bay lên không trung. 1204. [Ke từ khi] tôi đã dâng cúng chiếc giường trước đây chín mươi bốn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng chiec giường. 1205. Trước đây năm mươi mốt kiếp, [tôi đã là] vị tên Varuna Deva, là đấng Chuyển Luân Vương, được thành tựu bảy loại báu vật, có oai lực lớn lao. 1206. Bốn [tuệ] phân tích,..(nt).. tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Sayanadãyaka3 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 66Ký sự về Trưởng lão Sayanadãyaka^ là phần thứ bảy.

48. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO CAÑKAMADĀYAKA (CañkamadāyakattherSpadānam) 1207. Sau khi gom góp các viên gạch, tôi đã cho xây dựng đường kinh hành của đấng Hiền Trí Atthadassĩ, bậc Trưởng Thượng Của Thế Gian như thế ấy. 1208. Đường kinh hành đã được kiến tạo tốt đẹp, cao năm ratana (một mét hai lăm), dài một trăm cánh tay (năm mươi mét), đáng được trân trọng, thích ý. 1209. Đức Thế Tôn, đấng Tối Thượng Nhân Atthadassĩ đã thọ nhận. Ngài đã cam lay cát bang bàn tay và đã nói lên những lời kệ này: 1210. "Do sự dâng cúng cát và đường kinh hành đã khéo được xây dựng này, [người ấy] sẽ thọ hưởng cát có chứa đựng bảy loại châu báu. 1211. [Người áy] sẽ cai quản thiên quôc ở giữa chư thiên ba kiêp và sẽ thọ hưởng sự thành dạt, được các tiên nữ trọng vọng. 1212. Sau khi đi đến thế giới nhân loại, [người ấy] sẽ là đức vua ở quốc độ. Và người ấy sẽ trở thành đấng Chuyển Luân Vương ở trái đất ba lần."

2 Padumacchadaníya nghĩa là 44vị liên quan đến mái che (chadana) bằng hoa sen hồng (padumà)y 3 Sayanadãyaka nghĩa là dâng cúng (dãyako) chiếc giường (sayanà)y

THÁNH NHÂN KÝ sự 93

1213. Ke từ khi tôi đã thực hiện việc làm ấy trước đây một ngàn tám trăm kiếp, tôi không còn biết đen kho cảnh; điều này là quả báo của đường kinh hành. 1214. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Cañkamadāyaka4 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. “Ky sự về Trưởng lão Cañkamadāyaka95 là phần thứ tám.

49. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO SUBHADDA (Subhaddattherāpadānam) 1215. Đấng Hiểu Biết Thế Gian Padumuttara, vi Thọ Nhận Các Vật Hiến Cúng, có danh vọng lớn lao, đã tiếp độ đám đông dân chúng rồi Niết-bàn. 1216. Và trong khi bậc Toàn Giác đang Niết-bàn, mười ngàn [thế giới] đã rung động. Khi ấy, đã có tập thể dân chúng đông đảo và chư thiên đã tụ hội lại. 1217. Sau khi cúng dường trâm hương cùng với các loại bột

thơm và hoa nhài, tôi đã trở nên mừng rỡ. Với tâm mừng rỡ? tôi đã thoa lên đấng Tối Thượng Nhân. 1218. Biết được ý định của tôi, bậc Đạo Sư, đấng Vô Thượng ở Thế Gian, bậc Toàn Giác ngay khi đang nằm đã nói lên những lời kệ này: 1219. "Ngu&i nào đã phủ lên [cơ thể Ta] bằng vật thơm và tràng hoa vào thời điểm cuối cùng của Ta, Ta sẽ tán dương người ấy. Các người hãy lắng nghe Ta noi. 1220. Mệnh chung ở đây, người nam này sẽ đi đến cõi trời Đẩu-suất. Sau khi cai quản vương quốc ở tại nơi ấy, người ẩy sẽ đi đến cõi Hóa Lạc thiên. 1221. Sau khi cúng dường tràng hoa cao quý tối thượng theo phương thức này đây, được hài lòng với nghiệp của chính mình, người ây sẽ thọ hưởng sự thành đạt. 1222. Người nam này cũng sẽ tái sanh ở cõi trời Đẩu-suất lần nữa. Sau khi mệnh chung từ cõi trời ây [người này] sẽ đi đên bản thê nhân loại. 1223. Người con trai dòng Sakyā, đang Long Tượng cao cả ở thê gian luôn cả chư thiên, bậc Hữu Nhãn sẽ giúp cho nhiêu chúng sanh giác ngộ rồi sẽ Niết-bàn. 1224. Trong khi đã thành đạt sự xuất gia [làm đạo sĩ], được thúc đây bởi nhân tố trong sạch [người này] sẽ đi đến gặp bậc Toàn Giác, và khi ấy sẽ hỏi câu hỏi. 1225. Bậc Toàn Giác, đấng Toàn Tri, bậc Lãnh Đạo Thế Gian sẽ làm cho [người này] vui vẻ. Sau khi biết toàn diện về hành động phước thiện, Ngài sẽ phô bày các chân lý [cao thượng]. 1226. Và được hài lòng về câu hỏi, người này sẽ hớn hở, có tâm chăm chú. Sau khi đảnh lễ bậc Đạo Sư, [người này] sẽ cầu xin sự xuất gia.

4 Cañkamadāyaka nghĩa là "vi dâng cúng (dāyako) đường đi kinh hành (cañkama)y

1227. Đức Phật ấy, bậc rành rẽ về giáo pháp cao cả, sau khi nhìn thấy [người này] có tâm tinh tín, hoan hỷ với nghiệp của mình, sẽ cho [người này] xuất gia. 1228. Sau khi nỗ lực trong giáo pháp của đấng Chánh Đẳng Giác, sau khi biết A r \ toàn diện vê tát cả các lậu hoặc, người nam này sẽ Niet-ban, không còn lậu hoặc?5 (Dứt tụng phẩm thứ năm). 1229. Được gắn liền với nghiệp quá khứ, có sự chăm chú, khéo được định tinh, tôi là người con trai chánh thống của đức Phật, đã được sanh ra từ giáo pháp, đã được tạo ra tốt đẹp. 1230. Sau khi đi đến gặp đấng Pháp Vương, tôi đã hỏi câu hỏi tối thượng. Và trong khi giảng giải về câu hỏi của tôi, Ngài đã đưa tôi vào dòng chảy giáo pháp. 1231. Sau khi hiểu được giáo pháp của Ngài, tôi đã sống, được thỏa thích trong giáo pháp. Sau khi biêt toàn diện vê tát cả các lậu hoặc, tôi sông không còn lậu hoặc. 1232. Trước đây một trăm ngàn kiếp, đấng Lãnh Đạo Padumuttara đã Niết- bàn, không còn chấp thủ, tợ như cây đèn đã tắt vì sự cạn kiệt về dầu thắp. 1233. Đã có ngôi bảo tháp làm băng châu báu cao bảy do-tuân. Tại nơi ây, tôi đã cúng dường ngọn cờ tót đẹp vê mọi mặt, làm thích ý. 1234. . Và vị: Thinh r văn. hàng r đầu r tên Tissa của đức Phật Kassapa, người thừa tự giáo pháp của đang Chiên Thăng, đã là con trai ruột của tôi. 1235. Do tâm ý kém cỏi, tôi đã nói lơi nói không tốt đẹp với vi ấy. Do quả thành tựu của nghiệp ấy, tôi đã nhìn thấy đấng Chiến Thắng vào thời điểm cuối cùng. 1236. Tại rừng cây sâla Ưpavattana, ở chỗ nằm cuối cùng, đấng Hiền Trí, bậc Đại Hùng, đấng Chiến Thắng, bậc có sự lợi ích và lòng bi mẫn? đã cho [tôi] xuất gia. 1237. Giờ dây, đúng ngày hôm nay là sự xuất gia, đúng ngày hôm nay là sự tu lên bậc trên, đúng ngày hôm nay là sự viên tịch Niết-bàn trong sự hiện diện của bậc Tối Thượng Nhân. 1238. Bốn [tuệ]

phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Subhadda đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. wKý sự về Trưởng lão Subhadda" là phần thứ chín.

50. KỶ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO CUNDA (Cundattherāpadānam) 1239. Sau khi cho thực hiện cây cột trụ danh cho đức Thế Tôn Siddhattha, bậc Trưởng Thượng Của Thế Gian như thế ấy, tôi đã phủ lên bằng các bông hoa nhài.

THÁNH NHÂN KÝ sự 95

1240. Sau khi làm hoàn tất, tôi đã đem bông hoa ấy lại gần đức Phật. Tôi đã cầm lấy phần còn lại của bông hoa và đã dâng lên đức Phật. 1241. Đức Phật, đấng Lãnh Đạo Cao Cả Của Thế Gian trông tợ như cây cột trụ bằng vàng. Với tâm tịnh tín, với ý vui mừng, tôi đã dâng tặng cây cột trụ bông hoa đến Ngài. 1242. Đấng Toàn Giác, bậc có sự nghi hoặc đã được loại trừ? được tháp tùng bởi những vị đã vượt qua các bộc lưu, sau khi ngồi xuống ở hội chúng Tỳ-khiru đã nói lên những lời kệ này: 1243. "Người nào đã dâng cúng cột trụ bông hoa đang tỏa ra mùi hương của cõi trời đến Ta, Ta sẽ tán dương người ấy. Các người hãy lắng nghe Ta nói. 1244. Mệnh chung ở đây, người nam này sẽ đi đến thế giới chư thiên, [và sẽ] được hội chúng chư thiên tôn trọng, được các bông hoa nhài phủ quanh. 1245. Được phát khởi từ nghiệp phước thiện, có chỗ tru ngụ cao vút làm bang vàng và ngọc ma-ni, có cung điện sẽ được hiện ra cho vị ấy. 1246. Người ấy sẽ cai quản thiên quốc bảy mươi bốn kiếp và sẽ thọ hưởng sự thành dạt, được các tiên nữ trọng vọng. 1247. [Người ấy] sẽ ngự trị quốc độ thuộc đất liền ở trái đất ba trăm lần, và sẽ trở thành đấng Chuyển Luân Vương bảy mươi lăm lần. 1248. [Người ấy] sẽ trở thành vị thống lãnh nhân loại tên là Dujjaya. Được nương tựa vào nghiệp của chính mình, [người ấy] sẽ thọ hưởng phước báu ấy. 1249. [Người ấy] sẽ không đi đến đọa xứ và sẽ đi đến bản thể nhân loại. Và số vàng không ít hơn một trăm koti (một tỷ) sẽ được tích lũy [cho người ấy]. 1250. Người ấy sẽ sanh vào dòng dõi Bà-la-môn và sẽ là người con trai ruột thông minh yêu dấu của [Bà-la-môn] Vañganta và bà Sārī. 1251. Và về sau, người ấy sẽ xuất gia trong giáo pháp của đức Añgīrasa [Phật Gotama] và sẽ trở thành Thinh văn của bậc Đạo Su, có tên là Cũlacunda. 1252. Người ấy sẽ trở thành bậc có lậu hoặc được đoạn tận ngay khi còn là vị Sa-di. Sau khi biết toàn diện về tất cả các lậu hoặc, người ấy sẽ Niết-bàn không còn lậu hoặc.” 1253. Tôi đã phục vụ đấng Đại Hùng và nhiều vị hiền đức khác, và tôi đã hầu cận người anh trai của tôi nhằm đạt đến mục đích tối thượng. 1254. Tôi đã phục vụ người anh trai của tôi/ tôi đã đặt Xá-lợi [của anh tôi] ở trong bình bát và đã trình lên đấng Toàn Giác, bậc Trưởng Thượng Của Thế Gian, đấng Nhân Ngưu. 1255. Đức Phật ở thế gian luôn cả chư thiên đã cầm lấy bằng hai tay, và trong khi phô bày Xá-lợi ấy, Ngài đã tán dương vị Thinh văn hàng đàu.

5 Anh trai của vị Cunda này là Ngài Sāriputta, tức là vị Thinh văn hàng đầu.

96 KINH TIỂU Bộ

1256. Tâm của tôi đã khéo được giải thoát, đức tin của tôi đã được thiết lập. Sau khi biết toàn diện về tất cả các lậu hoặc, tôi sống không còn lậu hoặc. 1257. Bốn [tuệ] phân tích,..(nt)..tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Cunda đã nói

lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trưởng lão Cunda" là phần thứ mườĩ.

Phần tóm lược Vị Upli, vị Sona, vị Bhaddiya, vị Sannitthāpaka, vị Hatthiya, mái che, giường năm, đường kinh hành, vị Subhadda, vi tên Cunda; [tông cộng] có một trăm bốn mươi câu kệ và bốn câu thêm vào đó. Phẩm Ưpãlỉ là phẩm thứ năm.

THÁNH NHÂN KÝ sự 97

VI. PHAMVĪJANĪ ąĨJANĨVAGGƠ)

51. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO VIDHŪPANADĀYAKA (Vidhūpanadāyakattherāpadānam) 1258. Chiếc quạt đã được toi dâng cúng đến đức Phật Padumuttara, bậc Trưởng Thượng Của Thế Gian như thế ấy, đấng Chúa Te Của Loài Người như thế ấy. 1259. Sau khi đã làm cho tâm của mình được tịnh tín, tôi đã chắp tay lên. Tôi đã đảnh lễ bậc Toàn Giác rồi ra di, mặt hướng phía Bắc. 1260. Sau khi cầm lấy chiếc quạt, bậc Đạo Su, đấng Vô Thượng ở Thế Gian trong khi đang đứng ở nơi hội chúng Tỳ-khưu đã nói lên lời kệ này: 1261. "Do sự dâng cúng chiêc quạt này và do các nguyện lực của tâm, [người ấy] không sa vào đọa xứ trong một trăm ngàn kiếp.” 1262. Có sự ra sức tinh tấn, có tính khẳng quyết, được định tĩnh là đức tính của tâm, vào lúc bảy tuổi tính từ khi sanh, tôi đã thành tựu phẩm vị A-la-hán. 1263. [Trước đây] sáu mươi ngàn kiếp, đã có mười sáu vị vua tên Vījamāna là các đấng Chuyển Luân Vương có oai lực lớn lao. 1264. Bốn [tuệ] phân tích,... (nt)... tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Vidhũpanadãyaka1 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 6ốKý sự về Trưởng lão Vidhūpanadāyaka^ là phần thứ nhất

52. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO SATARAMSIKA (Sataramsikattherāpadānam) 1265. Sau khi trèo lên tảng đá cao, đấng Tối Thượng Nhân đã ngồi xuống. Tôi là vị Bà-la-môn thông thạo về chú thuật, [cư ngụ] ở không xa ngọn núi. 1266. Khi đấng Đại Hùng, vị Trời Của Chư Thiên, bậc Nhân Ngưu đã ngồi xuống, tôi đã chắp tay lên và đã ngợi ca đấng Lãnh Đạo Thế Gian rằng: 1267. "Vị này là đức Phật, đấng Đại Hùng, bậc giảng giải về giáo pháp cao quý, đứng đầu hội chúng Tỳ-khưu9 chói sáng như là đống lửa. 1268. Tợ như đại dương không bị suy suyển, tợ như biển cả khó mà vượt

1 Vỉdhũpanadãyaka nghĩa là "vi dâng cúng (dāyako) cái quạt (yidhũpana)y

98 KINH TIỂU Bộ

qua, bậc Hữu Nhãn thuyết giảng giáo pháp tợ như [con sư tử], vua của loài thú lÂông bị hãi SỢƯ' 1269. Biết được ý định của tôi, đấng Lãnh Đạo Padumuttara đứng ở nơi hội chúng Tỳ-khưu, đã nói lên những lời kệ này: 1270. "Su chắp tay này đã được dâng cúng và đức Phật tối thượng đã được ngợi ca bởi người nào, [người ấy] sẽ cai quản thiên quốc ba mươi ngàn kiếp. 1271. Cho đên một trăm ngàn kiêp [vê sau này], bậc Toàn Giác tenAñgīrasa, vị đã dứt bỏ tội lỗi, sẻ hiện khni. 1272. [Người ấy] sẽ là người thừa tự giáo pháp của vi [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, là vị A-la-hán với tên Satararnsī.^ 1273. Vào lúc bảy tuổi tính tư khi sanh, tôi đã xuất gia vào đời sống không gia đình. Tôi có ánh sáng tỏa ra, [cho nên] tôi có tên là Sataramsī [frăm tia sáng]. 1274. ở mái che hoặc ở gốc cây, tôi là người có thiền chứng, được thỏa thích về thiền.

Tôi duy trì thân mạng cuối cùng ở giáo pháp của đấng Chánh Đẳng Giác. 1275. [Trước đây] sáu mươi ngàn kiếp, [đã có] bốn vị có tên Râma là các đấng Chuyển Luân Vương được thành tựu bảy loại báu vật, có oai lực lớn lao. 1276. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Sataramsika đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. *55 là phần thứ nhì. 6ẾKý sự về Trưởng lão Sataramsika53

53. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO SAYANADÃYAKA (Sayanadāyakattherāpadānam) 1277. Với tâm ý trong sạch, tôi đã dâng cúng chiếc giường đến đức Phật Padumuttara ấy, bậc Có Lòng Thương Tưởng đến tất cả thế gian. 1278. Do sự dâng Cling chiếc giường ấy, có sự thành tựu của hạt giống [đã được gieo] ở thửa ruộng tót, các của cải được sanh lên cho tôi đây; điều này là quả báo của chiếc giường. 1279. Tôi thực hiện việc nằm ngủ ở trên không trung, tôi nâng đỡ trái đất này, tôi có quyền lãnh đạo đối với các sanh mạng; điều này là quả báo của chiêc giường. 1280. [Trước đây] năm ngàn kiếp, đã có tám vị [tên là] Mahâvara. Và [trước đây] ba ngàn bốn trăm kiếp, [đã có] bốn vị có oai lực lớn lao. 1281. Bốn [tuệ] phân tích,... (nt)... tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Sayanadâyaka2 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. wKý sự về Trưởng lão Sayanadâyaka^ là phần thứ ba.

2 Sayanadãyaka nghĩa là dâng cúng (dãyako) chiếc giường (sayană)y

54. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO GANDHODAKIYA (Gandhodakiyattherāpadānam) 1282. Đã có lễ hội ở cội đại Bồ-đề của đức Phật Padumuttara. Tôi đã mang theo cái bầu nước đã được trang hoàng và tôi đã dâng cúng nước có hương thơm. 1283. Vào thời điểm rưới nước cho cội Bồ-đề, có đám mây lớn đã đổ mưa. Và đã có tiêng động lớn trong lúc sâm sét đang nô ra. 1284. Tôi đã mệnh chung ở tại nơi ấy [và đã tái sanh] tợ như tốc độ của tia sét ấy. Trong khi đứng ở thế giới chư thiên, tôi đã nói lên lời kệ này: 1285. "Ôi đức Phật! Ôi giáo pháp! ôi sự thành tựu của bậc Đạo Sư của chúng ta! [Khi] thân thể của tôi bị ngã xuống thì tôi sướng vui ở thế giới chư thiên.^, 1286. Chỗ trú ngụ của tôi cao vút, có một trăm tầng lầu được vươn lên, có một trăm ngàn thiếu nữ luôn luôn vây quanh tôi. 1287. Các bệnh tật của tôi không được biết đến, sự sầu muộn của tôi không có, tôi không nhìn thay sự bực bội; điều này là quả báo của nghiệp phước thiện. 1288. [Trước đây] hai ngàn tám trăm kiếp, tôi đã là đức Vua Samvasita, là đang Chuyên Luân Vương, được thành tựu bảy loại báu vật, có oai lực lớn lao. 1289. Bốn [tuệ] phân tích,... (nt)... tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Gandhodakiya3 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. “Ky sự về Trưởng lão Gandhodakiya” là phần thứ tư.

55. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO OPAVAYHA (Opavayhattherāpadānam) 1290. Tôi đã dâng cúng con ngựa thuần chủng đến đức Phật Padumuttara. Sau khi dâng tặng cho bậc Toàn Giác, tôi đã đi vê căn nhà của mình. 1291. Vị có tên Devala là Thinh văn hàng đầu của bậc Đạo sư, là người thừa tự của giáo pháp cao quý, đã đi đến gặp tôi [nói rang]: 1292. "Đức Thế Tôn chỉ sử dụng bình bát và vật dụng thiết yếu của mình, con ngựa thuần chủng là không thích hợp. Biết được ý định của ngươi nên bậc Hữu Nhãn đã

chấp thuan." 1293. Sau khi cho người định giá con ngựa Sindhu có tốc độ như gió là phương tiện di chuyển mau chóng, tôi đã dâng cúng vật dụng thích hợp đến đức Phật Padumuttara. 1294. Nơi chốn nào tôi đi tái sanh dầu là bản thể thiên nhân hay nhân loại, có những con ngựa với tốc độ như gió, đáng được thuần phục, được tô điểm, [đã] sanh lên cho tôi. 1295. Những ai đạt được sự tu lên bậc trên [với Ngài], lợi ích của những vị

3 Gandhodakiya nghĩa là t4vị liên quan đến nước (udakā) có hương thơm (gandhā)'

ấy là đã được thành tựu tốt đẹp. Nếu đức Phật sẽ hiện hữu ở thế gian, tôi có thể gập lại Ngai lần nữa. 1296. Tôi đã là vi vua có oai lực lớn lao, là người chinh phục bốn phương, là chúa tê của xứ Jambudīpa hai mươi tám lân. 1297. Lần sau cùng này của tôi là sự hiện hữu cuối cùng trong sự luân chuyển. Sau khi từ bỏ sự hơn thua, tôi đã đạt được vi thế bất động. 1298. [Trước đây] ba mươi bốn ngàn kiếp, tôi đã là vi Sát-đế-lỵ có quyền uy vĩ dại, được thành tựu bảy loại báu vật, có oai lực lớn lao. 1299. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão opavayha đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. wKý sự về Trưởng lão Opavayha" là phần thứ năm.

56. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO SAPARIVẢRẢSANA (Saparivārāsanattherāpadānaīn) 1300. Tôi đã dâng cúng vật thực đến đức Phật Padumuttara. Tôi đã đi đến địa diêm thọ trai ây và đã rải răc các bông hoa nhài. 1301. Đức Phật, đấng Lãnh Đạo Cao Cả Của Thế Gian, bậc có bản thể chính trực, định tinh, ngồi ở chỗ ngồi ấy đã tán dương về phần vật thực rằng: 1302. "Cũng giống như chỉ một ít hạt giống được gieo xuống cánh đồng màu mỡ, khi có mưa rào thích hợp đô xuồng, két quả làm vui lòng người nông phu. 1303. Tương tợ y như thê, phân vật thực này đã được ngươi gieo xuống thửa ruộng màu mỡ, trong khi sanh ra ở cõi hữu, quả báo sẽ làm ngươi vui lòng/5 1304. Sau khi nói xong điều này, sau khi đã ngợi ca về phần vật thực, bậc Toàn Giác tên Padumuttara đã ra đi, mặt hướng phía Bắc. 1305. Tôi đã thu thúc trong Giới bổn (Pātimokkha) và ở năm giác quan, được gắn bó với sự cô tịch, tôi sống không còn lậu hoặc. 1306. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Saparivārāsana4 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. "Ky sự về Trưởng lão Saparivārāsana59 là phần thứ sáu.

57. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO PAÑCADĪPAKA (Pañcadīpakattherāpadānam) 1307. Sau khi đã khéo an trú trong Chánh pháp của đức Phật Padumuttara, bậc Có Lòng Thương Tưởng đến tất cả sanh linh, tôi đã có được quan điểm chín chắn.

4 Saparỉvãrãsana nghĩa là có vật thực (asana) và các vật phụ thuộc (parivārā)^

1308. Tôi đã dâng cúng vật thí là các cây đèn sau khi đã đặt vòng quanh cội Bô-đê. Trong khi đang có niêm tin, tôi đã tức thời tháp sáng các cây đèn. 1309. Nơi chốn nào tôi đi tái sanh dầu là bản thể thiên nhân hay nhân loại, có những người câm đuôc ở

không trung; điêu này là quả báo của việc dâng cúng đèn. 1310. Tôi thể nghiệm được sự nhìn thấy ở xung quanh một trăm do-tuần, sau khi đã vượt xuyên qua bức tường, xuyên qua tảng đá và ngọn núi. 1311. [Trước đây] ba ngàn bốn trăm kiếp, các vị vua có tên Satacakkhu đã là các đấng Chuyển Luân Vương, có quyền uy vĩ đại, có oai lực lớn lao. 1312. Nhờ vào phân dư sót của nghiệp ây, tôi đã đạt được sự đoạn tận các lậu hoặc. Tôi duy trì thân mạng cuối cùng ở giáo pháp của đấng Chánh Đẳng Giác. 1313. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Pañcadīpaka5 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. í6Ký sự về Trưởng lão PañcadTpaka" là phần thứ bảy.

58. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO DHAJADĀYAKA (Dhajadāyakattherāpadānam) 1314. ở tại cội cây Bồ-đề của đức Phật Padumuttara, tôi đã trở nên mừng rỡ. Với tâm mừng rỡ tôi đã treo ngọn cờ ở chóp đỉnh của cội cây. 1315. Tôi đã nhặt các lá cây bị rụng xuống rồi đã đổ bỏ ở bên ngoài. Tôi đã đảnh lễ cội Bồ-đề tối thượng tợ như [đảnh lễ] bậc Toàn Giác là vi trong sạch bên trong, trong sạch bên ngoài, đã được giải thoát, không còn lậu hoặc, đang ở trước mặt. 1316. Đấng Hiểu Biết Thế Gian Padumuttara, vi Thọ Nhận Các Vật Hiến Cúng, đứng ở nơi hội chúng Tỳ-khưu đã nói lên những lời kệ này: 1317. “Do cả hai việc là dâng cúng ngọn cờ và sự phục vụ này, người ấy không đi đên khô cảnh trong một trăm ngàn kiêp. 1318. [Người ấy] sẽ thọ hưởng sự huy hoàng ở cõi trời không phải la ít ở giữa chư thiên, sẽ là vị vua ở quốc độ hàng trăm lần, và sẽ trở thành đấng Chuyển Luân Vương có tên Uggata. 1319. Được thúc đẩy bởi nhân tố trong sạch, sau khi thọ hưởng sự thành đạt [người ấy] sẽ thỏa thích trong giáo pháp của đức Thế Tôn Gotama.55 1320. Có tính khăng quyêt vê sự nô lực, được an tinh, không còn mâm mống tái sanh, tôi duy trì thân mạng cuối cùng ở giáo pháp của đấng Chánh Đẳng Giác.

5 Pañcadīpaka nghĩa là uvị có năm (pañca) cây đèn (đĩpakà)y

1321. [Trước đây] năm mươi mốt ngàn kiếp, [tôi đã] có tên Uggata. [Trước đây] năm mươi ngàn kiếp, [tôi đã là] vị Sát-đế-lỵ tên Meghā. 1322. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Dhajadāyaka6 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trường lão Dhajadāyaka" là phần thứ tám.

59. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO PADUMA (Padumattherāpadānam) 1323. Trong khi công bố về bốn sự thật, trong khi giúp cho đám đông dân chúng chứng ngộ Niết-bàn, bậc chuyển vận giáo pháp cao quý [đã] đổ cơn mưa bất tử. 1324. Tôi đã cầm lấy đóa sen hồng còn cả cuống đứng ở tầng thượng. Được mừng rỡ, tôi đã ném lên không trung [cúng dường] bậc Hiền Trí Padumuttara. 1325. Và trong khi đóa sen hồng đang đi đến, ngay khi ấy đã có điều kỳ diệu. Biết được ý định của tôi, bậc cao quý trong số các vi đang thuyết giảng đã nắm lấy. 1326. Sau khi cầm lấy đóa sen tối thượng trong các loài hoa bằng bàn tay hạng nhất, [đức Phật] đứng ở nơi hội chúng Tỳ-khưu đã nói lên những lời kệ này: 1327. "Nguôi nào đã thảy đóa sen hồng này đến đấng Toàn Tri, bậc Hướng Đạo, Ta sẽ tán dương người ấy. Các người hãy lắng nghe Ta nói. 1328. [Người

áy] sẽ là vi Chúa của chư thiên, cai quản thiên quôc ba mươi kiếp, và sẽ ngự trị quốc độ thuộc đất liền ở trái đất bảy trăm lần. 1329. Sau khi tính đếm số lượng cánh hoa ở tại nơi ấy, [người ấy] sẽ trở thành đấng Chuyển Luân Vương [bấy nhiêu lần], khi ấy sẽ có trận mưa bông hoa đô xuồng từ không trung. 1330. Vào một trăm ngàn kiếp [về sau này], bậc Đạo Sư tên Gotama, xuất thân gia tộc Okkãka sẽ xuất hiện ở thế gian. 1331. Là người thừa tự giáo pháp của vị [Phật] ấy, là chánh thống, được tạo ra từ giáo pháp, sau khi biêt toàn diện vê tát cả các lậu hoặc, [người áy] sẽ Niết-bàn không con lậu hoặc." 1332. Tôi đã ra khỏi lòng [mẹ] có sự nhận biết mình, có niệm [đầy đủ]. Vào lúc năm tuổi tính từ khi sanh, tôi đã thành tựu phẩm vị A-la-hán. 1333. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Paduma đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trưởng lão Padumaṃ là phần thứ chín.

6 Dhạịadãyaka nghĩa là "vị dâng cúng (dãyako) cây cờ (dhạjà)y

THÁNH NHÂN KÝ sự 103

60. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO ASANABODHIYA (Asanabodhiyattherāpadānam) 1334. Vào lúc bảy tuổi tính từ khi sanh, tôi đã nhìn thấy đấng Lãnh Đạo Thế Gian. Với tâm tịnh tín, với ý vui mừng, tôi đã đi đến gần bậc Tối Thượng Nhân. 1335. Đối với đức Thế Tôn Tissa, bậc Trưởng Thượng Của Thế Gian như thế ấy, tôi đã trở nên mừng rỡ. Với tâm mừng rỡ, tôi đã gieo trồng cội Bồ-đề tối thượng. 1336. [Cội Bồ-đề] là giống cây mọc ở trên mặt đất có tên là Asana. Tôi đã chăm sóc cội Bồ-đề toi thượng Asana năm năm. 1337. Sau khi nhìn thấy cội cây đã được trổ hoa là điều kỳ diệu khiến lông rởn ốc. Trong khi tán dương việc làm của mình, tôi đã đi đến gặp đức Phật tối thượng. 1338. Khi ấy, bậc Toàn Giác Tissa, đấng Tự Chủ, nhân vật cao cả ấy, sau khi ngồi xuống ở hội chúng Tỳ-khưu, đã nói lên những lời kệ này: 1339. "Người nào đã gieo trồng cội cây Bồ-đề này và đã tôn trọng sự cúng dường đức Phật, Ta sẽ tán dương người ây. Các người hãy lăng nghe Ta nói. 1340. Người ây sẽ cai quản thiên quôc ở giữa chư thiên ba mươi kiêp, và sẽ trở thành đấng Chuyển Luân Vương sáu mươi bốn lần. 1341. Được thúc đẩy bởi nhân tố trong sạch, sau khi mệnh chung từ chính cõi trời Đẩu-suất, sau khi thọ hưởng hai sự thành dạt, người ấy sẽ sướng vui ở bản thể nhân loại. 1342. Có tính khăng quyêt vê sự nô lực, được an tịnh, không còn mâm mông tái sanh, sau khi biêt toàn diện vê tát cả các lậu hoặc, người ây sẽ Niêt- bàn không còn lậu ho/c." 1343. Tôi đã găn bó với sự độc cư, được an tịnh, không còn mâm mông tái sanh. Sau khi cắt đứt sự trói buộc như là con voi đực [đã được cởi trói], tôi song không còn lậu hoặc. 1344. Ke từ khi tôi đã gieo trồng cội Bồ-đề trước đây chín mươi hai kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc gieo trồng cội Bồ-đề. 1345. Trước đây bảy mươi bốn kiếp, [tôi đã] được nổi tiếng với tên Dandasena. Khi ấy, tôi đã là đấng Chuyển Luân Vương, được thành tựu bảy loại báu vật. 1346. Trước đây bảy mươi ba kiếp, đã có bảy vị lãnh chúa là các đấng Chuyển Luân Vương tên Samantanemi. 1347. Trước đây hai mươi lăm kiếp, [tôi đã là] vi Sát-đế-lỵ tên Punnaka, là đang Chuyên Luân Vương được thành tựu bảy loại báu vật, có oai lực lớn lao. 1348. Bốn [tuệ] phân tích,... (nt)... tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

104 KINH TIẾU Bộ

Đại đức Trưởng lão Asanabodhiya7 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. wKý sự về Trưởng lão Asanabodhiya" ỉa phần thứ mười.

Phần tóm lược Vị có cây quạt, vị Sataramsī, chiêc giường, vị có nước hương thơm, vi có phương tiện di chuyển, vị có vật phụ thuộc, cây đèn, ngọn cờ, vị cúng dường hoa sen hồng, và cội Bồ-đề là thứ mười. Như thế, [tổng cộng] có chín mươi hai câu kệ đã được nói đến. Phẩm Vījanī là phẩm thứ sáu.

7 Asanabodhiya nghĩa là tfcvi liên quan đến cội Bồ-đề (Bodhi) là giống cây asana.

THÁNH NHÂN KÝ sự 105

vn. PHẨM SAKACINTANIYA (SAKACINTANnAVAGGƠ)

61. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO SAKACINTANIYA (Sakacintaniyattherãpadãnam) 1349. Tôi đã nhìn thấy khu rừng bao la rậm rạp ít có tiếng động, không bị chộn rộn, chính là nơi tru ngụ của các vị ẩn si, là địa điểm tiếp nhận các vật hiến cúng. 1350. Sau khi thực hiện ngôi bảo tháp bằng cát, tôi đã rải rắc nhiều bông hoa khác loại. Tôi đã đảnh lễ [ngôi bảo tháp] đã được tạo nên, như là [đảnh lễ] bậc Toàn Giác đang ở trước mặt. 1351. Trở thành vị vua được thành tựu bảy loại báu vật, là chúa tể của quốc độ, tôi hài lòng với nghiệp của chính mình; điều này là quả báo của việc cúng dường ngôi bảo tháp. 1352. [Ke từ khij tôi đã dâng len bông hoa trước đây chín mươi mốt kiếp, tôi không còn biêt đên khô cảnh; điêu này là quả báo của việc cúng dường ngôi bảo tháp. 1353. [Trước đây] tám mươi kiếp, tôi đã là đấng Chuyển Luân Vương Anantayasa, được thành tựu bảy loại báu vật, là chúa tê ở bốn châu lục. 1354. Bốn [tuệ] phân tích,..(nt)... tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Sakacintaniya1 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 6ốKý sự về Trưởng lão Sakacintaniya" là phần thứ nhất

62. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO AVOPUPPHIYA (Avopupphiyattherāpadānam) 1355. Sau khi đi ra khỏi trú xá và bước lên ở con đường kinh hành, trong khi công bố về bốn sự thật, Ngài thuyết giảng về đạo lộ bất tò. 1356. Nhận biết được giọng nói của đấng Sikhī là đức Phật tối thượng như thế ấy, tôi đã cầm lấy nhiều loại bông hoa và đã tung lên ở không trung. 1357. Do việc làm ấy ở nơi đấng Chúa Te Của Loài Người, bậc Trưởng Thượng Của Thế Gian, đấng Nhân Ngưu, sau khi từ bỏ sự hơn thua tôi đã đạt được VỊ thế bất động. 1358. [Ke từ khi] tôi đã dâng lên bông hoa trước đây ba mươi mốt kiếp, 1 Sakacintaniya nghĩa là có sự suy nghĩ (cintanà) của chính mình (saka)'

106 KINH TIÊU Bộ

. r t 2 > tôi không còn biêt đên khô cảnh; điêu này là quả báo của việc cúng dường bông hoa. 1359. Trước đây hai mươi kiếp, [tôi đã là] vi Sát-đế-lỵ tên Sumedha, là đấng Chuyển Luân Vương được thành tựu bảy loại báu vật, có oai lực lớn lao. 1360. Bốn [tuệ] phân tích,... (nt)... tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Avopupphiya đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 66Ký sự về Trưởng lão Avopupphiya" là phần thứ nhì.

63. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO PACCĀGAMANIYA (Paccāgamaniyattherāpadānam) 1361. Lúc bấy giờ, tôi đã là loài n^ỗng đỏ ở bờ sông Sindhu. Và tôi đã khéo ngăn ngừa các điều ác, có thức ăn thuần là loài thảo mộc ở trong nước. 1362. Tôi đã nhìn thấy đức Phật, bậc Vô Nhiễm đang di chuyển ở trên không trung. Tôi đã dùng mỏ ngắt lấy bông hoa sãla và đã dâng lên [đức Phật] Vipassī. 1363. "Người nào có niêm tin ở đức Như Lai không bị lay chuyên khéo được thiết lập, do sự tinh tín ấy ở trong tâm người ấy không đi đến khổ cảnh/9 1364. Quả v? tôi đã thành công mỹ mãn trong sự hiện tiền của đức Phật tối thượng. Hạt giống tốt đã được tôi gieo trồng trong khi tôi là loài chim. 1365. [Ke từ khi] toi đã dânệ lên bông hoa trước đây chín mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đen kho cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường bông hoa. 1366. [Trước đây] mười bảy kiếp, tám vị này có cùng một tên là Sucârudassana. Họ đã là các đấng Chuyển Luân Vương, có oai lực lớn lao. 1367. Bốn [tuệ] phân tích,...(nt)... tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Paccãgamaniya2 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. wKý sự về Trưởng lão Paccâgamaniya" là phần thứ ba.

64. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO PARAPPASÃDAKA (Parappasadakattherāpadānam) 1368. “Ai là người nhìn thấy bậc Toàn Giác có màu da vàng chói, đấng Anh Hùng cao thượng quý phái, bậc Đại Ẩn Sĩ, đấng Chinh Phục mà không tinh tín? 1369. Tợ như núi Hy-mã-lạp là không thể đo lường được, tợ như biển cả là khó mà vượt qua, tương tợ y như thế về thiền của đức Phật, ai là người nhìn thấy mà không tính tín? 1370. Giông như trái đất với vòng đai rừng đa dạng là không thê ước lượng được, tương tợ y như thế về giới của đức Phật, ai là người nhìn thấy mà không tịnh tin?

2 Paccãgamaniya nghĩa ỉa "vj có sự quay trở lại (pati-ã-gamanà)y

1371. Tợ như không gian là không bị khuấy động, giống như bàu trời là không thể tính đếm. tương tợ y như thế về trí của đức Phật. ai là người nhìn thấy ma khòng tịnh tmr 8 ự

1372. Vị Bà-la-môn tên Senā đã ngợi ca đức Phật tối thượng, bậc Không Bị Đánh Bại síddhattha, bằng bốn câu kẹ này. 1373. [Vị ấy] đã không đi đến khổ cảnh trong chín mươi bốn kiếp, đã thọ hưởng sự thành đạt tốt đẹp ở các cõi trời không phải là ít. 1374. Sau khi ngợi ca đấng Lãnh Đạo Thế Gian trước đây chín mươi bốn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc tán dương. 1375. [Trước đây] mười bốn kiếp, đã có bốn vị tên Uggata, là các đấng Chuyển Luân Vương, được thành tựu bảy loại báu vật, có oai lực lớn lao. 1376. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Parappasâdaka3 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. "Ky sự về Trưởng lão Parappasãdaka" là phần thứ tư.

65. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO BHISADÃYAKA (Bhisadāyakattherāpadānam) 1377. Bậc có tên Vessabhū đã là vị thứ ba trong số các bậc Ẩn Sĩ.4 Bậc Tối Thượng Nhân đã đi sâu vào rừng và đã cư ngụ ở khu rùng rậm. 1378. Tôi đã cầm lấy củ và rễ sen rồi đã đi đến gần bên đức Phật. Được tinh tín, tôi đã tự tay mình dâng lên vật ấy đến đức Phật. 1379.

Và bằng cái vòi tôi đã được va chạm với bậc Có Sự Giác Ngộ Cao Quý Vessabhū. Tôi chưa biết đến sự sung sướng nào bằng hoặc hơn điều ấy. 1380. [Đây là] lần sau cùng của tôi trong sự luân chuyển, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Điều lành đã được tôi gieo trồng trong khi tôi là loài long tượng. 1381. Ke từ khi tôi đã thực hiện việc làm ấy trước đây ba mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đen kho cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng củ sen. 1382. Và [trước đây] mười ba kiếp, đã có mười sáu vi vua tên Samodhâna, là các bậc thống lãnh nhân loại, là các đấng Chuyển Luân Vương, có oai lực lớn lao. 1383. Bốn [tuệ] phân tích,..(nt)... tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Bhisadâyaka5 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 66Ký sự về Trưởng lão Bhisadãyaka" là phần thứ năm.

3 Parappasãdaka nghĩa là tạo cho người khác (paro) có được đức tin (pasãdakă)y 4 Là vị thứ ba trong số ba vị Phật Toàn Giác: Vipassī, Sikhī, Vessabhū (ÁpA. 389). 5 Bhisadãyaka nghĩa là "vj dâng cúng (dāyako) củ sen (bhisă)y

66. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO SUCINTITA (Sucintitattherāpadānam) 1384. Tôi đã là người [thợ săn] lai vãng ở các khu vực hiểm trở của những n^ọn núi. Tợ như con sư tử đã được sanh ra tốt đẹp, tôi giết các bầy thú rừng và song ở trong vùng đồi núi. 1385. về phần đức Thế TônAtthadassĩ, đấng Toàn Tri, bậc cao quý trong số các vi đang thuyết giảng, có ý định tiếp độ tôi, Ngài đã đi đến ngọn núi cao nhất. 1386. Sau khi giết chết con nai đốm, tôi đã tiến đến để ăn thịt. Vào lúc ấy, đức Thế Tôn trong lúc khất thực đã đi đến gần. 1387. Toi đã cầm lấy những miếng thịt ngon và đã dâng cúng đến bậc Đạo Sư ấy. Khi ấy, trong lúc giúp cho tôi chứng đạt Niệt-bàn, đấng Đại Hùng đã nói lời tùy hỷ. 1388. Do sự tịnh tín ấy ở trong tâm, tôi đã đi vào khu vực hiểm trở của ngọn núi. Sau khi làm cho niềm phỉ lạc sanh khởi, tôi đã qua đời ở tại nơi ấy. 1389. Do sự dâng cúng thịt ây và do các nguyện lực của tâm, tôi đã sướng vui ở thế giới chư thiên trong một ngàn năm trăm kiếp. 1390. Do chính sự dâng cúng thịt ây và sự tưởng niệm vê đức Phật, trong những kiếp còn lại điều lành đã được tôi tích lũy. 1391. [Trước đây] ba mươi tám kiếp, đã có tám vị tên là Dĩghãyu. Trước đây sáu ngàn kiếp, đã có hai vị tên là Varuna. 1392. Bốn [tuệ] phân tích,...(nt)... tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Sucintita6 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. “Ky sự về Trưởng lão Sucintita” là phần thứ sáu.

67. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO VATTHADĀYAKA (Vatthadãyakattherãpadữnam) 1393. Lúc bấy giờ, tôi đã là loài chim có màu sắc đẹp đẽ, là vi thống lãnh loài nhân điêu. Tôi đã nhìn thấy đức Phật, bậc Vô Nhiễm đang đi ở núi Gandhamâdana. 1394. Sau khi bỏ đi dáng vóc của loài nhân điểu, tôi đã mang lốt người thanh niên. Tôi đã dâng cúng một tấm vải đến đấng Chúa Te Của Loài Người như thế ấy. 1395. Và sau khi tiếp nhận mảnh vải ấy, đức Phật, đấng Lãnh Đạo Cao Cả Của Thế Gian, bậc Đạo Sư đứng ở không trung, đã nói lên lời kệ này: 1396. "Do sự dâng cúng tấm vải này và do các nguyện lực của tâm, sau khi từ bỏ nguồn gốc nhân điểu [người ấy] sẽ sướng vui ở thế giới chư thien?9 1397. Và sau khi ca ngợi sự dang cúng tấm vải, đức Thế TônAtthadassĩ, bậc Trưởng Thượng Của Thế Gian, đấng Nhân Ngưu đã ra đi, mặt hướng phía Bắc.

6 Sucintita nghĩa ỉa uvị đã suy nghĩ (cỉntìtà) khôn khéo(S")."

THÁNH NHÂN KÝ sự 109

1398. Trong khi sanh ra ở cõi hữu, tôi có được sự thành tựu về vải vóc, có được mái che ở trên không trung; điêu này là quả báo của việc dâng cúng tâm vải. 1399. [Trước đây] ba mươi sáu kiếp, đã có bảy người tên Arunaka là các đấng Chuyển Luân Vương có oai lực lớn lao, là các vị thống lãnh nhân loại. 1400. Bốn [tuệ] phân tích,...(nt)... tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Vatthadāyaka7 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. “Ký sự về Trưởng lão Vatthadâyaka" là phần thứ bảy.

68. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO AMBADẢYAKA (Ambadũyakattherãpadãnam) 1401. Đức Thế Tôn Anomadassĩ, bậc không còn mầm mống tái sanh, ngồi ở vùng đồi núi đã lan tỏa với tâm từ ái ở thế gian vô hạn lượng. 1402. Khi ấy, tôi đã là con khỉ ở ngọn núi Hy-mã-lạp tối thượng. Sau khi nhìn thấy đấng Anoma Vô Lượng, tôi đã làm cho tâm tịnh tín ở đức Phật. 1403. Lúc bấy giờ, ở không xa núi Hy-mã-lạp có những cây xoài đã được kết trái. Tôi đã hái trái chín từ nơi ấy và đã dâng cúng trái xoài cùng với mật ong. 1404-05. Đức Phật, bậc Đại Hiền Trí Anomadassĩ đã chú nguyện điều ấy cho tôi rằng: "Do cả hai việc là sự dâng cúng mật ong và sự dâng cúng trái xoài này, [người ấy] sẽ sướng vui ở thế giới chư thiên trong năm mươi bảy kiếp, và trong những kiếp còn lại sẽ luân hồi xen kẽ [giữa cõi trời và cõi người]. 1406. [Người ấy] sẽ làm cho nghiệp ác được loại trừ nhờ vào trí giác ngộ đã được hoàn toàn chín muồi, sẽ không đi đên đọa xứ, và sẽ thiêu đốt các phiền nao?9 1407. Tôi đã được huấn luyện với sự huấn luyện tối thượng bỏd bậc Đại Ẩn Sĩ. Sau khi từ bỏ sự hơn thua, tôi đã đạt được vị thế bất động. 1408. [Trước đây] bảy ngàn bảy trăm kiếp, mười bốn vị vua ấy có tên Ambatthaja đã là các đấng Chuyển Luân Vương có oai lực lớn lao. 1409. Bốn [tuệ] phân tích,...(nt)... tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Ambadãyaka8 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 66Ký sự về Trưởng lão Ambadãyaka^ là phần thứ tám.

69. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO SUMANĀ (Sumanattherapadānam) 1410. Lúc bấy giờ, tôi đã là người làm tràng hoa tên là Sumanā. Tôi đã nhìn thấy đức Phật, bậc Vô Nhiễm, vị Thọ Nhận Các Vật Hiến Cúng của thế gian. 1411. Tôi đã cầm lấy bônệ hoa nhài tối thượng bằng cả hai tay và đã dâng lên đức Phật Sikhī, đấng Quyên Thuộc Của Thế Gian.

7 Vatthadãyaka nghĩa là uvị dâng cúng (dãyako) tấm vải {yatthă)y 8 Ambadãyaka nghĩa là uvị dâng cúng (dãyako) trái xoài (amba)'

110 KINH TIỂU Bộ _____

1412. Do sự cúng dường bông hoa này và do các nguyện lực của tác ý? tôi không còn biết đen khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường bông hoa. 1413. [Ke từ khi] tôi đã dâng lên bông hoa trước đây ba mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường bông hoa 1414. [Trước đây] hai mươi sáu kiếp, đã có bốn vị vua có danh vọng lớn lao là các đấng Chuyển Luân Vương, được thành tựu bảy loại báu vật. 1415. Bốn [tuệ] phân tích,... (nt)... tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Sumanā đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 6íKý sự về Trưởng lão Sumanā" là phần thứ chín.

70. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO PUPPHACAÑGOTIYA (Pupphacañgotiyattherāpadānam) 1416. [Đức Phật Sikhī] tợ như loài sư tử có dáng vóc không bị hãi sợ, tợ như con sư tử đã được sanh ra cao quý, tợ như con hổ hùng tráng quý cao, tợ như con chim thuộc loài nhân điểu cao cả. 1417. Đức Phật Sikhī, nơi nương nhờ của tam giới, vị không còn dục vọng, bậc không bi đánh bại, đấng cao cả trong số các vị Sa-môn đã ngồi xuống, được vây quanh bởi hội chúng Tỳ-khưu. 1418. Tôi đã đặt để bông hoa anojā thượng hạng ở trong cái rương. Với chính cái rương ấy, tôi đã đang đến đức Phật tối thượng. 1419. Do sự tịnh tín ấy ở trong tâm đối với bậc Chúa Te Của Loài Người, đấng Nhân Ngưu, sau khi từ bỏ sự hơn thua tôi đã đạt được vị thế bất động. 1420. Ke từ khi tôi đã thực hiện việc làm ấy trước đây ba mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 1421. [Trước đây] tròn đủ ba mươi kiếp, đã có năm vị tên Devabhūti, là các đấng Chuyển Luân Vương, được thành tựu bảy loại báu vật. 1422. Bốn [tuệ] phân tích,... (nt)... tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Pupphacañgotiya9 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 66Ký sự về Trưởng lão Pupphacañgotiya55 là phần thứ mười.

Phần tóm lược Vị có sự suy nghĩ của mình, vị Avopupphĩ, cùng với vị có sự quay trở lại, vi có sự tạo niềm tin cho người khác, vị dâng cúng củ sen, vị có sự suy nghĩ khôn khéo, vị cúng dường tấm vải5 vị dâng cúng xoài, vị Sumanā và luôn cả vị có cái rương bông hoa. [Tổng cộn^] có bảy mươi mốt câu kệ đã được nói lên, đã được tính đêm bởi các vị nhìn thây sự lợi ích. Phẩm Sakacintaiìỉya là phẩm thứ bảy. 9 Pupphacañgotiya nghĩa là 4tvị liên quan đến cái rương (cañgotaka) có chứa đựng bông hoa (puppha)y

THÁNH NHÂN KÝ sự 111

vm. PHẨM NÃGASAMÃLA (NĀGASAMĀLAVAGGO)

71. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO NÃGASAMÃLA (Nāgasamālattherāpadānam) 1423. Tôi đã dâng lên bông hoa āpātali ở ngôi bảo tháp của đấng Quyến Thuộc Thế Gian Sikhī [được tạo lập] ở khu vực cao ráo tại con đường lớn. 1424. Ke từ khi tôi đã thực hiện việc làm ấy trước đây ba mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điêu này là quả báo của việc cúng dường ngôi bảo thápT 1425. Trước đây mười lăm kiếp, [tôi đã là] vị Sát-đế-lỵ tên Bhūmiya, là đấng Chuyển Luân Vương, được thành tựu bảy loại báu vật, có oai lực lớn lao. 1426. Bốn [tuệ] phân tích,... (nt)... tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Nāgasamāla đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. íếKý sự về Trưởng lão Nāgasamāla^ là phần thứ nhất

72. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO PADASAÑÑAKA (Padasaññakattherāpadānam) 1427. Sau khi nhìn thấy vết chân đã bước qua của đấng Quyến Thuộc Mặt Trời Tissa, tôi đã trở nên mừng rỡ. Với tâm mừng rỡ tôi đã làm cho tâm được tịnh tín ở bàn chân của Ngài. 1428. Ke từ khi tôi đã đạt được sự suy tưởng ấy trước đây chín mươi hai kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc suy tưởng về vét chân [cua đức Phật]. 1429. Trước đây vào kiếp thứ bảy, [tôi đã là] vị Sát-đế-lỵ tên Sumedha, là đấng Chuyển Luân Vương, được thành tựu bảy loại báu vật, có oai lực lớn lao. 1430. Bốn [tuệ] phân tích,...(nt)... tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão

Padasañfiaka1 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKỷ sự về Trưởng lão Padasaññaka" là phần thứ nhì.

73. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO BUDDHASAÑÑAKA (Buddhasaññakattherāpadānam) 1431. Tôi đã nhìn thấy tấm y may từ vải bi quăng bỏ của bậc Đạo sư được 1 Padasaññaka nghĩa là có sự suy tưởng (saññaka) về vết chân (padả) của đức Phật.^,

treo ở ngon cây, do đó tôi đã chắp tay lên và đã đảnh lễ tấm y may từ vải bị quăng bo ấy. 1432. Ke từ Idii toi đã thực hiện việc làm ấy trước đây chín mươi hai kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc suy tưởng về đức Phật 1433. Trước đây vào kiếp thứ tư, [tôi đã là] vị Sát-đế-lỵ [tên] Dumasãra, là người chinh phục bốn phương, là đấng Chuyển Luân Vương, có oai lực lớn lao. 1434. Bốn [tuệ] phân tích,... (nt)... tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Buddhasañflaka đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 6ốKý sư về Trưởng lão Buddhasaññaka" ỉa phần thứ ba.

74. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO BHISÃLUVADÃYAKA (Bhisãluvadữyakattherãpadãnam) 1435. Tôi đi sâu vào khu rừng rậm và cư ngụ ở trong khu rừng lớn. Tôi đã nhìn thấy đức Phật Vipassī, VỊ Thọ Nhận Các Vạt Hiến Cúng. 1436. Tôi đã dâng cúng củ sen và nước rửa tay. Sau khi đê đầu đảnh lễ ở bàn chân, tôi đã ra đi, mặt hướng phía Bắc. 1437. Ke từ khi tôi đã dâng cúng củ sen trước đây chín mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đen kho cảnh; điều này là quả báo của việc phước thiện. 1438. Trước đây vào kiếp thứ ba, [tôi đã là] vị Sát-đế-lỵ mệnh danh Bhisa, là đấng Chuyển Luân Vương được thành tựu bảy loại báu vật, có oai lực lớn lao. 1439. Bốn [tuệ] phân tích,... (nt)... tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Bhisāluvadāyaka2 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. “Ky sự về Trưởng lão Bhisāluvadāyaka59 là phần thứ tư.

75. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO EKASAÑÑAKA (Ekasaññakattherāpadānam) 1440. Vi có tên Khanda đã là bậc Thinh văn hàng đầu của [đức Phật] Vipassī. Một phần vật thực đã được tôi dâng cúng đến VỊ Thọ Nhận Các Vật Hiến Cúng của thế gian. 1441. Do sự tịnh tín ấy ở trong tâm đối với đấng Nhân Ngưu, bậc Chúa Te Của Loài Người, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của một phần vật thực. 1442. Trước đây bốn mươi kiếp, [tôi đã là] vị Sát-đế-lỵ tên Varuna, là đấng Chuyển Luân Vương được thành tựu bảy loại báu vật, có oai lực lớn lao. 1443. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

2 Bhisãluvadâyaka nghĩa là dâng cúng (dãyako) củ sen (bhisãluvà)y

Đại đức Trưởng lão Ekasañfiaka3 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. í6Ký sự về Trưởng lão Ekasaññaka" là phần thứ năm.

76. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO TINASANTHARADĀYAKA (Tinasantharadayakattherāpadānam) 1444. ở không xa núi Hy-mã-lạp đã có hồ nước thiên nhiên rộng lớn được bao phủ bởi trăm loại lá cây và là chỗ cư ngụ của nhiều loại

chim khác nhau. 1445. Tôi đã tắm và đã uống nước tại nơi ấy, và tôi cư ngụ ở không xa. Tôi đã nhìn thấy bậc đứng đầu các vi Sa-môn đang di chuyên bằng đường không trung. 1446. Biết được ý định của tôi, bậc Đạo Sư, đấng Vô Thượng ở Thế Gian, ngay khi ấy đã từ cung trời ngự xuống đứng ở trên mặt đất. 1447. Bằng cái sừng, tôi đã đem cỏ lại và đã dâng cúng chỗ ngồi. Đức Thế Tôn, đấng Lãnh Đạo Cao Cả Của Ba Cõi đã ngồi xuống ở tại chỗ ấy. 1448. Sau khi làm cho tâm của mình được tịnh tín, tôi đã đảnh lễ đấng Lãnh Đạo Thế Gian. Tôi đã khom mình xuống di chuyển sang một bên trong lúc đang chiêm ngưỡng bậc Đại Hiền Trí. 1449. Do sự tịnh tín ấy ở trong tâm, tôi đã sanh lên cõi Hóa Lạc thiên, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc trải lót [chỗ ngồi]. 1450. Trước đây vào kiếp thứ nhì, [tôi đã là] vị Sát-đế-lỵ mệnh danh Miga, là đấng Chuyển Luân Vương, được thành tựu bảy loại báu vật, có oai lực lớn lao. 1451. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Tinasantharadāyaka4 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. í6Ký sự về Trưởng lão Tinasantharadãyaka" ỉa phần thứ sáu.

77. KÝ SựVÈ TRƯỞNG LÃO SĨỈCĩĐÃYAKA(Sŭcidâyakattherâpadânam) 1452. [Trước đây] ba mươi ngàn kiếp, [đã hiện khởi] bậc Toàn Giác, đấng Lãnh Đạo Thế Gian tên Sumedha có ba mươi hai hảo tướng. 1453. Có màu da vàng chói, Ngài là đấng Chúa Te Của Loài Người như thế ấy. Năm cây kim khâu đã được tôi dâng cúng đến Ngài nhằm mục đích may y. 1454. Chính nhờ vào việc dâng cúng kim khâu ây mà trí tuệ săc bén, nhẹ nhàng, thoải mái, có sự nhận thấy rõ ý nghĩa vi tế, đã sanh khởi đến tôi. 1455. Bốn vị Vua tên Dipadâdhipati đã là các đấng Chuyển Luân Vương, được thành tựu bảy loại báu vật, có oai lực lớn lao.

3 Ekasañña̱ka nghĩa là có một lần (ekā) suy tưởng (sañña)y 4 Tinasantharadāyaka nghĩa là dâng cúng (dāyako) tấm thảm (santhara) bằng cỏ (tỉnà)y

1456. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch. Tôi duy trì thân mạng cuối cùng ở giáo pháp của đấng Chánh Đẳng Giác. 1457. Bốn [tuệ] phân tích,...(nt).. tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Sūcidāyaka5 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 66Ký sự về Trưởng lão Sflcidayaka^ là phần thứ bảy.

78. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO PÃTALIPUPPHIYA (Pātalipupphiyattherāpadānam) 1458. Lúc bấy giờ, tôi đã là con trai nhà triệu phú, mảnh mai, khéo được nuôi dưỡng. Tôi đã đặt bông hoa pātali vào lòng và đã mang theo bông hoa ấy. 1459. Bậc Toàn Giác có màu da vàng chói đang đi ở khu phố chợ. Ngài có ba mươi hai hảo tướng, tợ như cây cột trụ băng vàng. 1460. Tôi đã trở nên mừng rỡ, với tâm mừng rỡ tôi đã cúng dường bông hoa. Tôi đã lễ bái Đấng Hiểu Biết Thế Gian Tissa, đấng Bảo Hộ, vị Trời của nhân loại. 1461. Ke từ khi tôi đã thực hiện việc làm ấy trước đây chín mươi hai kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường bông hoa. 1462. Trước đây sáu mươi ba kiếp, [tôi đã là] vị có tên Abhisammata, là đấng Chuyển Luân Vương, được thành tựu bảy loại báu vật, có oai lực lớn lao. 1463. Bốn [tuệ] phân tích,..(nt)... tôi đã

thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Pātalipupphiya6 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. “Ky sự về Trưởng lão Pãtalipupphiya^ là phần thứ tám.

79. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO THITAÑJALIYA (Thitañjaliyattherāpadūnam) 1464. Trong thời quá khứ, tôi đã là thợ săn thú rừng ở trong khu rừng hoang rậm. Tại nơi ấy, tôi đã nhìn thấy bậc Toàn Giác Có Tướng Mạo Cao Quý Tissa. 1465. Ngài đang ngồi ở nơi không xa, trên chiếc thảm lá của mình. Tôi đã chắp tay lại đối với Ngài rồi đã ra đi, mặt hướng phía Đông. 1466. Sau đó, tia sét đánh xuống vào lúc ấy đã giáng vào đầu của tôi. Vào thời điểm mệnh chung, tôi đây đã thực hiện việc chắp tay lần nữa. 1467. Ke tư khi tôi đã thực hiện việc chắp tay trước đây chín mươi hai kiếp, tôi không còn biết đen kho cảnh; điều này là quả báo của việc chắp tay. 1468. [Trước đây] năm mươi bốn kiếp, [tôi đã là] vị có tên Migaketu, là đấng Chuyển Luân Vương được thành tựu bảy loại báu vật, có oai lực lớn lao. 1469. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật.

5 Sūcidāyaka nghĩa là dâng cúng (dāyako) kim khâu (sũcí)y 6 Pãtalipupphiya nghĩa là uvị liên quan đến bông hoa ịpuppha) pātali.,,

Đại đức Trưởng lão Thitañjaliya7 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. wKý sự về Trưởng lão Thitañjaliya^ là phần thứ chín.

80. KÝ SựVÈ TRƯỞNG LÃO TIPADUMIYA (Tipadumiyattherāpadānam) 1470. Đấng Chiến Thắng tên Padumuttara, là bậc thông suốt về tất cả các pháp. Là bậc đã [tự mình] rèn luyện được tháp tùng bởi các vị đã được rèn luyện, đấng Chiến Thắng đã rời khỏi thành phố. 1471. Lúc bây giờ, ở thành phô Hamsavatī tôi đã là người làm tràng hoa. Tại nơi ấy bông hoa nào là tuyệt hảo, tôi đã cầm lấy ba bông hoa [ấy]. 1472. Tôi đã nhìn thấy đức Phật, bậc Vô Nhiễm, ở lối đi ngược lại tại khu phố chợ. Sau khi nhìn thấy bậc Toàn Giác, vào lúc ấy tôi đây đã suy nghĩ như vầy: 1473. "Ta được gì với những bông hoa này khi ta đem chúng dâng đến đức vua? Ta có thê đạt được ngôi làng, hoặc cánh đông làng, hoặc ngàn đông tiền? 1474. Đấng Bảo Hộ Thế Gian là vị điều phục những ai chưa được điều phục, là bậc Trí Tuệ, là nguồn đem lại sự an lạc cho tất cả chúng sanh, sau khi cúng dường Ngài ta sẽ đạt được tài sản bất tử." 1475. Sau khi suy nghĩ như thế, tôi đã làm cho tâm của mình được tinh tín. Khi ấy, tôi đã cầm ba đóa [hoa sen] màu đỏ và đã ném lên không trung. 1476. Ngay khi vừa được tôi ném lên không trung, các bông hoa ấy đã xòe ra. Chúng duy trì tại nơi ây ở trên đâu, có cuông hoa ở phía trên, miệng hoa ở phía dưới. 1477. Sau khi nhìn thấy, bất cứ những ai thuộc loài người thì đã thốt lên tiếng hoan hô5 chư thiên ở trên không trung thì đã thể hiện hành động tán thán: 1478. "Điều kỳ diệu đã xuất hiện ở thế gian nhờ vào tác động của đức Phật tối thượng. Tất cả chúng ta sẽ lắng nghe giáo pháp nhờ vào tác động của những bông hoa?9 1479. Đấng Hiểu Biết Thế Gian Padumuttara, vị Thọ Nhận Các Vật Hiến Cúng đứng ở ngay tại đường lộ, đã nói lên những lời kệ này: 1480. "Người thanh niên nào đã cúng dường đức Phật bằng ba đóa sen hồng, Ta sẽ tán dương người ấy. Các người hãy lắng nghe Ta nói. 1481. [Người này] sẽ sướng vui ở thê giới chư thiên trong một trăm ngàn kiếp, và sẽ là

vị Chúa của chư thiên cai quản thiên quốc ba mươi kiếp. 1482. Ngay lập tức sẽ hiện ra cung điện tên Mahāvitthārika, có chiều dài ba trăm do-tuần, chiều rộng một trăm năm mươi do-tuần. 1483. Và có bốn trăm ngàn tháp nhọn sẽ được hóa hiện ra, có các nhà mái nhọn cao quý, được đầy đủ các giường nằm rộng lớn. 1484. Hàng trăm ngàn koti nàng tiên thiện xảo về điệu vũ và lời ca, lại còn được thuần thục về trình tấu nhạc cụ nữa, sẽ quây quần xung quanh.

7 Thitañjaliya nghĩa là đã đứng ịthita) chắp tay (añjali)y

1485. [Người này] sẽ sống ở tại cung điện cao quý như thế ấy trong sự chộn rộn của đám nữ nhân, thường xuyên có cơn mưa bông hoa thuộc về cõi trời có màu đỏ. 1486. Đồng thời sẽ có những bông hoa màu đỏ có kích thước bằng bánh xe treo lơ lửng ở chốt gắn tường bằng ngà voi ở bên ngoài cánh cửa, ở cong chào. 1487. Tại nơi ây, bên trong cung điện cao quý được lót toàn băng cánh hoa, [và các cánh hoa] sau khi được trải ra và phủ lên thì sẽ nhập chung với nhau ngay lập tức. 1488. Các bông hoa màu đỏ tinh khiết ấy bao bọc xung quanh nơi cư ngụ một trăm do-tuần và tỏa ngát hương thơm cõi trời. 1489. Và [nguồi này] sẽ trở thành đấng Chuyển Luân Vương bảy mươi lăm lần. Lãnh thô vương quốc là bao la, không thê đo lường bằng phương diện tính đếm. 1490. Sau khi thọ hưởng hai sự thành tựu, không có tai họa, không có sự nguy khốn, khi kiếp sống cuối cùng được đạt đến [người này] sẽ chạm đến Nlết-bàn.^, 1491. Quả nhiên đức Phật đã được tôi nhìn thấy rõ ràng, thương vụ đã được kinh doanh khéo léo; sau khi cúng dường ba đóa hoa sen hông, tôi đã thọ hưởng ba sự thành tựu. 1492. Hôm nay, tôi là người đã đạt được giáo pháp, đã được giải thoát một cách trọn vẹn. Có bông sen đỏ khéo nở rộ sẽ được duy trì ở trên đầu của tôi. 1493. Trong lúc bậc Đạo Sư Padumuttara đang thuyết giảng về việc làm của tôi, đã có sự chứng ngộ giáo pháp của hàng ngàn chúng sanh và sinh mạng. 1494. [Ke từ khiỊ tôi đã cúng dường đức Phật trước đây một trăm nậàn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của ba đóa sen hồng. 1495. Các phiền não của tôi đã được thiêu đốt, tất cả các hữu đã được xóa sạch, tất cả các lậu hoặc đã được đoạn tận, giờ đây không còn tái sanh nữa. 1496. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Tipadumiya8 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. ííKý sự về Trưởng lão Tipadumiya" là phần thứ mười.

Phần tóm lược Vị trưởng lão có tràng hoa, vi có sự suy tưởng về dấu chân, vị có sự suy tưởng [về đức Phật], vi dâng cúng củ sen, vị suy tưởng về một phần [vật thực], vị dâng cúng cỏ, [vị dâng cúng] kim khâu, vị có các bông hoa pātali, vi đứng chắp tay, vị có ba đóa sen hồng; [tổng cộng] có bảy mươi lăm câu kệ. Phẩm Nāgasamāla là phẩm thứ tám.
8 Tipadumiya nghĩa là liên quan đến ba (tĩ) đóa sen hồng (paduĩnà)y

IX. PHẨM TIMIRAPUPPHIYA (TIMIRAPUPPHIY4K4GGO)

81. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO TIMIRAPUPPHIYA (Timirapupphiyattherãpadãnam) 1497. Tôi đi xuôi theo dòng nước ở bờ sông Candabhāgā và tôi đã nhìn thấy vi Sa-môn đang

ngồi, thanh tinh, không bị chộn rộn. 1498. Tại nơi ây, sau khi làm cho tâm được tịnh tín, vào lúc ây tôi đã suy nghĩ như vầy: 6íĐã vượt qua, vị này sẽ giúp cho vượt qua. Đã rèn luyện, vị này sẽ giúp cho rèn luyện. 1499. Đã được tự tại, [vi này] sẽ giúp cho tự tại. Đã được an tịnh, [vi này] sẽ giúp cho an tịnh. Đã giải thoát, [vị này] sẽ giúp cho giải thoát. Và đã Niêt-bàn, [vi này] sẽ giúp cho Niết-bàn/9 1500. Sau khi đã tự mình suy nghĩ như thê, tôi đã câm lây bông hoa timira và đã rải rắc lên đỉnh đầu của bậc Đại Ân Sĩ Siddhartha. 1501. Tôi đã chắp tay lên và đã đi nhiễu vòng quanh. Sau khi đảnh lễ ở bàn chân của bậc Đạo su, tôi đã ra đi về hướng khác. 1502. Vừa mới ra đi không bao lâu, [con sư tử] vua của loài thú đã tấn công tôi. Trong lúc đi lần theo triền núi, tôi đã ngã xuống ngay tại chỗ ấy. 1503. [Ke từ khi] toi đã dâng lên bông hoa trước đây chín mươi bốn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điêu này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 1504. [Trước đây] năm mươi sáu kiêp đã có đúng bảy vị có danh vọng lớn lao, là các đấng Chuyển Luân Vương, được thành tựu bảy loại báu vật, có oai lực lớn lao. 1505. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Timirapupphiya1 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. ốíKý sự về Trưởng lão Timirapupphiya" là phần thứ nhất

82. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO GATASAÑÑAKA (Gatasaññakattherāpadānam) 1506. Bảy tuổi tính từ khi sanh, tôi đã xuất gia vào đời sống không gia đình. Tôi đã đảnh lễ ở bàn chân của bậc Đạo sư với tâm ý trong sạch.*

Timirapupphiya nghĩa là t4vi liên quan đến bông hoa (puppha) timira."

1507. Tôi đã ném bảy bông hoa nañgalikī lên không trung, [tâm] hướng về đức Phật Tissa có biển ca đức hạnh vô biên. 1508. Sau khi cúng dường con đường đã được đấng Thiện Thệ đi qua với tâm ý vui mừng, khi ấy được tịnh tín tôi đã thực hiện việc chắp tay bằng các bàn tay của mình. 1509. Ke từ khi toi đã thực hiện việc làm ấy trước đây chín mươi hai kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 1510. Trước đây vào kiếp thứ tám đã có ba vi [cùng tên] Aggisikha, là các đấng Chuyển Luân Vương, được thành tựu bảy loại báu vật, có oai lực lớn lao. 1511. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Gatasañña2 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trưởng lão Gatasañña" là phần thứ nhì.

83. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO NIPANNAÑJALIYA (Nipannañjaliyattherāpadānam) 1512. ở trong khu rừng hoang rậm tôi đã đạt được tâm bi mẫn tối cao. Tôi đã ngồi xuống ở gốc cây, và tôi đã bị bệnh trầm trọng. 1513. Vì lòng thương tưởng, bậc Đạo Sư Tissa đã đi đến bên tôi. Đang ở trạng thái nằm, tôi đây đã chắp tay lại ở đầu. 1514. Với tâm tịnh tín, với ý vui mừng, tôi đã đảnh lễ bậc Toàn Giác tối thượng của tất cả chúng sanh, và tôi đã mệnh chung ở tại nơi ấy. 1515. [Ke từ khi] tôi đã đảnh lễ bậc Tối Thượng Nhân trước đây chín mươi hai kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc đảnh lễ. 1516. Trước đây vào kiếp thứ năm đã có đúng năm vị [cùng tên] Mahâsikha, là các đấng Chuyển Luân Vương, được thành tựu bảy loại báu vật, có oai lực lớn lao. 1517.

Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Nipannafiliya đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 6íKý sự về Trưởng lão Nipannañliya" ỉa phần thứ ba.

84. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO ADHOPUPPHIYA (A dhopupphiyattherãpadãnam) 1518. Vị Tỳ-khưu tên Abhibhū ấy có đại thần lực, có tam minh, là vi Thinh văn hàng đầu của [đức Thế Tôn] Sikhī. Vị ấy đã đi đến núi Hy-mã-lạp.

2 Gatasaññaka nghĩa là "vi suy tưởng (saññaka) đến con đường đức Phật đi qua (gata)y

THÁNH NHÂN KÝ sự 119

1519. Tôi cũng là vị Ẩn sĩ sống ở khu ẩn cư xinh xắn tại núi Hy-mã-lạp, khi ây tôi có năng lực trong các pháp vô lượng [tâm] và các thần thông. 1520. Tợ như loài có cánh ở trên bầu trời, tôi đã định cư ở ngọn núi. Sau khi cầm lấy bông hoa adha, tôi đã đi đến ngọn núi. 1521. Sau khi cầm lấy bảy bông hoa, tôi đã rải rắc ở trên đỉnh đầu. Và khi được vị Anh Hùng nhìn thây, tôi đã ra đi mặt hướng phía Đông. 1522. Sau khi trở về khu ẩn cu, tôi đã đi đến chỗ tru ngụ. Tôi đã cầm lấy túi vật dụng và đã đi vào trong vùng đoi núi. 1523. Con trăn có bộ dạng ghê rợn, có sức mạnh khủng khiếp đã hành hạ tôi. Tôi đã nhớ lại việc làm trước đây và đã mệnh chung tại nơi ấy. 1524. [Ke từ khi] tôi đã dâng lên bông hoa tìirớc đây ba mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khô cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường bông hoa. 1525. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Adhopupphiya3 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trưởng lão Adhopupphiya" là phần thứ tư.

85. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO RAMSISAÑÑAKA (Ramsisaññakattherāpadānam) 1526. Trước đây, tôi đã tạo lập chỗ cư ngụ ở núi Hy-mẫ-lạp. Có y choàng là tấm da dê, tôi sống ở trong vùng đồi núi. 1527. Tôi đã nhìn thấy bậc Toàn Giác có màu da vàng chói, tợ như mặt trời có trăm tia ánh sáng, tợ như cây sâla chúa đã được trổ hoa, đi vào bên trong khu rừng. 1528. Sau khi làm cho tâm được tịnh tín đối với hào quang của bậc Đại Ẩn Sĩ Vipassī, tôi đã chắp tay lên, ngồi chồm hổm, rồi đê đầu đảnh lễ. 1529. Ke từ khi toi đã thực hiện việc làm ấy trước đây chín mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đen kho cảnh; điều này là quả báo của việc suy tưởng ve hào quang. 1530. Bốn [tuệ] phân tích,...(nt)... tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Ramsisañfiaka4 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trưởng lão Ramsisaññaka" là phần thứ năm.

86. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO DUTIYARAMSISAÑÑAKA (Dutiyaramsisaññakattherāpadānam) 2531. Tôi là vi mặc y phục bằng vỏ cây ở núi Hy-mã-lạp. Và sau khi bước lên đường kinh hành tôi đã ngồi xuổng, mặt hướng phía Đông.

3 Adhopupphiya nghĩa là "'vị liên quan đến bông hoa (puppha) adha." 4 Ramsisaññaka nghĩa là suy tưởng (saññakā) đến hào quang (ramsi) đức Phát."

1532. Tôi đã nhìn thấy đấng Thiện Thệ Phussa ở ngọn núi, khi ấy Ngài đang thỏa thích ở trong thiền. Tôi đã chắp tay lên và đã làm cho tâm được tịnh tín ở ánh hào quang. 1533. Kê từ khi tôi đã đạt được sự suy tưởng ây trước đây chín mươi hai kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc suy tưởng về hào quang. 1534. Bốn [tuệ] phân tích,... (nt)... tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Ramsisaññaka đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. uKý sự về Trưởng lão Ramsisaññaka" là phần thứ sáu.

87. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO PHALADÃYAKA (Phaladāyakattherāpadānam) 1535. Tôi là vị mặc tấm da dê sần sùi ở núi Hy-mã-lạp. Sau khi nhìn thấy đấng Chiến Thắng Cao Quý Phussa, có trái cây ở bàn tay, tôi đã dâng cúng trái cây. 1536. [Do] việc tôi đã dâng cúng trái cây với tâm ý trong sạch, khi tôi được sanh lên ở cõi hữu thì có trái cay hiện đến chơ tôi. 1537. [Ke từ khi] toi đã dâng cúng trái cây trước đây chín mươi hai kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng trái cây. 1538. Bốn [tuệ] phân tích,... (nt)... tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Phaladâyaka đã nói lên những lời kệ này như thê ây. wKý sự về Trưởng lão Phaladâyaka55 ỉa phần thứ bảy.

88. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO SADDASAÑÑAKA (Saddasaññakattherāpadānam) 1539. Tôi sốn^ ở tấm thảm bằng lá cây tại núi Hy-mã-lạp. Khi [đức Phật] Phussa đang nói vê giáo pháp, tôi đã làm cho tâm được tịnh tín ở âm thanh. 1540. Ke từ khi tôi đã thực hiện việc làm ấy trước đây chín mươi hai kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của nghiệp phước thiện. 1541. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hanh lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Saddasañña đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. “Ky sự về Trưởng lão Saddasañña" là phần thứ tám.

89. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO BODHISIÑCAKA (Bodhisiñcakattherāpadānam) 1542. Đã có lễ hội ở cội đại Bồ-đề của đức Thế Tôn Vipassī. Trong khi đang đi đến về việc xuất gia, tôi đã đi đến gần lễ hội. 1543. Tôi đã cầm lấy nước bông hoa và đã rưới xuống cội Bồ-đề [nói rằng]:

THÁNH NHÂN KÝ sự 121

"Đã được giải thoát, Ngài sẽ giúp cho chúng con giải thoát. Đã Niết-bàn, Ngài sẽ giúp cho chúng con Niếtbàn.” 1544. [Ke từ khi] tôi đã rưới nước [bong hoa] ở cội Bồ-đề trước đây chín mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc rưới nước [bông hoa] ở cội Bồ-đề. 1545. ở kiếp thứ ba mươi ba trong thời hiện tại đã có tám vị thống lãnh dân chúng cùng tên Udaksecana, các vị này là các đấng Chuyển Luân Vương. 1546. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Bodhisiñcaka5 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. wKý sự về Trưởng lão Bodhisiñcaka" là phần thứ chín.

90. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO PADUMAPUPPHIYA (Padumapupphiyattherāpadānam) 1547. Tôi đã lội vào nước ở hồ sen, trong khi đang ngắt các đóa sen hồng tôi đã nhìn

thay đang Toàn Giác Phussa có ba mươi hai hảo tướng. 1548. Tôi đã cầm lấy đóa sen hồng và đã ném lên không trung. Sau khi thực hiện việc làm tịnh tín, tôi đã xuất gia vào đời sống không gia đình. 1549. Sau khi xuất gia, với thân và ý đã được thu thúc, tôi đã từ bỏ sở hành xâu xa ve lơi noi va đã lam trong sạch sự nuôi mạng song. 1550. [Ke từ khi] toi đã dânệ lên bông hoa trước đây chín mươi hai kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 1551. Đã có mười tám vị lãnh chúa tên Padumābhāsa và bốn mươi tám [vị lãnh chúa] trong mười tám kiếp. 1552. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Padumapupphiya6 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 66Ký sự về Trưởng lão Padumapupphiya" là phần thứ mười.

Phần tóm lược Vị có bông hoa timira, vị có bông hoa nañgalī, vị năm chăp tay, bông hoa adha, hai vị có sự suy tưởng về hào quang, vị dâng cúng trái cây, vị có sự suy tưởng về âm thanh, vị rưới nước [bông hoa] và vị có đóa sen hồng; [tổng cộng] có năm mươi sáu câu kệ đã được thuật lại. Phẩm Timirapupphiya là phẩm thứ chín.

5 Bodhismcaka nghĩa là "vi rưới nước (siñcaka) cội cây Bồ-đề (bodhi)' 6 Padumapupphiya nghĩa là t4vi liên quan đến hoa (puppha) sen hồng (padumà)y

X. PHẨM SUDHAPINDIYA (SUDHAPINDHAVAGGO)

91. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO SUDHĀPINDIYA (Sudhāpindiyattherāpadānam) 1553-54. Đối với người đang Cling dường đến đối tượng xứng đáng sự Cling dường như là đức Phật hoặc là vị Thinh văn đang vượt qua chướng ngại, hoặc đã vượt qua sầu muộn và than vãn, đối với người đang Cling dường đến các vị đã đạt Niết-bàn không còn hãi sợ như thế ấy thì không thể nào ước định được phước báu [của người ấy] là thế này hay thế kia, bằng bất cứ cách thức gì. 1555. ở dây, người nào có thể được làm chúa tể thậm chí của cả bốn châu lục, điều ấy không giá trị bằng một phần mười sáu của một phần nhỏ của sự cúng dường. 1556. Với tâm ý trong sạch, tôi đã dâng cúng vữa vôi ở chỗ khe nứt tại ngôi bảo tháp của bậc Toi Thượng Nhân Siddhartha. 1557. Ke từ khi tôi đã thực hiện việc làm ấy trước đây chín mươi bốn kiếp, tôi không còn biêt đên khô cảnh; điêu này là quả báo của việc tu bô. 1558. Trước đây ba mươi kiếp, [đã có] mười ba vị tên Patisañkhāra là các đấng Chuyển Luân Vương được thành tựu bảy loại báu vật. 1559. Bốn [tuệ] phân tích,..(nt)... tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Sudhāpindiya1 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 66Ky sự về Trưởng lão Sudhāpindiya" là phần thứ nhất

92. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO SUCINTITA (Sucintitattherāpadānam) 1560. Được mừng rỡ, với tâm mừng rỡ tôi đã dâng cúng chiếc ghế sạch bong đến đức Phật, bậc Quyến Thuộc Của Mặt Trời, đấng Bảo Hộ Thế Gian Tissa. 1561. Trước đây ba mươi tám kiếp, tôi đã là đức Vua Mahāruci. Của cải đã là thừa thãi và giường nằm không phải là ít. 1562. Sau khi dâng cúng đến đức Phật chiếc ghế với tâm ý trong sạch, tôi đã thọ hưởng nghiệp của mình đã được bản thân khéo thực hiện trong thời quá khứ. 1563. Ke từ Idii tôi đã

dâng cúng chiếc ghế trước đây chín mươi hai kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc dâng Cling chiếc ghế.*

Sudhāpindiya nghĩa là "vj liên quan đến cục (pinda) vôi bột (sudha)y

THÁNH NHÂN KÝ sự 123

1564. Trước đây ba mươi tám kiếp, [đã có] Ruci, uparuci và luôn cả Mahâruci là vị thứ ba, ba vị ấy là các đấng Chuyển Luân Vương. 1565. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Sucintita2 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. í6Ký sự về Trưởng lão Sucintita^ là phần thứ nhì.

93. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO ADDHACELAKA (Addhacelakattherāpadānam) 1566. Tôi bị lâm vào cảnh vô cùng khốn khổ và bị xâm nhập bởi mùi hôi thối. Tôi đã dâng cúng một nửa mảnh vải đến đức Thế Tôn Tissa. 1567. Sau khi dâng cúng một nửa mảnh vải, tôi đã sướng vui ở cõi trời một kiêp. Trong những kiếp còn lại, việc tốt lành đã được tôi cho thực hiện. 1568. Ke từ Idii tôi đã dâng cúng mảnh vải trước đây chín mươi hai kiếp, tôi không còn biết đen kho cảnh; điều này là quả báo của việc dâng cúng mảnh vải. 1569. [Trước đây] bốn mươi chín kiếp, ba mươi hai vi thống lãnh dân chúng tên Samantacchadana đã là các đấng Chuyển Luân Vương. 1570. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Addhacelaka3 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 6íKý sự về Trưởng lão Addhacelaka" là phần thứ ba.

94. KÝ SựVÈ TRƯỞNG LÃO SĨÎCĨĐÃYAKA(Sũcidâyakattherâpadãnam) 1571. Trong thời quá khứ, tôi đã là nệười thợ rèn ở kinh thành Bandhumā. Tôi đã dâng cúng kim khâu đến bậc Đại An Sĩ Vipassī. 1572. Do nhờ nghiệp như thế ấy, trí tuệ [của tôi] tương đương sự tuyệt hảo của kim cương. Tôi có được sự xa lìa tham ái, tôi được giải thoát, tôi đạt được sự đoạn tận các lậu hoặc. 1573. Trong tất cả các kiếp quá khứ, hiện tại và vị lai, tôi đã thành đạt mọi thứ nhờ vào trí tuệ; điều này là quả báo của việc dâng cúng kim khâu. 1574. Trước đây chín mươi môt kiêp đã có bảy vị tên Vajira, là các đang Chuyển Luân Vương, được thành tựu bảy loại báu vật, có oai lực lớn lao. 1575. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Sūcidāyaka4 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. í6Ký sự về Trưởng lão Sūcidāyaka^ là phần thứ tư. 2 Sucintita nghĩa là đã suy nghĩ (cintita) khéo léo 3 Addhacelaka nghĩa ỉà 4ívị liên quan đen một nửa (addhā) mảnh vải (celă)y

4 Sũcidãyaka nghĩa là uvị dâng cúng (dāyako) kim khâu (sHcí)'

124 KINH TIỂU Bộ

95. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO GANDHAMÃLIYA (Gandhamãliyattherãpadãnam) 1576. Tôi đã thực hiện bảo tháp có hương thơm được bao phủ với các bông hoa nhài, được làm xứng đáng với đức Phật, được dành cho đức Thế Tôn Siddhartha. 1577. Đức Phật, đấng Lãnh Đạo Cao Cả Của Thế Gian tợ như cây cột trụ bằng vàng, được chói sáng như là

bông hoa súng, được cháy rực như là ngọn lửa tế thần. 1578. Tợ như con hổ hùng tráng cao quý, tợ như con sư tử đã được sanh ra cao quý, là vi đứng đầu trong số các bậc Sa-môn? Ngài đã ngồi ở phía trước hội chúng Tỳ-khưu. Sau khi đảnh lễ ở bàn chân của bậc Đạo su, tôi đã ra đi, mặt hướng phía Bắc. 1579. Ke từ khi tôi đã dâng cúng tràng hoa có hương thơm trước đây chín mươi bốn kiếp, nhờ vào quả báo của hành động đã được thực hiện đến đức Phật một cách đặc biệt, tôi không còn biết đen kho cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường đức Phật. 1580. [Trước đây] ba mươi chín kiêp đã có mười sáu vi có tên là Devagandha, các vi ấy đã là đấng Chuyển Luân Vương. 1581. Bốn [tuệ] phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí đã được [tôi] đắc chứng; tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Gandhamãliya5 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 6'Ky sự về Trưởng lão Gandhamãliya^ là phần thứ năm.

96. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO TIPUPPHIYA (Tipupphiyattherãpadãnam) 1582. Trước đây, tôi đã là thợ săn thú rừng ở khu rừng hoang rậm. Sau khi nhìn thấy cội cây pātali có màu lục, tôi đã đặt xuống ba bông hoa. 1583-84. Khi ấy, tôi đã ngắt các lá cây héo úa rồi ném ra ben ngoài. Sau khi đảnh lễ cội cây pātali tợ như [đang đảnh lễ] bậc Toàn Giác, đấng Lãnh Đạo Thế Gian Vipassī là bậc trong sạch bên trong, trong sạch bên ngoài, đã khéo được giải thoát, không còn lậu hoặc đang ở trước mặt,6 tôi đã mệnh chung ở tại nơi ấy. 1585. [Ke từ khi] tôi đã cúng đuờng cội Bồ-đề trước đây chín mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường côi cay Bô-đê. 1586. Trước đây ba mươi ba kiêp, mười ba vi vua tên Samantapāsādika đã là các đấng Chuyển Luân Vương được thành tựu bảy loại báu vật, có oai lực lớn lao. 5 Gandhamâliya nghĩa là Ếévị liên quan đến tràng hoa (jnãỉà) có hương thơm. 6 Ngài Vipassī đã chứng quả Phật tại cội cây pātali {TTPV, tập 42, trang 189, câu kệ 34). (ND)

THÁNH NHÂN KÝ sự 125

1587. Bốn [tuệ] phân tích,...(nt).. t6i đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Tipupphiya7 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. “Ky sự về Trưởng lão Tipupphiya” là phần thứ sáu.

97. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO MADHUPINDIKA (Madhupindikattherāpadānam) 1588. Tôi đã nhìn thấy bậc Ẩn Sĩ Siddhartha tối thượng, vị Thọ Nhận Các Vật Hiến Cúng ở trong khu rừng rậm mênh mông, ít tiếng động, không bị náo loạn. 1589. Ngài là loài Long Tượng có trạng thái Niết-bàn5 như là loài bò mộng thuần chủng, tợ như vì sao osadhĩ đang chiếu sáng, được hội chúng chư thiên tôn kính. Niềm hạnh phúc của tôi đã được dâng trào, ngay lập tức trí tuệ đã được sanh lên cho tôi. 1590. Sau khi dâng cúng mật ong đến bậc Đạo sư vừa xuất khỏi thiền dinh, tôi đã đảnh lễ ở bàn chân của bậc Đạo sư rồi ra di, mặt hướng phía Đông. 1591. [Trước đây] ba mươi bốn kiếp, tôi đã là đức vua Sudassanaṃ và ở bữa ăn ngay lập tức có mật ong cùng với các củ sen chảy ra, có cơn mưa mật ong đã đổ xuống; điều này là quả báo của nghiệp quá khứ. 1592. Ke từ khi tôi đã cúng dường mật ong trước đây chín mươi bốn kiếp, tôi không còn biết đen kho cảnh; điều này là quả báo của việc cúng dường mật ong. 1593. Trước đây ba mươi bôn kiêp, bôn vi Sudassana ây đã là các đang Chuyển Luân Vương, được thành tựu bảy loại báu vật, có oai lực lớn lao. 1594. Bốn [tuệ] phân tích,... (nt)... tôi đã thực hành lời dạy

của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Madhupindika8 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 6íKý sự về Trưởng lão Madhupỉọdika" là phần thứ bảy.

98. KÝ Sự VÈ TRƯỞNG LÃO SENẢSANADÃYAKA (^enāsanadāyakattherāpadānam) 1595. Tôi đã dâng cúng tấm thảm lá cây đến đức Thế Tôn Siddhattha. Tôi đã xếp đặt vật dụng và bông hoa ở xung quanh. 1596. Tôi đã thọ hưởng tòa lâu đài có đức tính đáng yêu vô cùng quý giá như thế. Và các bông hoa có trị giá lớn lao tuôn trào ra ở chiếc giường của tôi. 1597. Tôi nằm ở chiếc giường đã được trang hoàng, được trải lót bông hoa, và ngay lập tức có cơn mưa bông hoa đổ mưa ở giường của tôi. 1598. [Ke từ khi] tôi đã dang cung tấm thảm lá cây trước đây chín mươi bốn kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của tấm thảm.

7 Tipupphiya nghĩa là liên quan đến ba (tĩ) bông hoa (puppha)y 8 Madhupindika nghĩa là 4ívị liên quan đến khối (pindà) mật ong (jnadhu)y

1599. Trước đây vào kiếp thứ năm, bảy vị thống lãnh dân chúng tên Tinasantharaka áy đã được sanh lên, các vi này là các đang Chuyên Luân Vương. 1600. Bốn [tuệ] phân tích,... (nt)... tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Senāsanadāyaka9 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. 66Ký sự về Trưởng lão Senāsanadāyaka" là phần thứ tám.

99. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO VEYYẢVACCAKA (Veyyāvaccakattherāpadānam) 1601. Đã có đoàn người vô cùng đông đúc đến với đức Thế Tôn Vipassī. Tôi là đã người làm việc phục dịch năng động trong mọi công chuyện. 1602. Và vật xứng đáng để dâng cúng đến đấng Thiện Thệ, bậc Đại Ẩn Sĩ thì tôi không có. Tôi đã đảnh lễ ở bàn chân của bậc Đạo Sư với tâm ý trong sạch. 1603. Ke từ khi toi đã thực hiện việc phục dịch trước đây chín mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc phục dịch. 1604. Và trước đây vào kiếp thứ tám, tôi đã là đức Vua Sucintita, là đấng Chuyển Luân Vương được thành tựu bảy loại báu vật, có oai lực lớn lao. 1605. Bốn [tuệ] phân tích,...(nt)... tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. Đại đức Trưởng lão Veyyâvaccaka1011 í6Ký sự về Trưởng lão Veyyãvaccaka" là phần thứ chín.

100. KÝ Sự VỀ TRƯỞNG LÃO BUDDHUPATTHĀKA (Buddhupatthākattherāpadānam) 1606. Tôi đã là người thổi tù và vỏ ốc [thong báo] của đức Thế Tôn Vipassī. Tôi thường xuyên gắn bó với việc phục vụ đến đấng Thiện Thệ, bậc Đại Ẩn Sĩ. 1607. Quý vị hãy nhìn xem quả báo của việc phục vụ đến đấng Bảo Hộ Thế Gian như thế ấy, có sáu mươi ngàn nhạc công luôn luôn vây quanh tôi. 1608. [Ke từ khi] tôi đã phục vụ bậc Đại Ẩn Sĩ trước đây chín mươi mốt kiếp, tôi không còn biết đến khổ cảnh; điều này là quả báo của việc phục vụ. 1609. Trước đây hai mươi bốn kiếp, mười sáu vị vua có tên Mahânigghosa đã là các đấng Chuyển Luân Vương, có oai lực lớn lao. 1610. Bốn [tuệ] phân tích,... (nt)... tôi đã thực hành lời dạy của đức Phật. Đại đức Trưởng lão Buddhupatthāka11 đã nói lên những lời kệ này như thế ấy. “Ky sự về Trưởng lão Buddhupatthãka" là phần thứ mười.

9 Senãsanadãyaka nghĩa là "vi dâng cúng (dãyako) chỗ nằm ngồi (senãsană)y 10 Veyyãvaccaka nghĩa là làm công việc phục dịch (yeyyãvaccaka) đến đức Phật.,, 11 Buddhupatthãka nghĩa là "vi là người phục vụ (ụpatthãkà) của đức Phật (Buddhã)'

THÁNH NHÂN KÝ sự 127

Phần tóm lược [Vị dâng] vữa vôi, vị đã khéo suy nghĩ, [một nửa] mảnh vải, cây kim khâu, vi có tràng hoa có hương thơm, vị dâng ba bông hoa, mật ong, chỗ nằm ngồi, việc phục dịch, và người phục vụ; [tổng cộng] có đúng sáu mươi câu kệ đã được thuật lại trong phẩm này. Phẩm Sudhāpindiya là phẩm thứ mười.

Giờ là phần tóm lược của các phẩm Phẩm Buddha là phẩm thứ nhất, phẩm bảo tọa sư tử, phẩm Subhũti, phẩm Kundadhāna, phẩm Upâli, phẩm vị có cây quạt, phẩm vị đã tự mình suy nghĩ, phẩm Nāgasamāla, phẩm [bông hoa] timira, với phẩm [vị dâng] vữa vôi; mười phẩm ấy có một ngàn bốn trăm câu kệ và thêm năm mươi lăm câu nữa. Nhóm “Miròĩ" tù* phẩm Buddha. Nhóm 6íMột trăm55 thứ nhất được đầy đủ.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.